

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẢO LỘC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N.
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 110/CB-CTy

Bảo Lộc, ngày 16 tháng 6 năm 2020

V/v công bố tài liệu họp Đại hội
đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

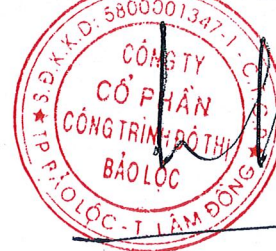
- Đồng
1. Tên Công ty: Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc.
 2. Mã chứng khoán: **DTB**
 3. Trụ sở chính: 261 Hoàng Văn Thụ - Phường 1 –Thành phố Bảo Lộc – Tỉnh Lâm
 4. Điện thoại: 0263.3864057
 5. Người thực hiện công bố thông tin: Lê Kim Hiền
 6. Nội dung của thông tin công bố:
 - * Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 vào lúc 7h30 ngày 29/6/2020 tại trụ sở chính Công ty số 261 Hoàng Văn Thụ - Phường 1 –Thành phố Bảo Lộc – Tỉnh Lâm Đồng.
 - * Thông tin này và tài liệu liên quan đến Đại hội được đăng tải và cập nhật sửa đổi bổ sung (nếu có) trên trang thông tin điện tử của Công ty tại địa chỉ: <http://congydothibaoloc.com> (mục quan hệ cổ đông)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./-

Nơi nhận:

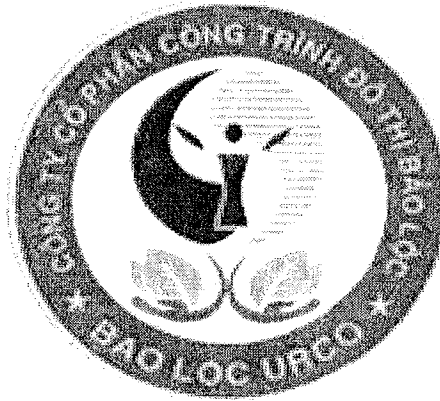
- Như trên;
- HĐQT, BKS CTy;
- Ban điều hành Cty;
- Website: <http://congydothibaoloc.com>
- Lưu Thư ký Cty.

**GIÁM ĐỐC
NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN**



Lê Kim Hiền

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẢO LỘC



TÀI LIỆU

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2020**

Bảo Lộc, ngày 29 tháng 6 năm 2020

Số: 04/QĐ-HĐQT

Bảo Lộc, ngày..... tháng 02 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

V/v thành lập Ban Tổ chức và các Tiểu Ban giúp việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẢO LỘC**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2015;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua;

Căn cứ nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐQT ngày 10/02/2020 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần công trình đô thị Bảo Lộc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay thành lập Ban Tổ chức và các Tiểu Ban giúp việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, gồm các ông, bà sau đây:

A. Ban Tổ chức:

- | | |
|------------------------|---|
| 1. Ông Lê Kim Hiền | Chủ tịch HĐQT- GD Công ty – Trưởng ban |
| 2. Ông Nguyễn Duy Tiên | TV.HĐQT, Phó Giám đốc Công ty - Phó ban |
| 3. Ông Hoàng Văn Quang | TV.HĐQT - Phó ban |
| 4. Ông Đỗ Hữu Sứy | TV.HĐQT - Thành viên |
| 5. Ông Phan Huy Thanh | TV.HĐQT - Thành viên |
| 6. Ông Phạm Văn Minh | Trưởng Ban kiểm soát -- Thành viên |
| 7. Ông Nguyễn Đức Hạnh | TV.BKS, Phó Giám đốc Công ty - Thành viên |

B. Các Tiểu Ban giúp việc:

I. Tiểu Ban nội dung:

- | | |
|---------------------------|---|
| 1. Ông Nguyễn Duy Tiên | TV.HĐQT, Phó Giám đốc Công ty – Trưởng Tiểu ban |
| 2. Ông Lưu Quang Tuấn | Kế toán trưởng Cty - Thành viên |
| 3. Ông Hồ Đình Dũng | Thư ký HĐQT, Trưởng phòng KH-KT - Thành viên |
| 4. Bà Bùi Thị Hải Yến | TV.BKS, Nhân viên P.KH-KT- Thành viên |
| 5. Bà Nguyễn Thị Hồng Hòe | Văn thư Cty - Thành viên |

II. Tiểu Ban khánh tiết và quan hệ cổ đông

- | | |
|------------------------|--|
| 1. Ông Nguyễn Đức Hạnh | TV.BKS, Phó Giám đốc Công ty - Trưởng Tiểu ban |
| 2. Ông Phạm Thanh Kem | Trưởng phòng TC-HC - Thành viên |
| 3. Ông Trần Chí Thắng | Giám đốc XN DVMT - Thành viên |
| 4. Bà Ngô Thị Oanh | Phó trưởng phòng TC-HC - Thành viên |
| 5. Ông Đinh Công Văn | Phó trưởng phòng KT-TV -Thành viên |

- | | |
|----------------------------|--|
| 6. Ông Nguyễn Trọng Ân | Phó trưởng phòng KH-KT - Thành viên |
| 7. Ông Ngô Minh Tuấn | Phó trưởng phòng KH-KT - Thành viên |
| 8. Ông Bùi Thanh Tùng | Đội trưởng đội chiếu sáng - Thành viên |
| 9. Ông Võ Ngô Đình Phở | Đội trưởng đội Xây lắp-CTĐT - Thành viên |
| 10. Ông Nguyễn Đăng Khuê | Đội trưởng đội CV-CX - Thành viên |
| 11. Bà Bùi Thị Hải Yến | TV.BKS, Nhân viên P.KH-KT Thành viên |
| 12. Bà Nguyễn Thị Hồng Hòe | Văn thư Cty - Thành viên |

Điều 2: Nhiệm vụ, quyền hạn và chế độ của Ban Tổ chức và các Tiểu Ban giúp việc:

1. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, chuẩn bị đầy đủ nội dung, cơ sở vật chất, phương tiện... để tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 kiến vào ngày 24/4/2020.

2. Được quyền huy động cán bộ, người lao động trong Công ty để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. Làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và tự giải thể sau khi tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Thành viên HĐQT, Ban giám đốc, Trưởng các phòng ban, đơn vị sản xuất trực thuộc Công ty và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./-

Nơi nhận:

- Như điều 3 (thực hiện);
- Lưu Văn thư Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Kim Hiền

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẢO LỘC**

Địa chỉ: 261 Hoàng Văn Thụ - P1. Bảo Lộc

MST: 58.0000.1347

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bảo Lộc, ngày 15 tháng 6 năm 2020

Số: ~~109~~/TB-CTy

THÔNG BÁO MỜI HỌP

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2015;

Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, cụ thể như sau.

I. Thời gian: 07 giờ 00 phút ngày 29 tháng 6 năm 2020. (Thứ hai).

II. Địa điểm: Tại Hội trường Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc, số 261 Hoàng Văn Thụ, phường 1, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

III. Thành phần tham dự Đại hội:

- Tất cả các cổ đông của Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông với Trung tâm lưu ký chứng khoán là 12/6/2020.

- Trường hợp cổ đông không thể trực tiếp tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự. Việc ủy quyền phải làm bằng văn bản theo mẫu đính kèm, có chữ ký xác nhận (đối với cổ đông là cá nhân) và ký tên, đóng dấu (đối với cổ đông là tổ chức, cơ quan).

IV. Nội dung dự kiến chương trình Đại hội:

1. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2019 & nhiệm kỳ năm 2015-2020. Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển năm 2020, nhiệm kỳ 2020-2025;

2. Thông qua báo cáo tài chính năm 2019;

3. Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT, đánh giá giám sát của HĐQT với Ban điều hành trong năm 2019 và nhiệm kỳ năm 2015-2020. Kế hoạch công tác năm 2020 & nhiệm kỳ 2020-2025.

4. Thông qua báo cáo hoạt động của BKS Công ty năm 2019 & nhiệm kỳ năm 2015-2020. Phương hướng hoạt động năm 2020 & nhiệm kỳ 2020-2025;

5. Biểu quyết số lượng thành viên HĐQT Công ty nhiệm kỳ mới 2020-2025;

6. Bầu HĐQT, chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ mới 2020-2025;

7. Bầu BKS, Trưởng BKS Công ty nhiệm kỳ mới 2020-2025;

8. Đề xuất việc lựa chọn đơn vị Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020;
9. Đề xuất tổng mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2020;
10. Thông qua báo cáo đề xuất phân phối lợi nhuận, mức trả cổ tức và hình thức cổ tức năm 2019.
11. Biểu quyết các nội dung của Đại hội;
12. Thông qua biên bản Đại hội.

V. Tài liệu: Các tài liệu liên quan đến Đại hội cổ đông sẽ được đăng tải trên website Công ty <http://congydothibaoloc.com> - mục “**quan hệ cổ đông**” nên Công ty không in trực tiếp cho cổ đông. Nếu cổ đông không truy cập vào được website của Công ty để xem liệu phục vụ Đại hội cổ đông, xin liên hệ số điện thoại: 02633.864057 (Bà Hòe) 1 0905.335.700 (Ông Dũng) để được hướng dẫn.

VI. Đăng ký tham dự:

Để việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được thuận lợi, đề nghị Quý cổ đông xác nhận việc tham dự hoặc ủy quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 & nhiệm kỳ 2020-2025 theo mẫu đính kèm trước **17h00 ngày 24/6/2020** bằng cách gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện, Email theo địa chỉ sau:

Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc,

Địa chỉ: số 261 Hoàng Văn Thụ, phường 1, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng;

Điện thoại: 02633.864057 Email: ctctdtbaoloc@lamdong.gov.vn

Đề nghị quý Cổ đông có đủ điều kiện như mục III về dự, khi đến dự đề nghị quý đông mang theo Chứng minh nhân dân, giấy uỷ quyền (nếu có), các tài liệu liên quan.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng nếu có ý kiến bổ sung về nội dung chương trình Đại hội hoặc thực hiện việc ứng cử, đề cử HĐQT, BKS Công ty thì lập biên bản họp nhóm (tự mẫu) gửi trực tiếp hoặc theo đường bưu điện đến Ông Nguyễn Đức Hạnh – thành viên I kiểm soát - Phó GD Công ty - (ĐT: 0909.211.802) hoặc phòng TC-HC Công ty theo địa chỉ như trên trước **17h00 ngày 24/6/2020** để việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được thuận lợi và đúng thời gian dự kiến.

Để Đại hội thành công, Hội đồng quản trị trân trọng kính mời các Quý cổ đông bố trí thời gian về dự Đại hội đúng giờ.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban chứng khoán NN;
- Sở GD chứng khoán;
- Website: <http://congydothibaoloc.com>;
- Lưu VP Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Kim Hiền

DỰ THẢO CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẢO LỘC

Thời gian: Ngày 29 tháng 6 năm 2020 (Thứ hai)

Địa điểm: Hội trường Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc

Địa chỉ: Số 261 - Đường Hoàng Văn Thụ - Phường 1- T.phố B.Lộc - tỉnh Lâm Đồng.

Nội dung	Thời gian	Người thực hiện
I. PHẦN NGHI THỨC		
1. Đón tiếp Cổ đông và đại diện cổ đông, đại biểu tham dự Đại hội, cổ đông ký vào sổ tham dự Đại hội, phát phiếu biểu quyết .	7h00 – 7h30	Ô. Kem + T. khánh tiết
2. Chào cờ, tuyên bố lý do và giới thiệu thành phần, Đại biểu tham dự Đại hội.	7h30 – 7h40	Ông Tiên
3. Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội. Biên bản tổng hợp ý kiến kiến nghị của nhóm cổ đông, cổ đông nắm giữ từ 10% vốn điều lệ trở lên có quyền biểu quyết. Biểu quyết thông qua (hình thức: giơ tay)	7h40 – 7h50	Ông Hạnh
4. Biểu quyết thông qua nhân sự Chủ tọa đại hội, Thư ký, Ban kiểm phiếu (hình thức: giơ tay)	7h50 – 7h55	Ông Huy Thanh
II. PHẦN NỘI DUNG		
1. Đọc dự thảo quy chế tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2020. Thông qua chương trình đại hội. Biểu quyết thông qua (hình thức: giơ tay)	7h55 – 8h05	Chủ tọa Đại hội
2. Báo cáo (tóm tắt) kết quả hoạt động SXKD năm 2019 & nhiệm kỳ năm 2015-2020. Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển năm 2020, nhiệm kỳ 2020-2025;	8h05– 8h20	Chủ tọa Đại hội
3. Báo cáo (tóm tắt) hoạt động của HĐQT, đánh giá giám sát của HĐQT với Ban điều hành trong năm năm 2019, phương hướng nhiệm vụ năm 2020; Kết quả hoạt động nhiệm kỳ năm 2015-2020 & phương hướng nhiệm kỳ 2020 -2025;	8h20 – 8h35	Chủ tọa Đại hội
4. Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán	8h35 – 8h45	Ông Tuấn
5. Báo cáo hoạt động của BKS Công ty năm 2019, phương hướng nhiệm vụ năm 2020; Kết quả hoạt động nhiệm kỳ năm 2015-2020 & phương hướng nhiệm kỳ 2020 -2025;	8h45 – 8h55	Ông Minh
6. Lãnh đạo thành phố tham dự phát biểu chỉ đạo và Chủ tọa đáp từ	8h55 - 9h05	Chủ tọa Đại hội (giới thiệu và đáp từ)
7. Biểu quyết số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 -2025 (hình thức: phiếu biểu quyết)	9h05 - 9h15	Chủ tọa Đại hội + Ban kiểm phiếu
8. Thảo luận tại Đại hội	9h15 – 9h45	Chủ tọa Đại hội điều hành thảo luận.
9. Giải trình ý kiến cổ đông	9h45- 10h00	Chủ tọa Đại hội phân công các thành viên cán bộ quản lý Công ty trả lời.
10. Báo cáo kết quả biểu quyết số lượng HĐQT	10h00 -10h05	Ban kiểm

Nội dung	Thời gian	Người thực hiện
		phiếu
11. Đề xuất tổng mức thù lao Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm soát: đề xuất phân phối lợi nhuận, mức trả cổ tức và hình thức chia cổ tức năm 2019. Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020.	10h05 -10h10	Chủ tọa Hội đồng
12. Bầu HĐQT và Bầu BKS Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 (hình thức: phiếu bầu)	10h10 -10h20	Chủ tọa Hội đồng + Ban kiểm phiếu
13. Nghỉ giải lao. Tổ kiểm phiếu làm việc và báo cáo kết quả	10h20 -10h45	Ban kiểm phiếu
14. Bầu chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS nhiệm kỳ 2020 -2025	10h45 – 11h55	HĐQT; BKS nhiệm kỳ 2020 - 2025
15. Phát biểu nhận nhiệm vụ của HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2020-2025 trước Đại hội.	10h55 -11h00	Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2020 -2025
16. Biểu quyết các nội dung chương trình của Đại hội (hình thức: phiếu biểu quyết): - Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2019 & nhiệm kỳ năm 2015-2020. Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển năm 2020, nhiệm kỳ 2020-2025; - Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán; - Tổng mức thù lao HĐQT & BKS năm 2020; - Phân phối lợi nhuận, mức chia cổ tức và hình thức chia cổ tức năm 2019; - Lựa chọn đơn vị Kiểm toán năm 2020;	11h00- 11h10	Chủ tọa Đại hội + Ban kiểm phiếu
17. Tặng quà lưu niệm cho các Ông, Bà không tham gia HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2020 – 2025 (nếu có).	11h10 – 11h15	Chủ tọa Đại hội
18. Nghỉ giải lao. Tổ kiểm phiếu làm việc và báo cáo kết quả	11h15 – 11h30	Ban kiểm phiếu
19. Thông qua biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và biểu quyết. (hình thức: giơ tay)	11h30- 11h50	Chủ tọa + Tổng ký Đại hội
III.BẾ MẠC ĐẠI HỘI	11h50-12h00	Chủ tọa Đại hội

Tài liệu đính kèm trong Website Công ty: <http://congydothibaoloc.com> mục “quan hệ cổ đông”

- Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ;
- Dự kiến chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;
- Dự kiến chủ tọa đại hội, thư ký, tổ kiểm phiếu;
- Dự thảo quy chế tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;
- Quyết định thành lập ban tổ chức và các tiểu ban giúp việc đại hội cổ đông thường niên năm 2020
- Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2019 & nhiệm kỳ năm 2015-2020. Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển năm 2020, nhiệm kỳ 2020-2025;
- Báo cáo hoạt động của HĐQT, đánh giá giám sát của HĐQT với Ban điều hành trong năm 2019, phương hướng nhiệm vụ năm 2020; Kết quả hoạt động nhiệm kỳ năm 2015-2020 & phương hướng nhiệm kỳ 2020 -2025;

- Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán;
- Báo cáo hoạt động của BKS Công ty năm 2019, phương hướng nhiệm vụ năm 2020; Kết quả hoạt động nhiệm kỳ năm 2015-2020 & phương hướng nhiệm kỳ 2020 -2025;
- Đề xuất phân phối lợi nhuận, mức chia cổ tức và hình thức chia cổ tức năm 2019;
- Đề xuất tổng mức thù lao Hội Đồng Quản Trị, Ban Kiểm soát năm 2020 và lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020;
- Mẫu giấy ủy quyền, giấy đăng ký cổ đông tham dự Đại hội gửi về Công ty;
- Phiếu mẫu biểu quyết (Phiếu biểu quyết chính thức phát cho cổ đông trước lúc khai mạc đại hội);
- Mẫu biên bản họp nhóm cổ đông;
- Dự thảo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.



Số: /QC-CTy
(Dự thảo)

QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Căn cứ Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2015;

Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua.

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi áp dụng.

Quy chế này áp dụng cho tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc năm 2020.

Điều 2: Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thủ tục tiến hành Đại hội.

Điều 3: Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4: Điều kiện tham dự, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông:

A. Điều kiện tham dự.

Cổ đông là đại diện pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện cổ đông, một nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông là 12/6/2020 với VSD.

B. Quyền của các cổ đông tham dự Đại hội.

1. Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

2. Được ủy quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

3. Ban tổ chức Đại hội sẽ thông báo công khai: toàn bộ nội dung chương trình Đại hội. Để đảm bảo hoàn toàn chương trình Đại hội và quyền lợi cổ đông, nhóm cổ đông lớn, cổ đông đủ điều kiện được tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện uỷ quyền của mình cho cổ đông hoặc nhóm của mình.

4. Tại Đại hội đồng cổ đông, mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông, phiếu bầu, phiếu biểu quyết nộp cho Ban thẩm tra tư cách cổ đông (ghi mã số cổ đông và số cổ phần có

quyền biểu quyết của mình và người ủy quyền cho mình). Phiếu này cổ đông sử dụng để biểu quyết, bầu cử và tham gia phát biểu ý kiến trong đại hội. Giá trị biểu quyết của phiếu biểu quyết mà cổ đông, đại diện cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.

5. Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết tại Đại hội.

6. Cổ đông đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho họ đăng ký và hiệu lực của biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

7. Khi muốn phát biểu ý kiến cổ đông ghi ra giấy chuyển đến Thư ký đại hội đăng ký, các ý kiến phát biểu tại Đại hội phải tuân thủ Điều lệ công ty, Luật doanh nghiệp và pháp luật hiện hành, không được lợi dụng tư cách cổ đông tham dự Đại hội để xúc phạm danh dự cá nhân, làm giảm uy tín các nhân và tập thể. Thư ký sắp xếp ý kiến của các cổ đông theo thứ tự từ cổ đông có cổ phần lớn tới nhỏ để Chủ tọa đại hội mời phát biểu theo hướng nêu trên và chỉ phát biểu sau khi được Chủ tọa mời. Để đảm bảo chương trình của đại hội, cổ đông chuẩn bị nội dung ý kiến phát biểu ngắn gọn, rõ ràng và thời gian một lần phát biểu không quá 10 phút. Các ý kiến của cổ đông được Chủ tọa đại hội phân công các thành viên HĐQT hoặc cán bộ quản lý Công ty trả lời tại đại hội. Các ý kiến chưa được trả lời tại đại hội (do thời gian hoặc các vấn đề cần phải tra cứu, rà soát, đối chiếu vv ...) sẽ được Chủ tịch HĐQT trả lời sau bằng văn bản và thông báo cho Cổ đông đăng ký.

C. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội:

1. Tham gia hoặc ủy quyền tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chấp hành Luật doanh nghiệp, điều lệ công ty.

2. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này.

3. Các cổ đông hay đại diện cổ đông khi tới tham dự đại hội phải hoàn thành các thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội.

4. Nghiêm túc chấp hành quy chế tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại đại hội.

5. Trong suốt quá trình diễn ra đại hội, các cổ đông tham dự đại hội không sử dụng điện thoại di động trong hội trường. Các cổ đông tham dự đại hội tắt chuông điện thoại di động, nếu có nhu cầu cần thiết ra ngoài hội trường nói chuyện điện thoại. Các cổ đông tham dự đại hội không nói chuyện riêng ảnh hưởng đến sự tập trung của các cổ đông khác và chất lượng đại hội.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của Ban thẩm tra tư cách cổ đông dự đại hội

Ban thẩm tra tư cách cổ đông dự đại hội do Ban tổ chức đại hội đề cử, Ban thẩm tra tư cách cổ đông dự đại hội nhận giấy tờ cổ đông đến họp; Phát các tài liệu và phiếu biểu quyết; Báo cáo trước đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự đại hội.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị, Chủ tọa, Ban thư ký .

1. Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc thành lập Ban tổ chức Đại hội, thành viên Ban tổ chức đề cử danh sách: *Chủ tọa đại hội, thư ký và Ban kiểm phiếu* để đại hội thông qua.

2. Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc là chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

3. Chủ tọa quyết định về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao.

4. Chủ tọa Đại hội tiến hành các công việc mà họ thấy là cần thiết để điều khiển Đại hội cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự; hoặc để hoàn thành chương trình của Đại hội.

5. Chủ tọa có thể điều chỉnh chương trình Đại hội đã được thông qua nhưng vẫn đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ và kết thúc đúng thời gian dự kiến để Đại hội thành công tốt đẹp.

6. Chủ tọa có quyền không trả lời, giải thích cho các cổ đông các ý kiến của cổ đông đã được TV HĐQT, các thành viên liên quan giải đáp tại các đại hội trước đây.

7. Chủ tọa Đại hội có quyền áp dụng các biện pháp đảm bảo an ninh trật tự cho Đại hội để Đại hội tiến hành hợp lệ mà không cần lấy ý kiến của cổ đông.

8. Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Ban Tổ chức (*Ghi chép trình tự diễn biến Đại hội; Ghi lại ý kiến đóng góp của Đại biểu, chủ tọa và các cổ đông trong suốt quá trình diễn ra Đại hội; Tổng hợp kết quả biểu quyết trước Đại hội; Lập Biên bản Đại hội, ...*)

CHƯƠNG III: TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI.

Điều 7: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông của Công ty tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông là 12/6/2020 với VSD.

Điều 8: Cách thức tiến hành Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông sẽ được tổ chức với thời gian một buổi và thông qua các nội dung chính:

- Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2019 & nhiệm kỳ năm 2015-2020. Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển năm 2020, nhiệm kỳ 2020-2025;

- Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT, đánh giá giám sát của HĐQT với Ban điều hành trong năm 2019 và kế hoạch công tác năm 2020. Kết quả hoạt động nhiệm kỳ năm 2015-2020 & phương hướng nhiệm kỳ 2020-2025;

- Thông qua báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán;

- Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch giám sát năm 2020. Kết quả hoạt động nhiệm kỳ năm 2015-2020 & phương hướng nhiệm kỳ 2020 - 2025;

- Biểu quyết số lượng thành viên HĐQT nhiệm kỳ mới 2020-2025;

- Bầu HĐQT, chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ mới 2020-2025;

- Bầu BKS, Trưởng BKS Công ty nhiệm kỳ mới 2020-2025;

- Đề xuất tổng mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2020;

- Đề xuất phân phối lợi nhuận, mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức năm 2019;

- Đề xuất việc lựa chọn đơn vị Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020;

- Biểu quyết các nội dung của Đại hội;

- Thông qua biên bản Đại hội.

Tài liệu Đại hội: Các tài liệu liên quan đến Đại hội cổ đông đã được đăng tải trên website của Công ty <http://congydothibaoloc.com> - mục “**quan hệ cổ đông**” và cung cấp bổ sung cho các cổ đông tại bàn Đăng ký cổ đông. Ngoài tài liệu nêu trên, tất cả các tài liệu khác đều được coi là không hợp lệ.

Để đảm bảo chương trình, nội dung cơ bản của Đại hội đúng kế hoạch Chủ tọa Đại hội có thể đề xuất Đại hội để các cổ đông tự nghiên cứu một số báo cáo tại Đại hội.

CHƯƠNG IV: KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 9: Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong cuộc họp thực hiện theo điều 21 của Điều lệ Công ty.

Điều 10: Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội phải được thư ký Đại hội ghi vào biên bản đại hội. Biên bản đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc đại hội và được lưu giữ vào sổ biên bản của Công ty.

CHƯƠNG V: ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 11: Trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 không thành:

1. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo qui định tại Điều 7 Quy chế này, thì việc triệu tập cuộc họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông lần hai được tiến hành khi có số thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ 2 không đủ điều kiện tiến hành theo qui định tại khoản 1 điều này thì được triệu tập họp lần thứ 3 trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày cuộc họp lần thứ 2 dự định khai mạc. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp.

CHƯƠNG VI: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12: Quy chế này gồm 6 Chương 12 Điều, có hiệu lực thi hành ngay khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết nhất trí thông qua ngày 29 tháng 6 năm 2020 ./.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Kim Hiền

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẢO LỘC**

Địa chỉ: 261 Hoàng Văn Thụ - P1. Bảo Lộc

MST: 58.0000.1347

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bảo Lộc, ngày 29 tháng 6 năm 2020

**DỰ THẢO
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI, THƯ KÝ VÀ BAN KIỂM PHIẾU
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Để Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần công trình đô thị Bảo Lộc được tiến hành và tuân thủ theo các quy định của Pháp luật, thực hiện nguyên tắc công khai, dân chủ, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông, đề nghị Đại hội biểu quyết Chủ tọa đại hội, tổ thư ký và tổ kiểm phiếu. Danh sách được đề xuất như sau:

I. Chủ tọa đại hội:

- | | |
|-------------------------|---------------------------------------|
| 1. Ông: Lê Kim Hiền | - Chủ tịch HĐQT – Giám đốc Cty. |
| 2. Ông: Phan Huy Thanh | - Thành viên HĐQT |
| 3. Ông: Nguyễn Duy Tiên | - Thành viên HĐQT – Phó giám đốc Cty. |

II. Tổ thư ký :

- | | |
|------------------------|---|
| 1. Ông: Hồ Đình Dũng | - Thư ký HĐQT – Trưởng phòng KH-KT |
| 2. Bà: Bùi Thị Hải Yến | - TV Ban kiểm soát – N.viên phòng KH-KT |

III. Tổ kiểm phiếu:

- | | |
|-------------------------|--------------------------------------|
| 1. Ông: Nguyễn Trọng Ân | - Phó P.KH-KT - Tổ trưởng |
| 2. Ông: Ngô Minh Tuấn | - Phó P.KH-KT - Thành viên |
| 3. Ông: Đinh Sơn Hải | - Nhân viên Phòng KH-KT - Thành viên |

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Kim Hiền

Số: /BC-CTy
(Dự thảo)

Bảo Lộc, ngày 29 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019, Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển năm 2020; Kết quả sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2015-2020; Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển nhiệm kỳ 2020-2025.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

PHẦN THỨ NHẤT:

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019, CHIẾN LƯỢC, KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020

I. KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẢO LỘC.

1. Nhiệm vụ hoạt động của Công ty bao gồm:

Lĩnh vực hoạt động công ích: Thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải trên địa bàn thành phố Bảo Lộc và huyện Bảo Lâm (không bao gồm dịch vụ xông hơi, khử trùng); trồng các loại hoa, cây cảnh phục vụ nhu cầu sinh hoạt, làm đẹp cảnh quan, môi trường, sinh hoạt văn hóa; xây dựng, chăm sóc và duy trì công viên, khu vực cây xanh; xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống chiếu sáng; xây dựng nền, mặt đường cấp phối, đá dăm, láng nhựa, xây dựng mương, cống rãnh thoát nước, duy tu bảo dưỡng cầu đường, cống nước, vỉa hè.

Lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh: Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; sửa chữa cơ khí nhỏ, rửa xe, bơm dầu nhớt; khai thác, chế biến vật liệu xây dựng (cát, đá, sỏi...); Tổ chức quản trang, mai táng trên địa bàn thành phố Bảo Lộc; kinh doanh phát triển nhà, quản lý, cho thuê nhà, sửa chữa, nâng cấp nhà thuộc quyền sở hữu nhà nước được giao quản lý; Tư vấn, đầu tư, thi công, quản lý điều hành các dự án cầu, đường giao thông đến cấp 2, công trình điện dưới 35KV, dân dụng, thủy lợi, cấp thoát nước, công viên, cây xanh đô thị.

Mục tiêu hoạt động của Công ty:

- Huy động vốn của toàn xã hội bao gồm cá nhân, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội trong và ngoài nước để đầu tư đổi mới công nghệ, tạo thêm việc làm, phát triển doanh nghiệp, nâng cao sức cạnh tranh;

- Tạo điều kiện để người lao động trong doanh nghiệp có cổ phần và những người đã góp vốn làm chủ thực sự, thay đổi phương thức quản lý tạo động lực thúc đẩy doanh nghiệp kinh doanh có hiệu quả, tăng tài sản doanh nghiệp, nâng cao thu nhập người lao động, góp phần tăng trưởng kinh tế địa phương nói riêng và toàn xã hội nói chung.

2. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.

- Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty;

- Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Tổ chức quản lý.

- Đại hội cổ đông;
- Hội đồng quản trị (05 thành viên), Ban kiểm soát (03 Thành viên);
- Ban giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng, phó các phòng và đơn vị sản xuất trực thuộc Công ty.

4. Tổ chức lao động: Tổng số lao động trong danh sách: 155 người.

- Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc: 01 người;
- Ban giám đốc + Kế toán trưởng: 02 người;
- Các Phòng chức năng (P.KH-KT, P.KT, P.TC-HC): 15 người;
- Các đơn vị sản xuất: 137 người
 - + Xí nghiệp Dịch vụ Môi Trường: 75 người;
 - + Đội Công viên - Cây xanh: 28 người;
 - + Đội chiếu sáng đô thị: 14 người;
 - + Đội xây lắp đô thị: 19 người;
 - + Xí nghiệp VLXD: 01 người.

5. Tổ chức Đảng, Đoàn thể:

- Đảng bộ Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc gồm: 05 chi bộ trực thuộc với 44 Đảng viên (trong đó có 06 đảng viên dự bị);
- Công đoàn cơ sở Công ty có 155 đoàn viên (tính từ thời điểm báo cáo). Đoàn Thanh niên có 33 đoàn viên.

6. Thuận lợi – khó khăn.

6.1. Thuận lợi.

- Công ty luôn đón nhận sự quan tâm của Thành ủy, UBND thành phố, các đoàn thể. Chính quyền địa phương và nhân dân trong việc tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh;
- Công ty kế thừa, phát huy những thế mạnh, những thành quả, những bài học trong quản lý điều hành. Những cơ sở vật chất, kỹ thuật đã tích lũy trong hơn 20 năm qua;
- Đội ngũ cán bộ, đảng viên, người quản lý điều hành, người lao động phát huy được trình độ chuyên môn tay nghề, có kinh nghiệm thực tiễn, đoàn kết, quyết tâm xây dựng Công ty ngày càng phát triển và phát triển bền vững.

6.2. Khó khăn.

Bên cạnh những thuận lợi cơ bản trong quá trình tổ chức thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty còn gặp những khó khăn cụ thể như sau:

- Tình hình biến động khó lường về kinh tế của khu vực, trong nước, trong tỉnh, biến động về giá cả vật tư nguyên liệu, vật liệu vv.... Nguồn ngân sách đầu tư cho hoạt động công ích chưa theo kịp nhu cầu kiến thiết cho một đô thị loại 3 đang phấn đấu trở thành đô thị loại 2 trong tương lai gần;
- Phong tục tập quán, nếp sống và nhận thức về công tác bảo vệ môi trường của một số hộ dân chưa theo kịp những quy định về bảo vệ môi trường, bảo vệ hạ tầng kỹ thuật đô thị. Còn có những hành vi đập phá hạ tầng giao thông, bắn vỡ đèn chiếu sáng, đèn THGT, dán giấy quảng cáo tại các trụ đèn, trộm cắp dây điện, thiết bị chiếu sáng. Tự ý chặt phá, đốn hạ cây xanh, đập phá các thiết bị ở công viên, nơi công cộng vv...;
- Nhà máy xử lý rác của Công ty cổ phần Môi trường Xanh Friendly: do nhiều nguyên nhân khách quan, chủ quan đã nhiều lần phải ngưng tiếp nhận rác. Việc này gây rất nhiều khó khăn, phiền hà cho Công ty và thành phố, nó vừa ảnh hưởng đến tình hình xã hội, vừa ảnh hưởng đến doanh thu dịch vụ môi trường. Tình trạng này không được chấn chỉnh còn tiếp diễn thì hậu quả khôn lường, nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty. Công tác vận

động thu tiền dịch vụ VSMT và thu gom rác cũng gặp khó khăn do một số hộ dân chưa thấu hiểu, đồng thuận, chia sẻ. Thành phố chưa có bãi xử lý rác thải công nghiệp, rác xây dựng nên rất lúng túng trong việc hướng dẫn, thu gom và xử lý các loại rác như trên.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019.

1. Lãnh đạo thực hiện những nhiệm vụ cụ thể.

1.1. Hoạt động công ích.

Tổng giá trị đã thực hiện: 43,43 tỷ đồng/43,3 tỷ đồng đạt 100,3 % so với kế hoạch.
Trong đó:

- Xây lắp đô thị: 5,82 tỷ đồng/5,54 tỷ đồng đạt 105 % kế hoạch.
- Vệ sinh môi trường: 23,09 tỷ đồng/23,83 tỷ đồng đạt 97% kế hoạch.
- Công viên cây xanh: 5,49 tỷ đồng/5,21 tỷ đồng đạt 105% kế hoạch.
- Chiếu sáng đô thị: 9,03 tỷ đồng /8,72 tỷ đồng đạt 104% kế hoạch.

** Thu giá dịch vụ môi trường: 7,677 tỷ đồng/6,8 tỷ đồng đạt 113 % kế hoạch.*

1.2. Hoạt động xây dựng cơ bản.

- Xây dựng đường Lý Thường Kiệt (đoạn 2): Còn 01 hộ bà Nguyễn Thị Duyên tại giao lộ Đào Duy Từ - Nguyễn Đình Chiểu chưa giải tỏa được nên đơn vị thi công chưa thể tiến hành hoàn thiện phần khối lượng còn lại để tiến hành quyết toán hoàn thành công trình, thực hiện hoàn thiện công tác GPMB ;

- Dự án công viên Hồ Đồng Nai: Đang trình phê duyệt quy hoạch điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng công viên hồ Đồng Nai, điều chỉnh tổng mức đầu tư và xem xét bố trí vốn để thi công phần khối lượng còn lại của dự án;

- Chiếu sáng công cộng (Thay thế đèn cao áp 250w bằng đèn led 150w): đã nghiệm thu đưa vào sử dụng, giải ngân hết vốn; đang quyết toán hoàn thành công trình theo thông tư số 09/2006/TT-BTC ngày 18/01/2016;

- Trồng cây xanh trong khu vực Bệnh viện II Lâm Đồng: Khối lượng thực hiện đạt 70%. Dự kiến hoàn thành, nghiệm thu và thanh quyết toán trong quý III/2020;

- Lắp đặt hệ thống chiếu sáng thuộc phạm vi đường Chu Văn An: Khối lượng thực hiện đạt 50%. Dự kiến hoàn thành, nghiệm thu và thanh quyết toán trong quý II/2020;

- Cải tạo, nâng cấp khuôn viên cơ quan Thành Ủy: Đang trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự kiến thi công và hoàn thành công trình: quý II/2020.

2. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2019.

2.1. Các chỉ tiêu chủ yếu.

(ĐVT: Triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	Nghị quyết 2019	Thực hiện năm 2019	So sánh %
A	B	1	2	3=2/1
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	45.630	44.260	97%
1.1	Hoạt động công ích	34.448	34.944	101%
1.2	XDCB, hoạt động khác,...	5.000	2.337	47%
1.3	Thu giá dịch vụ môi trường	6.182	6.979	113%
2	Lợi nhuận sau thuế	2.200	1.606	73%
3	Thu nhập bình quân người lao động /tháng	7,1	7,3	103%

2.2. Đánh giá về việc điều hành hoạt động SXKD trong năm 2019.

- Các đơn vị trực thuộc Công ty đã phát huy năng lực, trách nhiệm phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch được giao trong năm. Tuy nhiên vẫn còn hạn chế trong khâu quản lý, điều hành;

- Doanh thu thuần đạt 97% kế hoạch. Trong đó:

+ Hoạt động công ích của Công ty: Trong năm đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, doanh thu đạt 101% kế hoạch; được đánh giá có nhiều tiến bộ, có nhiều khởi sắc và phát triển;

+ XDCB và hoạt động khác: đạt 47%, do các nguyên nhân khách quan, chủ quan, các quy định về đấu thầu công trình, dự án chưa thuận lợi cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, Công ty không còn được giao làm chủ đầu tư các dự án có chi phí xây lắp từ 1 tỷ đồng trở lên, thiết bị máy móc cho thi công lạc hậu và thiếu trầm trọng;

+ Thu giá dịch vụ môi trường: đạt 113% kế hoạch.

- Lợi nhuận sau thuế: đạt 73%. Trong đó: Lợi nhuận của hoạt động công ích, hoạt động xây dựng cơ bản và hoạt động khác của Công ty đạt 2,6 tỷ đồng (kế hoạch là 2,2 tỷ đồng). Hợp đồng hợp tác kinh doanh ba bên tại Mỏ đá Đại Lào lỗ: 1,2 tỷ đồng. Hợp đồng ba bên chưa thanh lý đang hạch toán hợp nhất chung tại báo cáo tài chính công ty nên chỉ còn lãi 1,606 tỷ đồng (Hợp đồng hợp tác kinh doanh ba bên tại Mỏ đá Đại Lào do lịch sử để lại Công ty đang gấp rút thực hiện bán tài sản và thanh lý hợp đồng);

- Thu nhập bình quân của người lao động: đạt 103%.

Tóm lại: Năm 2019 hoạt động sản xuất kinh doanh cơ bản đạt kế hoạch đề ra, bảo toàn và phát huy nguồn vốn Nhà nước, vốn cổ đông, nộp ngân sách nhà nước đầy đủ kịp thời, quyền lợi cho người lao động được nâng cao; cuối năm có lãi để đề nghị Đại hội đồng cổ đông chia cổ tức cho cổ đông.

2.3. Công tác tổ chức lao động - tiền lương.

Công ty đã vận dụng kịp thời chính sách, chế độ tiền lương theo các văn bản của nhà nước; từng bước ổn định, nâng cao mức thu nhập của người lao động, thu hút người có chuyên môn, nghiệp vụ, có tay nghề đến làm việc ở Công ty. Tuy nhiên vẫn còn gặp nhiều khó khăn, đòi hỏi cần có chính sách tiền lương hợp lý hơn. Người Quản lý công ty nhận thức được lực lượng lao động là tài sản quý giá của Công ty; Công ty đã chú ý bồi dưỡng, đào tạo, động viên để Người lao động gắn bó lâu dài với Công ty.

2.4. Tình hình tài chính phục vụ hoạt động SXKD.

- Công tác tài chính: luôn kịp thời phục vụ hoạt động SXKD. Công tác hạch toán kế toán được thực hiện đúng quy định đáp ứng yêu cầu của Ban quản lý Công ty, yêu cầu của cơ quan chức năng và đơn vị kiểm toán.

- Trong năm qua từng bước khắc phục những khó khăn do lịch sử để lại; Phòng Kế toán cũng đã chủ động hơn, kiên quyết hơn trong công tác thu hồi công nợ. Duy trì tốt khâu tiết kiệm chi phí, ưu tiên bố trí vốn cho lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh để làm ra nhiều lợi nhuận.

- Trong giai đoạn hiện nay Công ty đã lên sàn giao dịch chứng khoán vì vậy cần phải phân tích và báo cáo tài chính kịp thời nhằm phục vụ cho việc công bố thông tin đúng theo các quy định của Luật chứng khoán và yêu cầu của UBCK Nhà nước; đồng thời làm tốt công tác tham mưu cho Lãnh đạo nắm rõ thực trạng tình hình tài chính phục vụ khâu điều hành, quản lý Công ty.

2.5. Công tác đầu tư XDCB.

Trong năm công tác XDCB, thực hiện thi công các Công trình còn chậm tiến độ do các nguyên nhân như: Công tác giải phóng mặt bằng chậm; điều chỉnh quy hoạch. Mặt khác do các quy định về Luật đấu thầu số 43/2013/QH13; Nghị định 63/2014/NĐ-CP và Nghị định 39/2018/NĐ-CP về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa nên Công ty khó có thể làm chủ đầu tư hoặc tổ chức thi công nên chưa đạt được chỉ tiêu Nghị quyết đại hội đề ra.

2.6. Công tác mua sắm trang thiết bị.

Công ty đã mua thêm 01 xe tải nhỏ chuyên dùng để tăng cường công tác vận chuyển, tăng cường năng lực của Công ty. Thường xuyên bảo trì, bảo dưỡng thiết bị máy móc định kỳ theo đúng quy định. Phương thức quản lý điều hành xe máy, trang thiết bị của Công ty đã được cải tiến và cần phát huy hiệu quả hơn nữa trong những năm tiếp theo.

2.7. Công tác Đảng, Đoàn thể.

Trong năm qua tổ chức Đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Công đoàn, Đoàn Thanh niên đạt vững mạnh xuất sắc. Các tổ chức chính trị, đoàn thể trong Công ty đồng hành với HĐQT, ban quản lý tạo nên sự đồng thuận đưa hoạt động của Công ty phát triển đi lên.

3. Những tồn tại cần khắc phục.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được trong năm 2019; Hoạt động SXKD của Công ty còn bộc lộ những tồn tại cần nhanh chóng điều chỉnh khắc phục như sau:

- Công tác dự báo, nắm bắt diễn biến tình hình: Cần phải nhanh nhạy, chính xác, phải tiên lượng được những khó khăn, rủi ro trong mọi lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Công ty để tìm ra những giải pháp ứng phó kịp thời, HĐSXKD đạt hiệu quả cao hơn;

- Công tác quản lý điều hành: Công tác chỉ đạo, điều hành của một số cán bộ quản lý trong Công ty đôi lúc còn bị động, chậm trễ chưa đáp ứng được yêu cầu của công việc. Tiến độ thực hiện một số công trình còn chậm chưa kịp thời gian quy định kể cả khâu thi công, khâu cập nhật số liệu, chứng từ và thanh quyết toán, cần phải chấn chỉnh ngay;

- Việc thực hiện nội quy, quy định: Đại đa số chấp hành nghiêm, bên cạnh đó còn có những biểu hiện chưa thật nghiêm túc trong việc chấp hành giờ giấc, hiệu quả công việc chưa cao, chưa tận dụng hết thời gian thực hiện công việc. Trong thời gian tới bộ phận quản lý, điều hành phải là tấm gương sáng mẫu mực về mọi mặt;

- Công tác đối chiếu, xác nhận, thu hồi công nợ: Đã tích cực triển khai nhưng kết quả đạt được chưa cao. Trong thời gian tới phải xây dựng kế hoạch cụ thể, mời những người liên quan vào cuộc, có giải pháp khuyến khích người tích cực và có chế tài nghiêm minh;

- Công tác bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa xe máy thiết bị: Công ty phải xây dựng kế hoạch cụ thể, khắc phục tình trạng đưa vào sửa chữa kéo dài ảnh hưởng đến việc điều hành hoạt động và sản xuất kinh doanh của Công ty. Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật tham mưu xây dựng kế hoạch và chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt khâu bảo dưỡng sửa chữa xe máy.

- Công tác tổ chức bán đấu giá thanh lý tài sản, vật tư, thiết bị tại Mỏ đá: Đến nay phần lớn đã được thanh lý, còn một số tài sản đang tìm đối tác. Hợp đồng hợp tác kinh doanh tại Mỏ đá chưa thanh lý được. Ban thanh lý phải vào cuộc quyết liệt, chủ động có biện pháp giải quyết cho xong trong quý II năm 2020;

- Ban giám đốc Công ty: Kiến nghị việc bố trí diện tích đất để làm bãi lưu trữ rác dự phòng khi lò đốt rác của Công ty CP môi trường xanh Friendly ngưng không thu nhận rác, tránh tình trạng như đã diễn ra. Đồng thời đề nghị thành phố bố trí nơi tập kết rác xây dựng, rác cây xanh; để khắc phục tình trạng người dân đổ bừa bãi và đổ trộn lẫn vào rác sinh hoạt gây khó khăn cho việc thu gom và xử lý.

III. CHIẾN LƯỢC, KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2020

1. Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.

1.1. Phương hướng chung.

Phát huy những kết quả hoạt động SXKD đã đạt được trong năm 2019; phấn đấu hoàn thành kế hoạch hoạt động SXKD năm 2020. Xây dựng Công ty ngày càng phát triển bền vững; nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng doanh thu, đạt hiệu quả cao về kinh tế - xã hội; bảo đảm công ăn việc làm cho người lao động, tăng lợi nhuận, chia cổ tức cho cổ đông.

1.2. Nhiệm vụ trọng tâm – Công trình trọng điểm.

1.2.1. Nhiệm vụ trọng tâm.

- Thực hiện các công tác công ích đô thị: Vệ sinh môi trường, Chiếu sáng đô thị, Công viên cây xanh, Sự nghiệp giao thông và quản lý nhà thuộc SHNN;

- Các dự án XDCB từ nguồn vốn NS tập trung .

1.2.2. Công trình trọng điểm.

- Phối hợp tham mưu với thành phố điều chỉnh quy hoạch cục bộ công viên Hồ Đồng Nai, bố trí vốn và tiếp tục triển khai thi công các công trình:

+ Lắp đặt hệ thống chiếu sáng thuộc phạm vi đường Chu Văn An;

+ Cải tạo, nâng cấp khuôn viên cơ quan Thành Ủy;

+ Xây dựng bãi lưu giữ rác tại tiểu khu 474, thôn 2, xã Đại Lào.

1.3. Các chỉ tiêu cụ thể.

STT	Chỉ tiêu	KH 2020
1.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	48.000
1.1.	<i>Hoạt động dịch vụ công ích</i>	<i>35.112</i>
1.2.	<i>XDCB và hoạt động khác</i>	<i>6.070</i>
1.3	<i>Thu giá dịch vụ môi trường</i>	<i>6.818</i>
2.	Lợi nhuận sau thuế	2.500
3.	Thu nhập bình quân người lao động /tháng	7,3

1.4. Giải pháp cơ bản và kiến nghị.

1.4.1. Công tác quản lý điều hành.

- Tiếp tục hoàn thành việc thoái vốn Nhà nước tại các Công ty cổ phần có vốn Nhà nước thuộc tỉnh Lâm Đồng quản lý;

- Tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ quá trình điều hành hoạt động SXKD theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT đã được thông qua. Ban điều hành chỉ đạo quyết liệt các bộ phận nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí, tăng lợi nhuận;

- Kiên quyết khắc phục và có giải pháp hữu hiệu giải quyết những tồn tại trong hoạt động công ích, trong xây dựng cơ bản. Giải quyết dứt điểm việc thanh lý hợp đồng hợp tác kinh doanh ba bên để báo cáo các cơ quan có thẩm quyền;

- Cải cách bộ máy tổ chức Công ty theo hướng tinh gọn, hiệu quả phù hợp với hoạt động Công ty cổ phần hoạt động theo cơ chế của nền kinh tế thị trường. Chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, thực hiện nghiêm túc Nội quy, Quy chế và các Nghị quyết đã ban hành;

- Phát huy vai trò của tổ chức Đảng và các tổ chức đoàn thể; tạo điều kiện cho các tổ chức chính trị xã hội trong Công ty hoạt động theo Điều lệ và quy chế, nhằm tạo sự đồng thuận thống nhất xây dựng công ty phát triển bền vững;

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động nhân dân, phối hợp với các phòng ban thành phố, các xã, phường, đoàn thể thực hiện đảm bảo công tác vệ sinh môi trường, duy trì khai thác hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo trật tự đô thị trên địa bàn thành phố.

1.4.2. Kế hoạch tổ chức - lao động tiền lương.

- Phòng Tổ chức - Hành chính chủ động nghiên cứu, đề xuất sửa đổi Quy chế lương thưởng cho phù hợp với quy định hiện hành của nhà nước và yêu cầu thực tế, kể cả lương của các bộ phận trực tiếp, gián tiếp trong Công ty nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công việc của lực lượng lao động gián tiếp, trực tiếp trong Công ty. Đồng thời xây dựng kế hoạch lao động tiền lương của người lao động và người quản lý trong năm 2020 để

đăng ký quỹ lương với Sở LĐTBXH tỉnh Lâm Đồng. (Theo Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ; Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ LĐ-TB&XH);

- Rà soát, cân đối, bổ sung hoặc tinh giảm cán bộ quản lý điều hành Công ty định hướng đến năm 2025 và các năm tiếp theo. Công tác bổ nhiệm cán bộ của Công ty bài bản, đúng quy trình, cán bộ phải tinh thông nghiệp vụ, có bản lĩnh chính trị, liêm chính có đức, có tâm, có tài.

1.4.3. Về quản lý doanh thu, chi phí.

Tăng cường quản lý chặt chẽ trong việc thu chi, chú trọng các khoản thu chi lớn, thực hành tiết kiệm đạt hiệu quả cao, thực hiện nhiều biện pháp mà trọng tâm là xây dựng định mức đơn giá nội bộ (như tiền lương, sử dụng máy móc thiết bị, sử dụng chi phí chung, vật tư vật liệu, vv...). Đồng thời tăng cường tìm kiếm việc làm, tăng doanh thu.

1.4.4. Các biện pháp khác.

Cải tiến công tác lập kế hoạch, công tác tài chính - kế toán, công tác phối hợp, công tác thi đua - khen thưởng, vv... Tăng cường công tác nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ, các phần mềm quản lý, cập nhật kịp thời các văn bản của nhà nước để phục vụ cho hoạt động SXKD của công ty, đặc biệt chú ý các thông tin về đấu thầu, dự thầu các công trình xây dựng cơ bản.

2. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2020

- Mua sắm thêm 01 xe ép rác, các loại máy công cụ để kịp thời phục vụ sản xuất kinh doanh;

- Đầu tư xây dựng nhà để xe mới; xây dựng lại nhà tiền chế để phục vụ công tác ươm cây giống, các loại hoa, cây lá màu.

- Quản lý tốt vật tư, thiết bị máy móc của công ty đồng thời có kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa, tránh tối đa chi phí bổ sung;

- Thanh lý các tài sản, vật tư không cần dùng hoặc sử dụng kém hiệu quả, đặc biệt là các vật tư, thiết bị điện chiếu sáng không còn giá trị sử dụng;

3. Những đề xuất, kiến nghị với các cấp lãnh đạo thành phố:

- Quan tâm phê duyệt kịp thời kế hoạch thực hiện các hạng mục dịch vụ công ích đô thị năm 2020. Cải tiến việc thẩm định, phê duyệt các chủ trương, dự toán kế hoạch, quyết toán chi phí hàng năm, v.v... cho Công ty;

- Quan tâm tạo điều kiện giúp đỡ Công ty trên cả hai lĩnh vực công ích và xây dựng cơ bản ngoài việc đem lại doanh thu, tăng thêm thu nhập cho CB-CNV trong Công ty mà còn giúp cho lực lượng lao động kỹ thuật của Công ty được tiếp cận thực tế, nâng cao kinh nghiệm giám sát thi công và phát huy năng lực của bản thân;

- Chỉ đạo các đơn vị liên quan đẩy nhanh tiến độ về công tác giải phóng mặt bằng, điều chỉnh quy hoạch, bố trí vốn để công ty thi công hoàn thiện các hạng mục còn lại;

- UBND thành phố Bảo Lộc sớm chọn một vị trí đất phù hợp (*cách xa dân, có diện tích lớn khoảng 50 ha trở lên địa bàn Bảo Lộc, Bảo Lâm...*) để xây dựng khu liên hợp xử lý rác lâu dài, dự phòng khi nhà máy xử lý rác của Công ty cổ phần Môi trường Xanh FRIENDLY xảy ra sự cố và là nơi để tập kết rác xà bần, rác công nghiệp và rác cây xanh.

PHẦN THỨ 2:

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NHIỆM KỲ 2015 - 2020, CHIẾN LƯỢC, KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHIỆM KỲ 2020 - 2025

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NHIỆM KỲ 2015 - 2020

1. Lãnh đạo thực hiện các mục tiêu.

- Xây dựng Công ty ổn định, tạo niềm tin trong xã hội, từng bước phát triển;
- Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của người lao động. Thực hiện nghĩa vụ nộp thuế, bảo tồn phát triển vốn, kinh doanh có lợi nhuận;
- Xây dựng, phát triển, bảo vệ cảnh quan môi trường Bảo Lộc xanh, sạch, sáng, đẹp và an toàn góp phần thực hiện thắng lợi các Nghị quyết của đảng, chính quyền thành phố Bảo Lộc về nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội nhiệm kỳ 2015 - 2020.

2. Lãnh đạo triển khai những nhiệm vụ chính trị cụ thể.

a. Hoạt động công ích.

- *Chiếu sáng đô thị:*

- + Quản lý vận hành hệ thống chiếu sáng đô thị theo hướng tiết kiệm điện năng tiêu thụ;
- + Năng lực tay nghề của đội ngũ cán bộ, nhân viên chuyên ngành kỹ thuật điện ngày một nâng cao;
- + Năm 2015 Hệ thống chiếu sáng công cộng công ty quản lý vận hành là 3.760 bộ đèn các loại, đến năm 2019 có 5.004 bộ đèn, 14 chột đèn tín hiệu giao thông, 162 tủ điều khiển. Từng bước thay thế các loại đèn chiếu sáng đường phố sang đèn LED.

- *Công viên - cây xanh:*

- + Công ty thực hiện quản lý chăm sóc, duy trì công viên, hoa viên, tiểu hoa viên, giải phân cách, tiểu đảo, trên 6.000 cây xanh đường phố. Đầu nhiệm kỳ là khoảng 169.000 m², đến nay tổng diện tích quy đổi là 177.000 m²;
- + Luôn chú trọng phát huy việc duy trì, chăm sóc và bảo vệ các công viên, cây xanh; chăm sóc thảm cỏ, bồn hoa, bồn cây lá màu, bồn cây đường viền - hàng rào. Xây dựng công viên; cải tạo bồn hoa các khuôn viên, dải phân cách, hoa viên tại các tuyến đường, khu vực trong thành phố để tạo nên sắc màu, tạo điểm nhấn riêng biệt cho hệ thống cây xanh tại thành phố Bảo Lộc theo tiêu chí Xanh – Sạch – Sáng – Đẹp;
- + Lập kế hoạch đẩy mạnh công tác ươm giống hoa màu, cây thời vụ để phục vụ cho việc trồng dặm, trồng bổ sung, trồng thay thế trên toàn thành phố Bảo Lộc; tiến tới làm thêm các dịch vụ cung cấp hoa cây cảnh cho địa phương, thiết kế thi công các hoa viên cho các doanh nghiệp, công sở, trường học trên địa bàn thành phố và các địa phương lân cận.

- *Duy tu bảo trì hệ thống giao thông:*

- + Công ty quản lý 147 km đường giao thông (70km nội thị), 18.000m đường các loại, 995 hố ga các loại, hơn 3.000 tấm đan các loại, 230.000m² vỉa hè, hơn 1.000 biển báo các loại;
- + Tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra để phát hiện kịp thời những điểm tập kết vật liệu, xả bần trái quy định để có biện pháp xử lý, không để tình trạng ngập úng, mùi cống tắc nghẽn, bốc mùi hôi thối; luôn bảo đảm đường thông hè thoáng.
- + Phát huy tay nghề kỹ thuật của cán bộ quản lý, người lao động tìm thêm việc làm cho người lao động nhằm tận dụng thời gian nhàn rỗi, tăng thu nhập cho người lao động đóng góp doanh thu cho Công ty. Tổ chức tìm kiếm ký kết các hợp đồng tổ chức thi công các công trình, khắc phục tình trạng người lao động của Công ty đi làm thuê cho các cá nhân, doanh nghiệp khác.

- Vệ sinh môi trường:

+ Thu gom vận chuyển và chôn lấp rác thải các loại: 23.123 tấn tương ứng 63 tấn/ngày (năm 2015). Năm 2019 thu gom vận chuyển và chôn lấp rác thải các loại trên 34.661 tấn rác, tương ứng 95 tấn/ngày. Địa bàn hoạt động rộng khắp trên 11 xã, phường. Lao động chiếm gần 50% của Công ty, công việc chứa đựng nhiều rủi ro nghề nghiệp, liên quan đến môi trường sống của nhân dân nên rất nhạy cảm và chịu nhiều áp lực. BCH Đảng bộ, HĐQT, Ban điều hành đã xác định đây là đơn vị chủ lực, là trung tâm, là bộ mặt, là uy tín, thương hiệu của Công ty;

- Dịch vụ thu gom rác (Duy trì vệ sinh phố phường có thu phí) được nhân dân đồng tình ủng hộ. Năm 2015 thu được 4,42 tỷ đồng, năm 2019 thu được 6,979 tỷ đồng;

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 929/QĐ-UBND và Quyết định 683/QĐ-UBND (Ban giám đốc Xi nghiệp chủ động thống kê số liệu để có cơ sở làm căn cứ đề nghị các cơ quan chức năng có thẩm quyền điều chỉnh cho phù hợp các chỉ số);

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát bảo đảm tốt khâu thu gom, vận chuyển, giao nhận rác. Phối hợp cùng Công ty cổ phần Môi trường Xanh Friendly nhằm xử lý rác sinh hoạt, rác y tế đảm bảo đúng quy trình, quy định của Pháp luật, tạo mối thân thiện, giao lưu giữa hai đơn vị cùng nhau chia sẻ khó khăn;

- Trong năm 2019 đặc biệt quan tâm đến phương tiện vận chuyển, xây dựng kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa xe máy để đảm bảo các xe luôn hoạt động tốt không để xảy ra sự cố chảy nước rỉ rác, chạy quá tốc độ ..vv.. gây ra sự cố tạo nguyên nhân để dân chặn xe chờ rác.

- Tăng cường động viên Người lao động thực hiện thật tốt khâu thu gom, vận chuyển rác, tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường. Từng bước thực hiện việc phân loại rác từ nguồn, nâng cao ý thức cộng đồng về môi trường, tạo sự đồng thuận, chia sẻ của người dân, thu nộp chi phí dịch vụ môi trường đầy đủ, kịp thời.

b. Về công tác hoạt động SXKD và công tác khác.

- Các phòng ban chuyên môn trong công ty thường xuyên kiểm tra, giám sát, phối hợp cùng các đơn vị trực thuộc để nắm bắt kịp thời kết quả hoạt động SXKD; làm cơ sở tham mưu cho Ban điều hành, chỉ đạo công tác hoạt động SXKD sao cho đạt được mục tiêu kế hoạch đề ra, kịp thời khắc phục những tồn tại, yếu kém;

- Tăng cường công tác thu hồi nợ, đảm bảo tài chính công ty luôn lành mạnh và chủ động đáp ứng được yêu cầu của hoạt động SXKD của Công ty. Tìm kiếm và thu hút các nguồn đầu tư mới, các công trình, dự án tăng doanh thu lợi nhuận, công ăn việc làm;

- Trong lĩnh vực xây dựng cơ bản cần tăng cường công tác quan hệ, mở rộng thị trường, tham gia đấu thầu, nhận thi công các dự án, công trình trong phạm vi thành phố, các vùng lân cận để tăng doanh thu, lợi nhuận cho Công ty. Bố trí và cử cán bộ, công nhân tham gia các lớp học, lớp bồi dưỡng, lớp đào tạo để nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn và tay nghề để quản lý dự án, công trình và tổ chức thi công, đủ năng lực tham gia đấu thầu;

- Tăng cường mối quan hệ, tranh thủ sự đồng thuận, tạo điều kiện giúp đỡ của của UBND Tỉnh Lâm Đồng. Các Sở, Ban, Ngành, Thành Ủy Bảo Lộc, UBND thành phố Bảo Lộc các phòng ban chuyên môn để có những ưu đãi, ủng hộ doanh nghiệp. Công ty có những thị phần, những dự án, công trình để tổ chức thi công tạo công ăn việc làm cho người lao động, tăng lợi nhuận, bảo toàn vốn, chia cổ tức, lấy lại thương hiệu Công ty.

3. Về Lãnh đạo xây dựng chính quyền và các đoàn thể xã hội.

a. Xây dựng doanh nghiệp.

- Đã xây dựng và thực hiện Quy chế quản trị công ty, Quy chế quan hệ phối hợp Hội đồng Quản trị và Đảng ủy Công ty, Nội quy lao động, Quy chế lương thưởng, Quy chế tuyển dụng và một số quy định khác;

- Công ty đã xây dựng và thực thực hiện cơ chế khoán chi phí tới từng hạng mục công việc; ban hành các văn bản nhằm làm cho các đơn vị trực thuộc tự chủ, tự quản, tự

chịu trách nhiệm từ đó dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Đảm bảo cơ chế thông thoáng, công khai minh bạch trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;

- Công ty đã ban hành chuẩn mực phục vụ quản lý, điều hành nhiều tiêu chuẩn, mức chuẩn, định mức nội bộ nhằm phục vụ cho công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các công việc một cách có hiệu quả cao nhất, tiết kiệm chi phí ngân sách Nhà nước nhưng vẫn đảm bảo chất lượng công trình thông qua các quy chế, nội quy lao động trong Doanh nghiệp cổ phần;

- Thực hiện chế độ công khai tài chính hàng năm của Doanh nghiệp tới người lao động.

b. Xây dựng các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho tổ chức Công Đoàn trong từ việc tham gia quản trị, tổ chức sản xuất và công khai tài chính Doanh nghiệp theo Luật Công Đoàn;

- Phối hợp với Công đoàn Công ty tổ chức tốt Hội nghị người lao động hằng năm. Qua đó nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng của người lao động nhằm giải quyết thỏa đáng quyền lợi của người lao động;

- Các hoạt động văn hóa thể thao trong công đoàn, đoàn thanh niên được duy trì hằng năm nhân dịp các ngày lễ lớn.

- * Về thực hiện nhiệm vụ xây dựng tổ chức Đảng;

- Tổng số đảng viên hiện có: 44 đ/c.

Trong đó:

- + Trình độ lý luận chính trị có: 03 đ/c trung cấp, 0 đ/c sơ cấp;

- + Trình độ chuyên môn có: 13 đ/c đại học, 03 đ/c cao đẳng, 7 đ/c trung cấp, công nhân lao động trực tiếp 11 đ/c.

4. Công ty đã duy trì các chỉ tiêu kinh tế của doanh nghiệp qua các năm.

(ĐVT: Triệu đồng)

STT	Hạng mục	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	34.638	44.237	47.287	40.765	44.260
1.1	Hoạt động công ích (bao gồm thu giá dịch vụ môi trường)	28.794	35.281	35.725	39.111	41.923
1.2	XDCB, hoạt động khác...	5.844	8.956	11.562	1.654	2.337
2	Nộp NSNN	7.372	6.950	10.064	3.689	3.037
3	Lợi nhuận sau thuế	496	1.762	1.827	2.360	1.606
4	Thu nhập bình quân người lao động /tháng	5,8	6,4	6,9	7,0	7,3
5	Số lao động (người)	175	166	157	159	155

- Chất lượng phục vụ các lĩnh vực hoạt động công ích như: Vệ sinh môi trường, công viên cây xanh, chiếu sáng đô thị, sự nghiệp giao thông ngày càng được nâng cao. Góp phần quan trọng để thành phố Bảo Lộc trở thành đô thị loại II trong nhiệm kỳ 2020 -2025;

- Đảm nhận một số dự án XDCB hạ tầng kỹ thuật quan trọng của thành phố với vai trò là chủ đầu tư;

- Được cấp trên tặng nhiều giấy khen, bằng khen;

- Mua sắm tài sản: Mua thêm 01 xe vận chuyển rác; 01 xe bồn chở nước tưới cây; 01 xe tải nhỏ;

- Tăng vốn điều lệ: Vốn điều lệ từ 14,6 tỷ tăng lên 15,58 tỷ đồng (trong đó vốn Nhà nước chiếm tỷ lệ 61,42%);

- Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 sửa đổi, bổ sung thông qua ngày 24/4/2019;
- Trong năm 2018-2019 Công ty đã trở thành công ty đại chúng và tham gia giao dịch trên sàn chứng khoán với phiên giao dịch lần đầu tiên vào ngày 22/7/2019.

5. Nguyên nhân thành công.

- Qua 5 năm thực hiện Công ty đã hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội cổ đông đã đề ra;
- Những kết quả quan trọng đạt được trong 5 năm qua được đúc kết và rút ra các nguyên nhân cơ bản:
 - + Có sự phối hợp chặt chẽ giữa Đảng bộ, HĐQT, Ban Giám đốc tạo sự đồng thuận trong CBCNV, các cổ đông; đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị;
 - + Xác định hoạt động công ích là nhiệm vụ hàng đầu, hiệu quả xã hội được ưu tiên. Đồng thời chú trọng đến hiệu quả kinh tế, từ đó đã tạo được lòng tin tuyệt đối và ủng hộ của các cấp ủy Đảng, HĐND, UBND, UBMTTQ, các đoàn thể, các phòng, ban, các phường, xã và nhân dân thành phố, các sở, ngành của tỉnh vv... Sự ủng hộ chí tình của các cổ đông và người lao động.
 - + Năng lực lãnh đạo, điều hành của cấp ủy, HĐQT và Ban Giám đốc, công tác vận động quần chúng, đoàn thể được thực hiện với tinh thần chủ động, tạo được sự đồng thuận, thu hút sự tham gia tích cực của CBCNV, các cổ đông vào quy trình triển khai các nhiệm vụ của Công ty.

6. Những hạn chế tồn tại.

a. Hạn chế.

- Hiệu quả kinh doanh chưa cao, cổ tức chưa đảm bảo theo phương án cổ phần hóa doanh nghiệp;
- Các dự án lớn và một số công trình trọng điểm chưa đủ điều kiện triển khai đã ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện. Chất lượng phục vụ công ích có thời điểm chưa tốt;
- Chưa duy trì và khai thác thị trường thi công các công trình XD CB. Năng lực cạnh tranh của Công ty chưa cao;
- Một số cán bộ, người lao động ở cơ sở chưa thực sự gần gũi, mật thiết với nhân dân làm ảnh hưởng đến hoạt động của Doanh nghiệp. Khả năng tiếp cận nắm bắt, vận dụng các văn bản pháp luật mới còn nhiều hạn chế;
- Thực hiện các quy chế phối hợp chưa thường xuyên trong nội bộ và ngoài Công ty, dẫn đến sự chậm trễ trong một số mặt hoạt động của đơn vị;
- Chưa thanh lý hợp đồng hợp tác ba bên tại mỏ đá Đại Lào.

b. Nguyên nhân.

Những hạn chế tồn tại được nghiêm túc nhìn nhận với những nguyên nhân sau:

- Bối cảnh chung về kinh tế trong những năm qua đã tác động và ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, nhất là khó khăn trong quá trình triển khai các dự án đầu tư;
- Công tác dự báo tình hình không sát, chưa lường hết những khó khăn;
- Năng lực lãnh đạo và tổ chức điều hành của một số bộ phận còn bộc lộ những hạn chế về chuyên môn, thực thi nhiệm vụ;
- Nhà nước bổ sung nhiều chính sách, pháp luật, nhất là những nội dung liên quan đến lợi thế doanh nghiệp, tiền thuê đất, tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vv... với hiệu lực hồi tố gây bất lợi và khó khăn cho Công ty và Công ty luôn luôn bị động về tài chính vv... Trong điều kiện Công ty khó tiếp cận với vốn vay từ các ngân hàng thương mại của nhà nước;

- Ý thức về nếp sống đô thị trong một bộ phận không nhỏ trong nhân dân còn hạn chế;
- Máy móc thiết bị so với yêu cầu công việc vẫn hạn chế, chưa đồng bộ, công nghệ chưa cao vv...;
- Vốn nhà nước trả cho dịch vụ công ích thấp hơn so với định mức; vốn công trình XDCHB chưa kịp thời; giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn.

II. CHIẾN LƯỢC, KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHIỆM KỲ 2020 - 2025

1. Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2020 - 2025

1.1. Nhận định về thuận lợi, khó khăn trong kế hoạch 5 năm.

1.1.1. Về thuận lợi.

- Kết quả đạt được trong 23 năm hình thành và phát triển, nhất là kết quả các năm qua đã tạo được những điều kiện tiền đề về cơ sở vật chất và nguồn lực để thúc đẩy sự phát triển Công ty theo chiều rộng hướng vào phát triển theo chiều sâu, tạo nền tảng cho định hướng Công ty phát triển bền vững;

- Được sự quan tâm của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh, các Sở, ban ngành của tỉnh, Thành uỷ Bảo Lộc, HĐND - UBND thành phố cùng các phòng, ban chức năng. Sự quan tâm, giúp đỡ của MTTQVN thành phố, các đoàn thể quần chúng, các xã, phường và đặc biệt là sự đồng tình ủng hộ của nhân dân thành phố Bảo Lộc trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ của đơn vị;

- Đội ngũ cán bộ, người lao động có kinh nghiệm, trình độ chuyên môn nghiệp vụ về quản lý, kỹ thuật. Có tinh đoàn kết quyết tâm xây dựng công ty phát triển vững mạnh.

1.1.2. Khó khăn, thách thức.

- Nguồn vốn ngân sách đầu tư cho công tác hoạt động công ích đô thị chưa theo kịp so với yêu cầu thực tế của một đô thị đang phát triển, thu nhập cán bộ quản lý và người lao động chưa tương xứng với việc thực hiện nhiệm vụ. Chịu nhiều áp lực về thực hiện nhiệm vụ chính trị, công ăn việc làm, thu nhập của người lao động, cổ tức của cổ đông, vv...;

- Năng lực cạnh tranh của các loại sản phẩm hàng hoá, dịch vụ trên địa bàn của Công ty có nhiều hạn chế, chưa tạo được sự liên kết để nâng cao sức cạnh tranh của những nhóm sản phẩm cùng ngành;

- Nguồn lực đầu tư còn hạn chế chưa đủ sức đổi mới công nghệ ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động SXKD;

- Địa bàn hoạt động rộng, nhiều lĩnh vực, nhiều ngành nghề tương đối độc lập về chuyên môn, công việc nhỏ, lẻ, lao động thủ công chiếm tỷ trọng cao, thiết bị phục vụ công tác thường xuyên của Công ty chưa đầy đủ và đồng bộ;

- Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng chậm (chủ yếu do thiếu vốn), ảnh hưởng đến tiến độ thi công các công trình XDCHB. Trước tình hình lạm phát tăng cao Chính phủ có Nghị quyết giảm chi tiêu công bằng cách cắt giảm vốn ở những công trình, lĩnh vực đầu tư chưa cấp bách. Một số công trình trọng điểm vốn bố trí ít, thậm chí chưa bố trí được vốn, Công ty phải ứng vốn trước từ nguồn vốn vay;

- Nhận thức của một số bộ phận nhân dân về nếp sống văn minh đô thị chưa cao.

- Dự báo Công ty còn gặp nhiều khó khăn về tài chính, các chính sách, pháp luật mới, nhất là những nội dung liên quan đến lợi thế doanh nghiệp, tiền thuê đất..vv...với hiệu lực hồi tố gây bất lợi và khó khăn cho Công ty, các yếu tố rủi ro, tiềm ẩn những bất lợi trong hoàn cảnh hội nhập khu vực và quốc tế, cạnh tranh khốc liệt trên thị trường trong và ngoài địa phương;

- Hợp tác, liên kết thực hiện dự án đối với các đối tác dự báo vẫn gặp nhiều khó khăn.

1.2. Phương hướng nhiệm vụ tổng quát.

- Với tinh thần hết lòng, hết sức, tận tụy phục vụ cộng đồng, tạo cảnh quan môi trường thành phố Bảo Lộc: Xanh – Sạch – Sáng – Đẹp và an toàn. Trong 5 năm tới Phương hướng và mục tiêu tổng quát là: Giữ vững kỷ luật, kỷ cương, tạo sự đoàn kết, thống nhất trong nhận thức và hành động của Công ty. Củng cố, kiện toàn tổ chức và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý điều hành;

- Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực và lợi thế của Công ty theo định hướng phát triển bền vững. Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, thu nhập của người lao động. Thực hiện nghĩa vụ nộp thuế, bảo tồn phát triển vốn, kinh doanh có hiệu quả. Bảo đảm sự hài hoà lợi ích: Doanh nghiệp - Nhà nước - Người lao động và các cổ đông.

1.3. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu.

- Doanh thu thuần năm 2020 đạt 44,260 tỷ đồng, các năm tiếp theo tăng từ 5-10%;
- Nộp ngân sách nhà nước đầy đủ và kịp thời;
- Lương người lao động đạt 7,3 trở trở lên, hàng năm tăng từ 3-8% (theo văn bản nhà nước và mặt bằng lương tại địa phương);
- Có lãi lũy kế và cổ tức cho cổ đông.;
- Tài chính lành mạnh, Hệ số bảo toàn vốn >1;
- Tạo dựng sản phẩm mới, cá biệt;
- Đổi mới công nghệ để phục vụ sản xuất kinh doanh;
- Chương trình trọng tâm: 4 lĩnh vực hoạt động công ích: Vệ sinh môi trường, Công viên cây xanh, Chiếu sáng đô thị và Sự nghiệp giao thông;
- Các công trình trọng điểm:
 - + Dự án Hồ Đồng Nai;
 - + Hệ thống đèn chiếu sáng đường tránh qua thành phố Bảo Lộc;
 - + Hệ thống đèn Led đường Lý Thái Tổ;
 - + Hệ thống đèn Led từ ngã ba Nguyễn Văn Cừ - Lộc Nga;
 - + Hệ thống đèn Led từ dốc Đỗ Hữu – xuống đèo Bảo Lộc;
 - + Xây dựng bãi rác dự phòng tiểu khu 474, thôn 2, Đại Lào.

1.4. Các giải pháp thực hiện theo định hướng bền vững.

1.4.1. Bộ máy quản lý.

Thực trạng bộ máy quản lý của công ty chưa đồng bộ và đạt chuẩn, định hướng các năm tới với tinh thần: “Dám nghĩ, biết làm” là:

- Cán bộ quản lý phải tự giác, tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Nắm bắt các quy định của pháp luật hiện hành để giữ vai trò: Vừa là tham mưu vừa là người tổ chức thực hiện. Công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho cán bộ quản lý học tập, rèn luyện bản thân cả nghiệp vụ, chính trị, vv...;

- Là trung tâm giải quyết các mối quan hệ trong và ngoài công ty, xây dựng công ty ngày càng lớn mạnh là trách nhiệm nặng nề của HĐQT, Ban Giám đốc, các cổ đông và người lao động. Các giải pháp thực hiện của bộ máy điều hành quản lý luôn chú ý quan tâm, đề xuất lựa chọn, đào tạo, bố trí hợp lý trên cơ sở năng lực, sở trường cán bộ, nhân viên quản lý để phát huy vai trò chất lượng công tác tham mưu giải quyết công việc;

- Cán bộ quản lý dành nhiều thời gian, công sức giải quyết những vấn đề quan trọng liên quan đến nhiệm vụ của công ty. Hoàn thiện, bổ sung nội quy, các quy chế, cơ chế vv... Phục vụ công tác lãnh đạo điều hành, quản lý doanh nghiệp;

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát các đơn vị thi công, cấp dưới thực hiện nhiệm vụ;

- Phân công cán bộ quản lý nhất quán theo nguyên tắc: Một người đảm đương nhiều việc, một việc không giao cho nhiều người và có người chịu trách nhiệm tương ứng với quyền lợi;

- Thực hiện tinh giảm biên chế khi hội tụ đủ các điều kiện cho phép;
- Thực hiện tốt Quy định 287/TW của BTC TW về mối quan hệ giữa Đảng ủy với Hội đồng quản trị, Giám đốc trong công ty cổ phần có vốn nhà nước chi phối.

1.4.2. Xí nghiệp Dịch vụ môi trường.

- Giáo dục cán bộ và người lao động thực hiện tốt “ văn hóa ứng xử văn minh với nhân dân”, để cùng với nhân dân thực hiện tốt Quyết định số 683/QĐ-UBND và Quy chế phối hợp 929/QĐ-UBND của UBND thành phố Bảo Lộc. Vận động nhân dân tích cực đóng góp phí vệ sinh môi trường đạt kế hoạch năm 2020 là 7,5 tỷ đồng, cho các năm tiếp theo tăng bình quân 5-10%;
- Ưu tiên chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, sức khỏe cho người lao động tại Xí nghiệp. Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, dụng cụ cầm tay và thường xuyên chú ý công tác đảm bảo vệ sinh an toàn lao động cho công nhân;
- Tạo điều kiện thuận lợi nhất cho công nhân học tập văn hóa, chính trị, chuyên môn nghề nghiệp. Xây dựng đội ngũ giai cấp công nhân vững mạnh toàn diện. Ưu tiên tuyển dụng con, em người lao động làm việc ở công ty khi có nhu cầu và điều kiện cho phép;
- Tiếp tục đổi mới quy trình kỹ thuật, công nghệ tiên tiến thu gom, xử lý rác. Động viên cán bộ và người lao động tích cực kiểm tra sau giờ lao động để khắc phục kịp thời tình trạng ô nhiễm môi trường cục bộ trong khu dân cư. Khắc phục triệt để tình trạng nước rỉ rác rơi vãi trên đường, vận chuyển, xử lý rác không kịp thời. Bảo dưỡng tốt thiết bị, xe máy và luôn có phương án dự phòng thay thế khi có sự cố về máy móc;
- Tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các xã, phường, địa bàn vùng sâu, vùng xa thực hiện XHH, hình thành Tổ tự quản thu gom rác để giao cho Công ty vận chuyển xử lý khi nhà nước không đủ điều kiện bố trí vốn thực hiện ở các khu vực này;
- Làm tốt công tác tư tưởng cho cán bộ và người lao động sẵn sàng thích ứng với môi trường cạnh tranh từ các doanh nghiệp khác trong điều kiện hội nhập khu vực và cạnh tranh giữa các thành phần kinh tế.

1.4.3. Đội CV-CX.

- Phối hợp xây dựng đề xuất đề án phát triển hệ thống công viên – cây xanh cho thành phố Bảo Lộc phê duyệt. Trong đó thể hiện rõ ràng chủng loại cây tiên phong, đặc thù Bảo Lộc, quy cách, quản lý, bảo vệ vv...;
- Phát triển vườn ươm Công ty, với lao động có chuyên môn, kỹ thuật cao và có năng khiếu về thẩm mỹ, nghệ thuật tạo cây, tạo hoa vv...có phương án và cơ chế khai thác hiệu quả cây giống phục vụ công cộng và nhu cầu của nhân dân;
- Xây dựng hệ thống tưới nước cho cây trong thành phố;
- Tạo mối quan hệ và phối hợp quản lý công viên – cây xanh trong toàn thành phố, với các phường, xã, các công sở, trường học và đặc biệt là với Chi nhánh điện Bảo Lộc;
- Chăm lo đời sống cho người lao động, tiếp tục tạo điều kiện cho công nhân đơn vị này học hỏi kinh nghiệm từ các đơn vị bạn để phục vụ tốt hơn về CV-CX thành phố;
- Có cơ chế khai thác dịch vụ chăm sóc hoa, cây kiểng trong các công sở, hộ gia đình, khai thác tốt nguồn nhân lực hiện có, mở rộng kinh doanh trong lĩnh vực này.

1.4.4. Đội Chiếu sáng đô thị.

- Tham mưu cho UBND thành phố đề án ngầm hóa hệ thống chiếu sáng công cộng và thay thế đèn LED;
- Khắc phục những thiếu sót, tăng cường và thực hiện nghiêm túc quy trình tuần tra ban đêm để phát hiện hư hỏng, kịp thời sửa chữa, thực hiện nghiêm ngặt an toàn về điện. Điều chỉnh giờ đóng mở điện theo thời tiết, theo mùa. Sử dụng hiệu quả điện năng, tiết kiệm điện hợp lý. Lựa chọn thiết bị chiếu sáng tiết kiệm điện năng;
- Tư vấn và thiết kế cho nhân dân lựa chọn thiết bị điện chiếu sáng phù hợp với từng tuyến đường, khu vực. Thực hiện bảo trì hệ thống điện chiếu sáng hình thành từ các nguồn

vốn của xã hội. Phát huy thương hiệu, uy tín, thế mạnh chuyên môn ngành nghề để phục vụ nhân dân đồng thời đảm bảo thu nhập, lợi ích của người lao động;

1.4.5. Đội xây lắp công trình đô thị.

- Phối hợp tham mưu cho UBND thành phố phê duyệt đề án XHH quản lý, sử dụng vỉa hè, thoát nước, công trình ngầm có sử dụng hành lang an toàn giao thông;

- Phối hợp xây dựng đề án cải tạo, sửa chữa hệ thống giao thông nội thị, hệ thống thoát nước thật chi tiết cho từng vùng, khu vực;

- Rà soát lại hệ thống biển báo, sơn vạch giao thông, kịp thời đề xuất các cấp có thẩm quyền giải quyết;

- Bổ sung thiết bị, máy móc, nhân lực đủ sức chủ động tham gia đấu thầu các công trình giao thông và dân dụng khác thuộc chức năng, giấy phép hành nghề. Triển khai kế hoạch thực hiện các dịch vụ xây lắp về giao thông, tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người lao động;

- Thực hiện tốt nhiệm vụ thường xuyên, phân bổ thời gian thực hiện đều trong năm và tính đến yếu tố mùa vụ cho từng loại công việc.

1.5. Phát triển doanh nghiệp theo định hướng, nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh của ngành dịch vụ công cộng.

- Phát hành cổ phiếu vào thời điểm thích hợp, huy động vốn, không trông chờ, ỷ lại nguồn vốn nhà nước;

- Thực hiện đổi mới công nghệ, tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành sản phẩm dịch vụ, nâng cao năng lực sản xuất sẵn sàng cạnh tranh với các doanh nghiệp trong và ngoài ngành, trong và ngoài địa phương trong nền kinh tế thị trường;

- Tạo lập uy tín, xây dựng thương hiệu thông qua chất lượng phục vụ;

- Thành lập công ty con đủ điều kiện tham gia đấu thầu những dự án dưới 5 tỷ đồng;

- Hợp tác, liên kết với các đối tác có năng lực cùng tham gia đấu thầu dự án mà công ty có chức năng, giấy phép hành nghề;

- Đổi mới phương pháp xây dựng kế hoạch sản xuất, kế hoạch tài chính, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn vay, tự có, huy động vv...;

- Tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, người lao động học tập, nâng cao trình độ văn hóa, tay nghề, có chính sách hỗ trợ đào tạo nghề mà Công ty có chức năng, nhiệm vụ. Có chính sách thu hút nhân tài vào làm việc ở Công ty với nhiều phương pháp tuyển dụng;

- Tiếp tục tổ chức xây dựng Đảng, tổ chức Công đoàn, Hội Phụ nữ, đoàn thanh niên;

- Công tác dự báo, dự phòng phải chính xác để giảm bớt rủi ro cho Công ty.

2. Kế hoạch đầu tư nhiệm kỳ 2020 – 2025.

- Năm 2020 mua 01 xe ép rác, các loại máy công cụ để kịp thời phục vụ sản xuất kinh doanh; Đầu tư xây dựng nhà để xe mới; xây dựng lại nhà tiền chế để phục vụ công tác ươm cây giống, các loại hoa, cây lá màu.

- Năm 2021 mua 01 xe nâng cắt tỉa cây xanh đường phố

- Năm 2022 mua 01 xe ép rác, 01 xe tưới cây

- Năm 2023 mua 01 xe quét rác đường phố

- Năm 2024 mua 01 xe ban, 01 xe tải tự đổ

- Năm 2025 mua 01 xe lu, 01 xe con

Căn cứ vào kế hoạch hàng năm và điều kiện thực tế mà Đại hội đồng cổ đông thường niên, HĐQT, Ban Giám đốc Công ty xem xét quyết định đầu tư hiệu quả.

3. Kiến nghị với cơ quan nhà nước.

- Đề nghị các xã, phường tiếp tục duy trì các tổ tự quản thu gom rác theo quyết định số 683/QĐ-UBND ngày 5/4/2013 của UBND thành phố Bảo Lộc. Đối với các khu vực Nhà

nước chưa vươn tới thu gom rác để khắc phục ô nhiễm môi trường trong khu vực dân cư trên địa bàn thành phố và khắc phục rác văng lai xuất hiện trên đường phố sau giờ làm việc của công nhân;

- Quan tâm tạo điều kiện giúp đỡ Công ty trên cả hai lĩnh vực hoạt động công ích và hoạt động sản xuất kinh doanh. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia bảo vệ môi trường hạ tầng kỹ thuật và tài sản công trên địa bàn thành phố Bảo Lộc;

- Chỉ đạo các đơn vị liên quan đẩy nhanh tiến độ về công tác giải phóng mặt bằng để bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công sớm hoàn thiện các hạng mục còn lại;

- Rút ngắn thời gian cho việc thẩm định và phê duyệt các chủ trương, thiết kế dự toán, quyết toán chi phí hàng năm vv...cho Công ty;

- Tạo điều kiện giúp công ty được làm chủ đầu tư thi công các dự án, công trình. Ngoài việc đem lại doanh thu, tăng thêm thu nhập cho án bộ, người lao động trong công ty mà còn giúp cho lực lượng lao động kỹ thuật của công ty được tiếp cận thực tế, nâng cao kinh nghiệm giám sát thi công và phát huy hết năng lực của bản thân. Đồng thời thuận lợi cho việc duy tu bảo dưỡng sau khi đưa vào sử dụng;

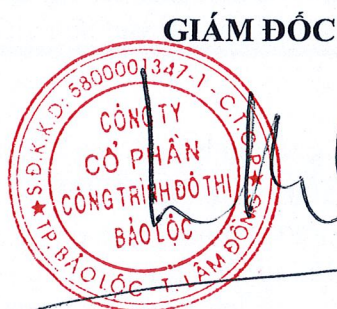
- UBND thành phố Bảo Lộc sớm chọn một vị trí đất phù hợp (*cách xa dân, có diện tích lớn khoảng 50 ha trở lên địa bàn Bảo Lộc, Bảo Lâm...*) để xây dựng khu liên hợp xử lý rác lâu dài, dự phòng khi nhà máy xử lý rác của Công ty cổ phần Môi trường Xanh FRIENDLY xảy ra sự cố và là nơi để tập kết rác xả bãi, rác công nghiệp và rác cây xanh.. Đồng thời lồng ghép công tác tuyên truyền vận động vào các cuộc họp giao ban, hội nghị ở các phường xã để vận động người dân nâng cao ý thức giữ gìn tài sản chung, bảo vệ môi trường mỹ quan đô thị. Thực hiện tốt việc bỏ rác ra đúng giờ; tránh đổ rác thải sinh hoạt cũng như rác xả bãi, rác xây dựng bừa bãi, không đúng nơi quy định;

Trên đây là kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019, chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển năm 2020; kết quả sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2015-2020, chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển nhiệm kỳ 2020-2025. Rất mong được sự quan tâm tạo điều kiện của các cấp lãnh đạo, các cơ quan đơn vị có liên quan, các cổ đông để Công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ và phát triển bền vững.

Trân trọng báo cáo./-

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh Lâm đồng;
- UBND thành phố Bảo Lộc;
- Đảng ủy Cty;
- TV HĐQT, Ban kiểm soát Cty;
- Ban Giám đốc Cty;
- Các cổ đông;
- Lưu tài liệu ĐH;



Lê Kim Hiền

Số: ____/BC-HĐQT

Bảo Lộc, ngày 29 tháng 6 năm 2020

(DỰ THẢO)

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá giám sát của HĐQT với Ban điều hành trong năm 2019 và kế hoạch công tác năm 2020. Kết quả hoạt động nhiệm kỳ năm 2015-2020 & phương hướng nhiệm kỳ 2020-2025

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006;

Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bảo Lộc;

Căn cứ Quyết nghị của Đại hội đồng cổ đông thường niên các năm 2015 -2020;

HĐQT xin báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 và nhiệm kỳ 2020 - 2025 về những nội dung như sau:

PHẦN I:

**ĐÁNH GIÁ GIÁM SÁT CỦA HĐQT VỚI BAN ĐIỀU HÀNH TRONG
NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2020**

1. Kết quả hoạt động năm 2019.

1.1. Về cơ cấu nhân sự Hội đồng quản trị.

Tại Đại hội đồng cổ đông ngày 05 tháng 11 năm 2016 đã bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2015 - 2019 gồm 05 thành viên. Hội đồng quản trị đã bầu 01 Chủ tịch HĐQT:

TT	Họ và tên	Chức danh
1	Hoàng Văn Quang	Chủ tịch HĐQT
2	Phan Huy Thanh	Thành viên HĐQT
3	Đỗ Hữu Súly	Thành viên HĐQT
4	Lê Kim Hiền	Thành viên HĐQT
5	Nguyễn Duy Tiên	Thành viên HĐQT

Đến ngày 07/11/2019 thực hiện theo Văn bản số 6165/UBND-TH₃ của UBND tỉnh Lâm Đồng ngày 24/09/2019 V/v phương án nhân sự tại Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc, Quyết định số 2086/QĐ-UBND của UBND tỉnh Lâm Đồng ngày 26/09/2019 V/v

cử Người đại diện Chủ sở hữu quản lý phần vốn nhà nước và giữ chức danh quản lý tại Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc nhiệm kỳ Đại hội đồng cổ đông 2015-2020. HĐQT đã ban hành Nghị quyết số 24/2019/NQ-HĐQT ngày 07/11/2019 trong đó có phần Quyết nghị thống nhất miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc đối với ông Hoàng Văn Quang và thống nhất cử ông Lê Kim Hiền - Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Công ty giữ chức vụ Chủ tịch hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc nhiệm kỳ Đại hội đồng cổ đông năm 2015-2020.

1.2. Cơ cấu vốn Điều lệ.

Tổng vốn điều lệ: 15.582.480.000 đ.

Trong đó:

- Vốn nhà nước: 9.570.110.000 đ, chiếm 61,42% vốn điều lệ;
 - Vốn các cổ đông: 6.012.370.000 đ, chiếm 38,58% vốn điều lệ.
- Chia ra: + Tổ chức: 289.890.000 đ, chiếm 1,86% vốn điều lệ;
+ Cá nhân 5.722.480.000 đ, chiếm 36,72% vốn điều lệ.

Đã tiến hành chào bán số cổ phần Nhà nước 162.304 cổ phần tương ứng với 10,42 % vốn điều lệ thực góp với giá khởi điểm để chuyển nhượng là: 15.400 đ/cổ phần (theo Quyết định số 86/QĐ-UBND ngày 16/01/2019 của UBND tỉnh Lâm Đồng) nhưng kết quả không thành công, không có cổ đông nào tham dự mua số cổ phần như trên.

1.3. Về điều hành hoạt động của Hội đồng quản trị.

- Năm 2019 là năm có ý nghĩa quan trọng đối với hoạt động của Công ty, là năm thực hiện theo văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh Lâm Đồng, Sở Tài Chính về việc xây dựng lộ trình thoái vốn Nhà nước tại các Công ty cổ phần có vốn Nhà nước thuộc tỉnh Lâm Đồng quản lý giai đoạn 2017 - 2020 và là năm đầu tiên Công ty trở thành Công ty đại chúng thực hiện việc đăng ký giao dịch cổ phiếu của CTCP Công trình Đô thị Bảo Lộc trên thị trường chứng khoán (Ngày giao dịch đầu tiên: 22/7/2019).

- Hoạt động kinh doanh của Công ty không được thuận lợi như: Nhà máy xử lý rác của Công ty cổ phần Môi trường Xanh Friendly (*đơn vị đốt rác*) thường xuyên hư hỏng phải ngưng tiếp nhận rác, việc này gây rất nhiều khó khăn, thách thức cho Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc trong việc thu gom vận chuyển rác sinh hoạt, ảnh hưởng đến công tác điều hành sản xuất của Công ty, tăng chi phí quản lý, công tác vận động thu tiền dịch vụ vệ sinh môi trường cũng gặp khó khăn do một số hộ dân chưa thấu hiểu, đồng thuận, chia sẻ, vừa ảnh hưởng đến tình hình môi trường và mỹ quan của toàn thành phố Bảo Lộc.

- Về lĩnh vực XDCB và kinh doanh hoạt động khác: Do các quy định về Luật đấu thầu số 43/2013/QH13, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP và Nghị định số 39/2018/NĐ-CP về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa nên theo hiện tại Công ty bị hạn chế làm chủ đầu tư hoặc tổ chức thi công xây dựng vì vậy doanh thu, lợi nhuận của Công ty cũng bị hạn chế. Đồng thời Nhà nước thay đổi chủ đầu tư, thị trường kinh doanh, hoạt động của Công ty bị chia mất thị trường, công việc; chưa dứt điểm hợp tác ba bên, tài sản chưa bán đấu giá được, một số công nợ khó đòi, chưa thể thu hồi được vv...

Với trách nhiệm, nghĩa vụ theo Luật doanh nghiệp, chức năng nhiệm vụ theo Giấy phép kinh doanh, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông vv... HĐQT Công ty thực hiện nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm cao, thảo luận dân chủ trong các kỳ họp (định kỳ hoặc bất thường) và đã ban hành các Quyết định, Nghị quyết để Ban điều hành Công ty thực hiện.

Các cuộc họp của HĐQT đều được ghi vào sổ Biên bản cuộc họp, tất cả các Quyết định đều được các thành viên thảo luận biểu quyết theo nguyên tắc đa số.

a. HĐQT đã tổ chức 10 cuộc họp định kỳ và bất thường để kịp thời chỉ đạo, phê duyệt các phương án sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư, cơ cấu tổ chức nhân sự với sự tham gia của 100% thành viên HĐQT.

b. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT đã ban hành, đều phù hợp với Điều lệ của Công ty và các quy định pháp luật của Nhà nước, tập trung vào việc quyết định các vấn đề quan trọng như:

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh, phương hướng hoạt động năm 2019. Giải pháp, hướng xử lý dứt điểm các công trình XDCCB còn dở dang;

- Thống nhất đề cử ông Lê Kim Hiền làm đại diện chủ sở hữu nắm giữ 100% phần vốn Nhà nước tại Công ty CP Công trình đô thị Bảo Lộc theo Văn bản số 639/SNV-CCVC ngày 28/06/2019 của Sở Nội Vụ V/v cử người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc và Văn bản số 4191/UBND-TH₃ ngày 09/7/2019 V/v tạm giao Người đại diện phần vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc;

- Tăng hệ số năng lực để tăng mức lương cho người điều hành khác trong Công ty;

- Phê duyệt mức thù lao HĐQT, BKS Công ty và kế hoạch sử dụng chi phí chung;

- Thống nhất phương án tổ chức bán đấu giá các gói sản phẩm, hàng hóa, máy móc tại Mỏ đá;

- Đôn đốc, chỉ đạo ban thanh lý đẩy nhanh việc đối chiếu thu hồi công nợ, tìm kiếm phương pháp hiện hữu, cách thức tiến hành...;

- Thống nhất phương án đầu tư mua xe ô tô Mitsubishi 07 chỗ phục vụ công tác điều hành và mua sắm 01 xe tải nhỏ chuyên dùng phục vụ nhiệm vụ công ích đô thị;

- Thống nhất miễn nhiệm chức vụ Chủ tịch hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc đối với ông Hoàng Văn Quang và thống nhất cử ông Lê Kim Hiền - Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Công ty giữ chức vụ Chủ tịch hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc nhiệm kỳ Đại hội đồng cổ đông năm 2015-2020;

- Thống nhất phương án bổ sung người quản lý doanh nghiệp, người điều hành khác tại Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc của Giám đốc Công ty;

- Thống nhất chủ trương đầu tư mua thêm xe ép rác chuyên dùng để phục vụ sản xuất kinh doanh;

- Đánh giá công tác kiểm kê cuối năm 2019 và phê duyệt các danh hiệu, mức khen thưởng các danh hiệu thi đua năm 2019, kinh phí phục vụ Tết nguyên đán;

- Ban hành quyết định bổ nhiệm ông Lưu Quang Tuấn đảm nhiệm chức vụ kế toán trưởng Công ty; bổ nhiệm ông Nguyễn Đức Hạnh đảm nhiệm chức danh Phó giám đốc Công ty;

- Ban hành Quyết định thành lập Ban tổ chức và các tiểu ban giúp việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;

- Công tác chuẩn bị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;

- Những vấn đề khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

c. Về thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019:

- Phát huy những kết quả đã đạt được năm 2018, cùng với sự chỉ đạo điều hành năng động, quyết liệt của Ban lãnh đạo Công ty, cùng sự đồng lòng nhất trí của tập thể cán bộ và người lao động trong đơn vị, được sự hỗ trợ và tin tưởng của các đối tác và của Quý cổ đông. Năm 2019 hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc cơ bản đạt kế hoạch đề ra, bảo toàn và phát huy nguồn vốn Nhà nước, vốn cổ đông, nộp ngân sách nhà nước đầy đủ kịp thời, quyền lợi cho người lao động được nâng cao. Cuối năm có lãi để đề nghị Đại hội đồng cổ đông chia cổ tức cho cổ đông.

- Thống nhất như báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 & phương hướng nhiệm vụ năm 2020 của Ban giám đốc Công ty. Các chỉ tiêu chủ yếu:

(ĐVT: Triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	Nghị quyết 2019	Thực hiện năm 2019	So sánh %
A	B	1	2	3=2/1
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	45.630	44.260	97%
1.1	Hoạt động công ích	34.448	34.944	101%
1.2	XDCB, hoạt động khác,...	5.000	2.337	47%
1.3	Thu giá dịch vụ môi trường	6.182	6.979	113%
2	Lợi nhuận sau thuế	2.200	1.606	73%
3	Thu nhập bình quân người lao động /tháng	7,1	7,3	103%

1.4. Về thực hiện việc chi thù lao, tiền lương của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty.

- Từ tháng 01÷07/2019 việc chi trả thù lao cho HĐQT và BKS thực hiện theo đúng Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua;

- Từ tháng 08/2019, chủ tịch HĐQT không còn được chi trả lương theo Quyết định số 1426/QĐ-UBND ngày 27/6/2017 của UBND tỉnh Lâm Đồng, chỉ được hưởng thù lao của HĐQT nên bổ sung thêm mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 là **10.100.000 đồng**. Tổng mức thù Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát cho cả năm 2019 là: **245.300.000 đồng**. Trong đó:

- + Thù lao cho chủ tịch HĐQT tính từ tháng 08/2019: 4.000.000đ/1tháng;
- + Thù lao cho thành viên HĐQT và trưởng BKS: 3.200.000đ/1người/1tháng;
- + Thù lao cho thành viên BKS: 1.800.000đ/1người/1tháng.

1.5. Về thực hiện kết quả giám sát đối với Ban điều hành Công ty.

- Ban điều hành Công ty giai đoạn đầu năm 2019 có 04 người, trong đó có 03 người là thành viên trong HĐQT đến ngày 01/04/2019, ông Đỗ Hữu Sứy - Phó Giám đốc nghỉ hưởng chế độ hưu trí theo Quyết định số 10/QĐ-Cty ngày 26/02/2019 của Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc;

- Hoạt động của Ban điều hành được thực hiện tuân thủ theo đúng các nghị quyết của HĐQT, các chiến lược kinh doanh được truyền đạt thông suốt từ HĐQT đến Ban điều hành và CB-CNV, do đó hầu hết các hoạt động SXKD của Công ty được thực hiện đúng lộ trình, nên dù trong những lúc khó khăn, vướng mắc nhưng Công ty vẫn vượt qua, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, đồng thời khẳng định thương hiệu, năng lực của Công ty trong lĩnh vực hoạt động SXKD đặc biệt là lĩnh vực hoạt động công ích;

- Ban điều hành Công ty đã tổ chức điều hành các hoạt động của Công ty tuân thủ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Ban điều hành tiếp thu và triển khai các giải pháp cần thiết trong công tác quản trị doanh nghiệp theo chỉ đạo của HĐQT và các đề xuất của Ban kiểm soát Công ty. Tình hình tài chính về cơ bản được kiểm soát tốt. Vốn Chủ hữu bảo toàn, phát triển năm sau cao hơn năm trước, hoàn thành nghĩa vụ nộp Ngân sách Nhà nước,

đảm bảo quyền lợi cho người lao động và kiến nghị Đại hội cổ đông phân chia cổ tức cho các cổ đông của Công ty;

- HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Ban điều hành và cán bộ quản lý Công ty trong việc chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Pháp luật có liên quan đến công tác quản trị doanh nghiệp và nhiệm vụ SXKD của Công ty;

- Chỉ đạo, giám sát đảm bảo tiến độ và chất lượng thi công và thanh quyết toán công trình; các công tác hoạt động dịch vụ công ích được quan tâm đúng mức và giám sát chỉ đạo xử lý kịp thời;

- Giám sát việc sử dụng và quản lý tài sản; giám sát việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, việc đảm bảo chế độ theo quy định Nhà nước; điều kiện môi trường làm việc, thực hiện Thỏa ước lao động tập thể, các chế độ khác đối với người lao động;

- Hình thức giám sát: Hội đồng quản trị dự họp với Bộ máy điều hành của Công ty để kiểm điểm kết quả thực hiện SXKD hàng quý. Giám sát thông qua việc kiểm tra, kiểm soát của Ban kiểm soát nội bộ Công ty;

- Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng quản trị đều đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của Giám đốc và bộ máy điều hành Công ty. Qua kiểm tra, giám sát, Hội đồng quản trị đã nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động, kết quả thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty, các đơn vị trực thuộc và có những chỉ đạo kịp thời đảm bảo hoạt động SXKD đạt hiệu quả cao, hạn chế các sai sót, rủi ro;

- Trong năm 2019, Ban điều hành đã chủ động trong công tác tái cấu trúc mô hình, đổi mới, sắp xếp đội ngũ cán bộ của công ty, thực hiện tốt các chính sách tiền lương, cải thiện điều kiện làm việc, điều kiện ăn ở, sinh hoạt cho người lao động và chế độ phúc lợi cho người lao động;

- Bổ nhiệm thêm 01 Phó giám đốc ông Nguyễn Đức Hạnh thay thế ông Đỗ Hữu Sứ nghỉ hưởng chế độ hưu trí; ký bổ nhiệm lại chức danh kế toán trưởng Công ty đối với ông Lưu Quang Tuấn;

- Hoàn thành việc đầu tư mua xe ô tô Mitsubishi 07 chỗ phục vụ công tác điều hành và mua sắm 01 xe tải nhỏ chuyên dùng phục vụ nhiệm vụ công ích đô thị;

- HĐQT đã thống nhất thưởng lương tháng 13 của năm 2019 cho người quản lý và toàn thể người lao động có hợp đồng lao động với Công ty với tổng số tiền gần 01 tỷ đồng theo đúng chế độ hiện hành và đảm bảo các chỉ tiêu Nghị quyết đại hội đề ra;

- HĐQT đánh giá năm 2019 Ban điều hành đã có nhiều cố gắng trong công tác điều hành cụ thể như: triển khai kế hoạch SXKD nhanh chóng, linh hoạt, hiệu quả. Ngoài ra có sự đoàn kết, quyết tâm, năng động của cán bộ quản lý và người lao động đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong việc tổ chức thực hiện các hoạt động dịch vụ đã mang lại hiệu quả cao, hoàn thành cơ bản nhiệm vụ được giao.

1.6. Đánh giá.

1.6.1. Ưu điểm.

- Mặc dù có gặp những bất lợi có yếu tố khác quan, song HĐQT phối hợp tương đối tốt cùng Ban kiểm soát, Ban giám đốc và người lao động để ban hành các Quyết định để Ban giám đốc Công ty thực hiện, hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu do Đại hội đồng thông qua;

- Các hoạt động của HĐQT đã tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành cũng như điều lệ Công ty; HĐQT đã hoạt động tích cực, năng động, nắm bắt tình hình, tổ chức họp thường xuyên để thảo luận tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và quyết nghị về những vấn đề chính yếu của Công ty theo nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai minh bạch. Kịp thời ban hành các quy định, quy chế..., đề ra các giải quyết để quản lý, điều hành các hoạt động Công ty và đã đạt được những kết quả cơ bản theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 24/4/2019 đề ra;

- Tích cực thực hiện các biện pháp để bán thanh lý tài sản, máy móc tại Mỏ đá và

công ty để thu hồi vốn; tận dụng từng cơ hội để có thêm dự án tạo công ăn việc làm cho người lao động;

- Mặc dù có nhiều khó khăn trong việc chấm dứt hợp đồng liên doanh hợp tác sản xuất vật liệu xây dựng, tổ chức bán đấu giá thanh lý tài sản, máy móc tại Mỏ đá; Khó khăn trong việc tìm kiếm các công trình xây dựng cơ bản và khó khăn trong việc thực hiện công tác vệ sinh môi trường như đã trình bày ở phần trên. Nhưng với quyết tâm cao của HĐQT, Ban giám đốc nên đã có những quyết định, giải pháp đúng đắn kịp thời trong điều hành SXKD; toàn thể cán bộ và người lao động trong Công ty đã cố gắng thực hiện tốt nhiệm vụ của mình với tinh thần đoàn kết, cùng nhau vượt khó, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty để đạt hiệu quả kinh doanh nêu trên.

1.6.2. Những hạn chế và một số việc chưa hoàn thành.

- Doanh thu thuần đạt: 97% kế hoạch;

- XDCB và hoạt động khác: đạt 47%, do các nguyên nhân khách quan, chủ quan, các quy định về đấu thầu công trình, dự án chưa thuận lợi cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, Công ty không còn được giao làm chủ đầu tư các dự án có chi phí xây lắp từ 01 tỷ đồng trở lên, thiết bị máy móc cho thi công lạc hậu và thiếu trầm trọng;

- Lợi nhuận sau thuế: đạt 73% trong đó: Lợi nhuận của hoạt động công ích, hoạt động xây dựng cơ bản và hoạt động khác của Công ty đạt 2,6 tỷ đồng (kế hoạch là 2,2 tỷ đồng). Hợp đồng hợp tác kinh doanh ba bên tại Mỏ đá Đại Lào lổ: 1,2 tỷ đồng. Hợp đồng ba bên chưa thanh lý đang hạch toán hợp nhất chung tại báo cáo tài chính Công ty nên chỉ còn lại 1,606 tỷ đồng (*Hợp đồng hợp tác kinh doanh ba bên tại Mỏ đá Đại Lào do lịch sử để lại Công ty đang gấp rút thực hiện bán tài sản và thanh lý hợp đồng*);

- Các khoản công nợ thu hồi chậm;

- Một số công trình XDCB dở dang còn vướng giải phóng mặt bằng, điều chỉnh quy hoạch nên tiến độ thực hiện chậm;

- Công tác dự báo tình hình chưa chính xác.

1.7. Nguyên nhân cơ bản về những hạn chế, một số việc chưa hoàn thành.

- Có sự phân công, phân nhiệm vụ rõ ràng, nhưng chưa có sự phối kết hợp giữa các thành viên HĐQT;

- Những khó khăn trong hợp tác sản xuất vật liệu xây dựng chưa được giải quyết. Việc tổ chức bán đấu giá, thanh lý tài sản máy móc, thiết bị và vật tư tại Mỏ đá đến nay vẫn chưa xong;

- Việc thu hồi công nợ của các đối tác còn chậm, mặc dù HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành thành lập Tổ công tác thu hồi công nợ, Ban thanh lý hợp tác sản xuất kinh doanh tại Mỏ đá;

- Nhiều sự bổ sung các chế độ, chính sách, pháp luật của nhà nước vv... đội ngũ cán bộ quản lý chưa kịp thời nắm bắt và áp dụng có hiệu quả vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của Công ty.

1.8. Phương hướng khắc phục hạn chế.

Các quyết định của HĐQT trong thời gian tới sẽ tập trung vào những vấn đề cơ bản là:

- Phát huy những ưu điểm trong thời gian qua, quan tâm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cán bộ quản lý, cán bộ các phòng ban, đơn vị trực thuộc nhằm phát huy tốt vai trò tham mưu và thực hiện chức trách, công việc của mình;

- Tập trung cho công tác công ích. Ngoài ra, Công ty cần tìm kiếm thêm công việc theo ngành nghề mà Công ty đã đăng ký để tăng doanh thu, lợi nhuận. Đặc biệt là công tác đầu tư xây dựng cơ bản, tìm các công việc, hạng mục thêm đem về Công ty, chính vì lý do đó, trong năm 2020 HĐQT sẽ xem xét phương án thành lập Công ty con để tham gia đầu

thầu đối với các dự án dưới 05 tỷ đồng đảm bảo tuân thủ theo các quy định về Luật đấu thầu số 43/2013/QH13, Nghị định 63/2014/NĐ-CP và Nghị định 39/2018/NĐ-CP;

- Tăng cường việc quản lý các nguồn vốn của Công ty. Thường xuyên đối chiếu, thu hồi công nợ;

- Tăng cường hơn nữa sự phối hợp giữa các phòng ban, đơn vị khi quyết toán và thực hiện công việc;

- Xây dựng bãi xử lý rác mới tại tiểu khu 474 thôn 2, xã Đại Lào mà UBND thành phố Bảo Lộc đã giao Công ty làm chủ đầu tư, để dự phòng khi nhà máy xử lý rác của Công ty cổ phần Môi trường Xanh Friendly bảo trì sửa chữa.

2. Kế hoạch công tác năm 2020.

2.1. Cơ cấu số cổ phần.

Tiếp tục tiến hành thoái vốn Nhà nước tại Công ty với các số liệu chủ yếu sau:

- Số lượng cổ phần Nhà nước thực hiện chuyển nhượng: 162.304 cổ phần tương ứng với 10,42 % vốn điều lệ thực góp;

- Cơ cấu số cổ phần dự kiến sau chuyển nhượng là: Số lượng cổ phần của Công ty: 1.558.248 cổ phần. Trong đó:

- + Số cổ phần của Nhà nước là: 794.707 cổ phần tương ứng nắm giữ 51% vốn điều lệ thực góp;

- + Số cổ phần của cổ đông là: 763.541 cổ phần tương ứng nắm giữ 49% vốn điều lệ thực góp.

2.2. Định hướng hoạt động năm 2020.

Năm 2020 định hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc là tiếp tục duy trì sự ổn định và phát triển bền vững, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. HĐQT công ty sẽ phối hợp với Ban điều hành công ty thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Tiếp tục cải thiện, nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tính chuyên nghiệp và kỷ luật lao động của cán bộ, công nhân, nâng cao năng suất lao động để gia tăng năng lực cạnh tranh và uy tín của Công ty;

- Tiếp tục kiện toàn và định biên bộ máy gọn nhẹ, giảm chi phí quản lý đồng thời đào tạo, tuyển dụng mới và tăng cường đào tạo trình độ nghiệp vụ của bộ phận quản lý trong các lĩnh vực kinh tế, kỹ thuật, tài chính kế toán, quản trị dự án xây lắp, tổ chức lao động tiền lương;

- Yêu cầu ban điều hành rà soát, xây dựng các quy chế giao khoán nội bộ, quy chế quản lý xe máy thiết bị, quy trình mua sắm và quản lý vật tư, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế tài chính Công ty trình HĐQT xem xét, ban hành;

- Đảm bảo an toàn tài chính của đơn vị, cân đối tiền vốn cho sản xuất kinh doanh và tiền vốn cho đầu tư thiết bị thi công; Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, kiểm soát chi phí, tiết giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm; Nâng cao hiệu quả trong SXKD và quyết liệt trong công tác đối chiếu, xác nhận, thu hồi công nợ;

- Tăng cường việc giám sát, quản lý tốt vật tư, thiết bị máy móc của công ty. Tổ chức thanh lý các tài sản, vật tư không cần dùng, không còn giá trị sử dụng;

- Đầu tư thêm 01 xe ép rác chuyên dùng để phục vụ công tác thu gom, vận chuyển rác sinh hoạt; Xây dựng nhà tiền chế để ương cây, giống hoa các loại;

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát đánh giá công tác an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường trên các công trường đang thi công.

Đồng thời trong năm 2020 thực hiện tiếp theo văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh Lâm Đồng, Sở Tài Chính, HĐQT sẽ thực hiện nghị quyết xây dựng lộ trình thoái vốn Nhà nước tại các Công ty cổ phần có vốn Nhà nước thuộc tỉnh Lâm Đồng quản lý giai đoạn 2017-2020. Đây là những yếu tố đòi hỏi HĐQT, BCH Công ty cần phải tích cực nỗ lực hơn nữa

trong việc định hướng, xây dựng chiến lược kinh doanh, tăng cường sức cạnh tranh với các đối tác trong các lĩnh vực Công ty đang thực hiện.

2.2.1. Các chỉ tiêu chủ yếu:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	KH 2020
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	48.000
1.1	<i>Hoạt động dịch vụ công ích</i>	35.112
1.2	<i>XDCB và hoạt động khác</i>	6.070
1.3	<i>Thu giá dịch vụ môi trường</i>	6.818
2	Lợi nhuận sau thuế	2.500
3	Thu nhập bình quân người lao động /tháng	7,3

2.2.2. Các nội dung quan trọng cần thảo luận thống nhất ban hành nghị quyết.

- Rà soát, cân đối, bổ sung hoặc tinh giảm người quản lý doanh nghiệp, người điều hành khác trong Công ty năm 2020;
- Chuyên đề về hoạt động xây dựng cơ bản, phương án xây dựng phương án thành lập Công ty con để tham gia đấu thầu đối với các dự án dưới 05 tỷ đồng;
- Thanh lý hợp đồng hợp tác sản xuất kinh doanh 03 bên tại Mỏ đá;
- Hợp tác, liên kết với các đối tác có năng lực cùng tham gia đấu thầu dự án mà công ty có chức năng, giúp phép hành nghề;
- Ban hành những quy định, quy chế chính sách thu hút nhân tài vào làm việc ở Công ty với nhiều phương pháp tuyển dụng, kể cả thi tuyển vào nắm giữ các vị trí quan trọng;
- Phê duyệt phương án đầu tư 01 xe ép rác chuyên dùng để phục vụ công tác thu gom, vận chuyển rác sinh hoạt sử dụng từ nguồn vốn khấu hao tài sản;
- Phê duyệt phương án xây dựng nhà xe, nhà tiền chế để ương cây, giống hoa các loại;
- Thanh lý các tài sản, vật tư không cần dùng hoặc sử dụng kém hiệu quả, đặc biệt là các vật tư, thiết bị điện chiếu sáng không còn giá trị sử dụng;
- Chính sách tài chính ngắn, trung và dài hạn, những vấn đề tài chính khác của Công ty;
- Khắc phục những hạn chế và một số việc chưa hoàn thành (tại mục 1.6.2);
- Tham gia đấu thầu thực hiện dự án, tìm kiếm việc làm tăng doanh thu;
- Triển khai kế hoạch SXKD năm 2020.

PHẦN II:

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ NĂM 2015-2020 & PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM KỲ 2020-2025

1. Kết quả hoạt động nhiệm kỳ năm 2015-2020.

1.1. Nhân sự Hội đồng quản trị.

- Hội đồng quản trị nhiệm kỳ năm 2015-2020 gồm 05 thành viên trong đó có 04 người quản lý doanh nghiệp;
- Ngày 01/4/2019, ông Đỗ Hữu Sứy - Phó Giám đốc nghỉ hưởng chế độ hưu trí theo Quyết định số 10/QĐ-Cty ngày 26/02/2019 của Công ty CP Công trình đô thị Bảo Lộc;
- Ngày 01/7/2019, ông Hoàng Văn Quang nghỉ hưu để hưởng chế độ hưu trí theo

Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 10/4/2019 của UBND tỉnh Lâm Đồng. Ngày 07/11/2019 miễn nhiệm và bàn giao chức vụ Chủ tịch HĐQT theo Nghị Quyết số 24/2019/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc;

- Ngày 26/9/2019 UBND Tỉnh Lâm Đồng cử ông Lê Kim Hiền làm đại diện chủ sở hữu nắm giữ 100% phần vốn Nhà nước tại công ty CP Công trình đô thị Bảo Lộc theo Quyết định số 2086/QĐ-UBND;

- Đến thời điểm hiện tại, danh sách HĐQT Công ty nhiệm kỳ năm 2015-2020 như sau:

TT	Họ và tên	Chức danh
1	Lê Kim Hiền	Chủ tịch HĐQT
2	Hoàng Văn Quang	Thành viên HĐQT
3	Phan Huy Thanh	Thành viên HĐQT
4	Đỗ Hữu Súly	Thành viên HĐQT
5	Nguyễn Duy Tiên	Thành viên HĐQT

1.2. Cơ cấu vốn Điều lệ.

- Năm 2015: Tổng vốn điều lệ là 14.682.480.000 đồng. Trong đó:

+ Vốn nhà nước: 8.670.110.000 đồng, chiếm 59,05% vốn điều lệ;

+ Vốn các cổ đông: 6.012.370.000 đồng, chiếm 40,95% vốn điều lệ.

- Từ ngày 20/01/2016: Tổng vốn điều lệ là 15.582.480.000 đồng; tăng thêm 900.000.000 đồng mua xe tưới nước chuyên dùng từ nguồn vốn của ngân sách tỉnh Lâm Đồng. Trong đó:

+ Vốn nhà nước: 9.570.110.000 đồng, chiếm 61,42% vốn điều lệ;

+ Vốn các cổ đông: 6.012.370.000 đồng, chiếm 38,58% vốn điều lệ.

1.3. Đánh giá kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị.

- Giai đoạn 2015-2020, các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gắn liền với sự chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế 5 năm (2015-2020) theo Nghị quyết của Đảng bộ tỉnh, thành phố với nhiều định hướng phát triển có liên quan đến hoạt động của Công ty, HĐQT;

- Với trách nhiệm, nghĩa vụ của HĐQT theo Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Luật doanh nghiệp và chức năng nhiệm vụ theo Giấy phép kinh doanh, v.v... HĐQT thực hiện nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm cao, thảo luận và ban hành các Nghị quyết theo định kỳ, chuyên đề để Ban điều hành Công ty thực hiện. HĐQT đã luôn bám sát tình hình thực tiễn, phát huy những thế mạnh của Công ty chỉ đạo, định hướng để Ban điều hành hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra;

- HĐQT Công ty duy trì sinh hoạt định kỳ mỗi tháng một lần đảm bảo về thời gian và các thủ tục quy định. Ngoài ra để chỉ đạo kịp thời và nhanh chóng giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình hoạt động của Công ty, HĐQT đã có một số cuộc họp đột xuất hoặc xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản. Các thành viên đều tham gia họp đầy đủ, nghiên cứu tài liệu với tinh thần trách nhiệm cao, có những đóng góp tích cực cho việc định hướng, giám sát và chỉ đạo Công ty;

- Các cuộc họp của HĐQT đều được các thành viên thảo luận biểu quyết nhất trí bằng việc thống nhất kết luận của chủ tọa và ký vào Biên bản cuộc họp:

+ Năm 2015: HĐQT đã tổ chức 12 cuộc họp;

+ Năm 2016: HĐQT đã tổ chức 13 cuộc họp;

+ Năm 2017: HĐQT đã tổ chức 10 cuộc họp;

+ Năm 2018: HĐQT đã tổ chức 12 cuộc họp;

+ Năm 2019: HĐQT đã tổ chức 10 cuộc họp.

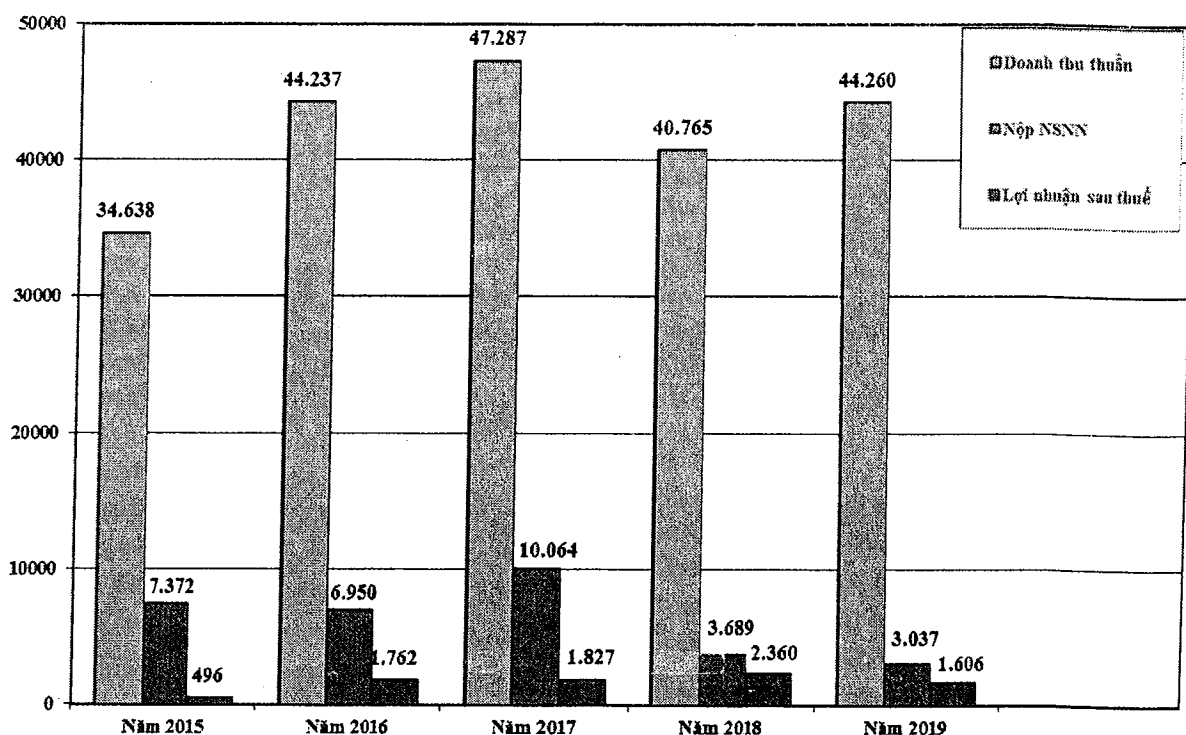
- Sau các cuộc họp, HĐQT đã ban hành các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT kịp thời, nhanh chóng, phù hợp với Điều lệ của Công ty và các quy định pháp luật của Nhà nước, tập trung vào việc quyết định các vấn đề quan trọng của Công ty.

1.4. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

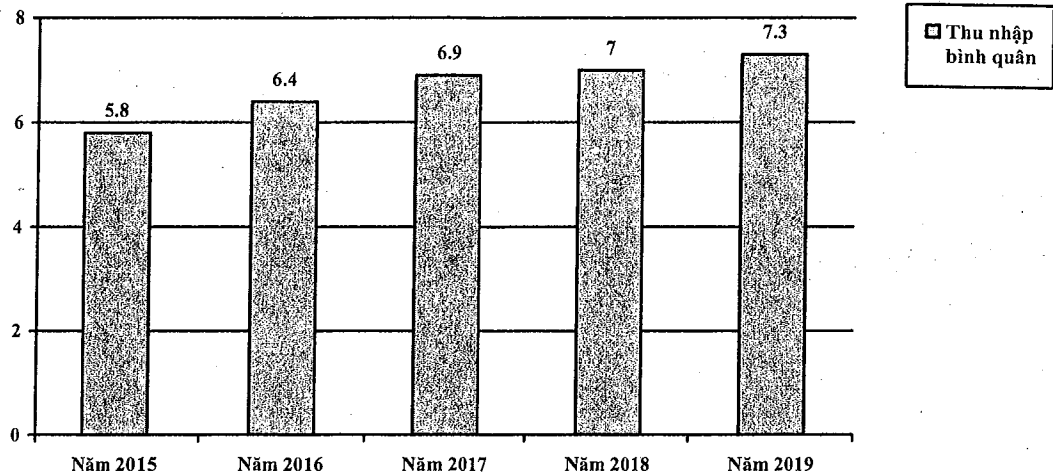
ĐVT: Triệu đồng

STT	Hạng mục	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	34.638	44.237	47.287	40.765	44.260
1.1	<i>Hoạt động công ích (bao gồm thu giá dịch vụ môi trường)</i>	28.794	35.281	35.725	39.111	41.923
1.2	<i>XDCB, hoạt động khác, ...</i>	5.844	8.956	11.562	1.654	2.337
2	Nộp NSNN	7.372	6.950	10.064	3.689	3.037
3	Lợi nhuận sau thuế	496	1.762	1.827	2.360	1.606
4	Thu nhập bình quân người lao động /tháng	5,8	6,4	6,9	7,0	7,3
5	Số lao động (người)	175	166	157	159	155

Biểu 1: Biểu đồ biểu thị doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ - Nộp NSNN - Lợi nhuận sau thuế (ĐVT: Triệu đồng)



Biểu 2: Thu nhập bình quân đầu người (ĐVT: Triệu đồng)



1.5. Về thực hiện việc chi thù lao, tiền lương của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty.

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	2015	2016	2017	2018	2019
Tổng thù lao	138	138	204	235,2	245,3
1. Thù lao HĐQT	96	96	134,4	153,6	173,6
2. Thù lao BKS	42	42	69,6	81,6	71,7

1.6. Về thực hiện kết quả giám sát đối với Ban điều hành Công ty.

- Giai đoạn năm 2015-2020, HĐQT đã thường xuyên thực hiện công tác giám sát, chỉ đạo hoạt động của Ban điều hành Công ty; Hỗ trợ, tạo điều kiện tối đa để ban điều hành chủ động và đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch hàng năm;

- Nhìn chung Ban điều hành Công ty đã tổ chức điều hành các hoạt động của Công ty tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Ban điều hành tiếp thu và triển khai các giải pháp cần thiết trong công tác quản trị doanh nghiệp theo chỉ đạo của HĐQT và các đề xuất của Ban kiểm soát Công ty. Tình hình tài chính về cơ bản được kiểm soát tốt. Vốn Chủ hữu bảo toàn, phát triển năm sau cao hơn năm trước, hoàn thành nghĩa vụ nộp Ngân sách Nhà nước, đảm bảo quyền lợi cho người lao động và kiến nghị Đại hội cổ đông phân chia cổ tức cho các cổ đông của Công ty;

- Trong nhiệm kỳ vừa qua, HĐQT đã chỉ đạo, ban hành các Nghị quyết, Quyết định để Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện tốt các nội dung chính cụ thể như sau:

- + Đầu tư mua xe tưới nước, xe ép rác chuyên dùng;
- + Giải quyết khó khăn hoạt động của Mỏ đá, hợp tác ba bên và thành lập Ban thanh lý hợp đồng hợp tác kinh doanh tại Mỏ đá;
- + Triển khai việc thoái vốn Nhà nước tại các Công ty cổ phần có vốn Nhà nước thuộc tỉnh Lâm Đồng quản lý giai đoạn 2017-2020;
- + Triển khai thành công việc đăng ký giao dịch và niêm yết trên thị trường chứng khoán. Năm 2019 là năm đầu tiên Công ty trở thành Công ty đại chúng thực hiện việc đăng ký giao dịch cổ phiếu của CTCP Công trình Đô thị Bảo Lộc trên thị trường chứng khoán

(Ngày giao dịch đầu tiên: 22/7/2019).

+ Sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung quy chế tuyển dụng lao động, quy chế lương, thưởng; quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế làm việc và phối hợp của HĐQT, thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động, quy chế thực hiện dân chủ, quy chế tổ chức đối thoại định kỳ tại doanh nghiệp v.v... và các quyền lợi khác theo lương, theo quy định mới của Pháp luật hiện hành;

+ Đầu tư mua xe ô tô Mitsubishi 07 chỗ phục vụ công tác điều hành và mua sắm 01 xe tải nhỏ chuyên dùng phục vụ nhiệm vụ công ích đô thị;

+ Ban hành quyết định bổ nhiệm ông Lưu Quang Tuấn đảm nhiệm chức vụ kế toán trưởng Công ty; bổ nhiệm ông Nguyễn Đức Hạnh đảm nhiệm chức danh Phó giám đốc Công ty;

+ Ban hành quyết định bổ nhiệm bổ sung người điều hành khác cho các chức danh Phó trưởng phòng kế toán; Phó trưởng phòng kế hoạch-kỹ thuật; Đội trưởng, đội phó Đội Công viên-Cây xanh và Đội phó Đội Xây Lắp;

+ Thưởng lương tháng 13 của năm (2017, 2018, 2019) cho người quản lý và toàn thể người lao động có hợp đồng lao động với Công ty theo đúng chế độ hiện hành và đảm bảo các chỉ tiêu Nghị quyết đại hội đề ra.

1.7. Đánh giá.

- Ưu điểm:

+ Các hoạt động của HĐQT đã tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành cũng như điều lệ Công ty; HĐQT đã hoạt động tích cực, năng động, nắm bắt tình hình, tổ chức họp thường xuyên để thảo luận tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và quyết nghị về những vấn đề chính yếu của Công ty theo nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai minh bạch. Kịp thời ban hành các quy định, quy chế..., đề ra các biện pháp giải quyết để quản lý, điều hành các hoạt động Công ty và đã đạt được những kết quả cơ bản theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên trong nhiệm kỳ đã ban hành;

+ Năng lực lãnh đạo, điều hành của cấp Ủy, HĐQT và Ban Giám đốc, công tác vận động quần chúng, đoàn thể được thực hiện với tinh thần chủ động, tạo được sự đồng thuận, thu hút sự tham gia tích cực của CBCNV, các cổ đông vào quy trình triển khai các nhiệm vụ của Công ty.

- Hạn chế và một số việc chưa hoàn thành:

- + Doanh thu một số năm chưa đạt so với Nghị quyết đại hội đồng cổ đông;
- + Các lĩnh vực công tác khác, công tác XDCB vẫn chưa cao còn lệ thuộc vào UBND thành phố, chưa vươn ra tìm kiếm công việc, công trình, dự án của Tỉnh, thành phố;
- + Chưa thanh lý hợp đồng hợp tác kinh doanh tại Mỏ đá vì chưa bán xong tài sản;
- + Các khoản công nợ thu hồi chậm;
- + Một số công trình XDCB dở dang, vướng giải phóng mặt bằng, điều chỉnh quy hoạch nên tiến độ thực hiện chậm;
- + Công tác dự báo tình hình chưa chính xác;
- + HĐQT phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện còn có thành viên chưa thực sự đầu tư cho công việc nên hiệu quả chưa cao;
- + Trong một số thời điểm, chưa ban hành kịp thời các quyết định hoặc có những quyết định chưa chính xác ..vv...

1.8. Nguyên nhân hạn chế và phương hướng khắc phục.

- Nguyên nhân:

- + Có sự phân công, phân nhiệm vụ rõ ràng, nhưng chưa có sự phối kết hợp giữa các thành viên HĐQT;
- + Những khó khăn trong hợp tác sản xuất vật liệu xây dựng chưa được giải quyết. Việc tổ chức bán đấu giá, thanh lý tài sản vật tư tại Mỏ đá đến nay vẫn chưa xong;
- + Việc thu hồi công nợ của các đối tác còn chậm, mặc dù HĐQT đã chỉ đạo Ban điều

hành thành lập Tổ công tác thu hồi công nợ, Ban thanh lý hợp tác sản xuất kinh doanh tại Mỏ đá;

+ Nhiều sự bổ sung các chế độ, chính sách, pháp luật của nhà nước vv... Đội ngũ cán bộ quản lý chưa kịp thời nắm bắt và áp dụng có hiệu quả vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của Công ty;

+ Những khó khăn về tài chính, sự bất đồng giữa các bên trong hợp tác sản xuất vật liệu xây dựng chưa được giải quyết;

+ Có khuyết điểm của một số cá nhân, đơn vị khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ làm ảnh hưởng đến hoạt động của HĐQT.

- Phương hướng khắc phục:

+ Phát huy những ưu điểm trong nhiệm kỳ, quan tâm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cán bộ quản lý, cán bộ các phòng ban, đơn vị trực thuộc nhằm phát huy tốt vai trò tham mưu và thực hiện chức trách, công việc của mình;

+ Tập trung cho công tác công ích; Ngoài ra, Công ty cần tìm kiếm thêm công việc theo ngành nghề mà Công ty đã đăng ký để tăng doanh thu, lợi nhuận;

+ Tăng cường hơn nữa sự phối hợp giữa các phòng ban, đơn vị khi quyết toán và thực hiện công việc;

+ Tăng cường việc quản lý các nguồn vốn của Công ty. Thường xuyên đối chiếu, thu hồi công nợ.

2. Phương hướng nhiệm kỳ 2020-2025.

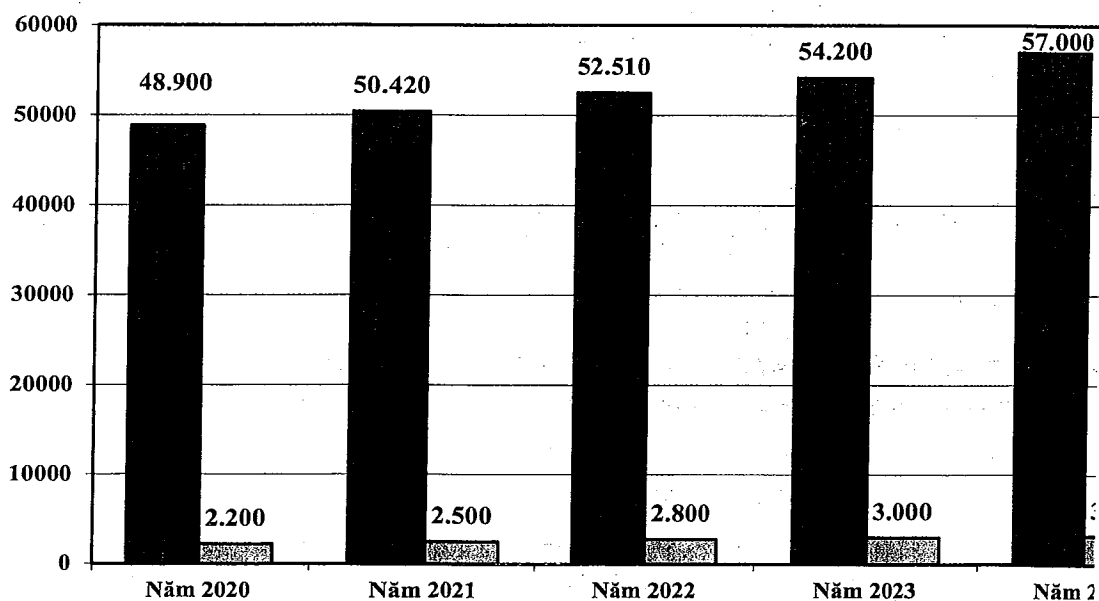
2.1. Cơ cấu sở hữu vốn.

- Năm 2020 triển khai thoái vốn Nhà nước là 10,42% (nhà nước chỉ còn lại 51% vốn điều lệ);

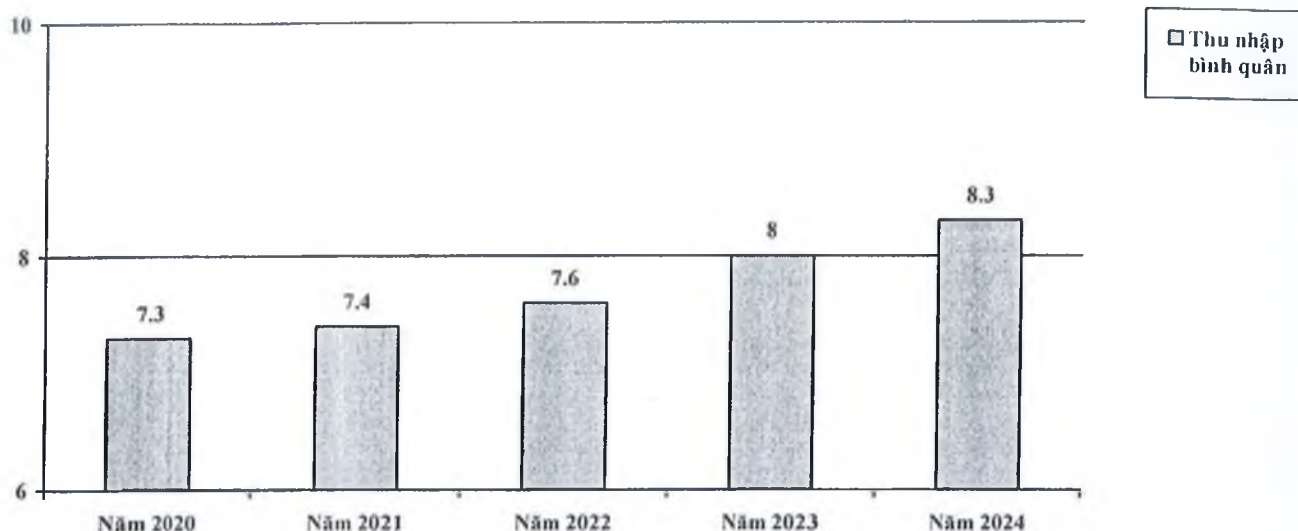
- Các năm tiếp theo tiếp tục thoái vốn nhà nước theo văn bản chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

2.2. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu.

Biểu 1: Biểu đồ dự kiến doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ - Nộp NSNN - L thuế nhiệm kỳ 2020 - 2025 (ĐVT: Triệu đồng)



Biểu 2: Thu nhập bình quân đầu người dự kiến nhiệm kỳ 2020-2025
(ĐVT: Triệu đồng)



2.3. Định hướng nhiệm kỳ 2020 -2025:

- Thành lập Công ty con để tham gia đấu thầu đối với các dự án dưới 5 tỷ đồng. Hợp tác, liên kết với các đối tác có năng lực cùng tham gia đấu thầu dự án mà công ty có chức năng, giấy phép hành nghề;
- Tạo dựng sản phẩm mới, cá biệt; Tạo lập uy tín, xây dựng thương hiệu thông qua chất lượng phục vụ;
- Thực hiện đổi mới công nghệ, tăng năng suất lao động, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành sản phẩm dịch vụ, nâng cao năng lực sản xuất sẵn sàng cạnh tranh với các doanh nghiệp trong và ngoài ngành, trong và ngoài địa phương trong nền kinh tế thị trường;
- Đổi mới công tác dự báo, dự phòng, sự thay đổi chính sách, pháp luật của nhà nước vv... để giảm bớt rủi ro cho Công ty;
- Tham mưu cho UBND thành phố Bảo Lộc sớm chọn một vị trí đất phù hợp (*cách xa dân, có diện tích lớn khoảng 50 ha trở lên địa bàn Bảo Lộc, Bảo Lâm...*) để xây dựng khu liên hợp xử lý rác lâu dài, dự phòng khi nhà máy xử lý rác của Công ty cổ phần Môi trường Xanh FRIENDLY xảy ra sự cố và là nơi để tập kết rác xà bần, rác công nghiệp và rác cây xanh.
- Rà soát, cân đối, bổ sung hoặc tinh giảm cán bộ quản lý điều hành Công ty định hướng đến năm 2025 và các năm tiếp theo. Công tác bổ nhiệm cán bộ của Công ty bài bản, đúng quy trình, cán bộ phải tinh thông nghiệp vụ, có bản lĩnh chính trị, liêm chính có đức, có tâm, có tài.

Trên đây là nội dung báo cáo công tác đánh giá giám sát của HĐQT với Ban điều hành trong năm 2019 và kế hoạch công tác năm 2020. Kết quả hoạt động nhiệm kỳ 2015-2020 & phương hướng nhiệm kỳ 2020 -2025

Trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông./-

Nơi nhận:

- TV.HĐQT, BKS Cty;
- Ban Giám đốc Cty;
- Các cổ đông;
- Lưu.



Lê Kim Hiền

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH
ĐÔ THỊ BẢO LỘC

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2019



MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 30
PHỤ LỤC BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	31 - 32
PHỤ LỤC BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	33

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẢO LỘC
261 Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bảo Lộc (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính riêng của Công ty cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được kiểm toán.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý Công ty trong năm và đến thời điểm lập Báo cáo này gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Bổ nhiệm</u>	<u>Miễn nhiệm</u>
<u>Hội đồng quản trị</u>			
Ông Hoàng Văn Quang	Chủ tịch	30/06/2010	07/11/2019
Ông Lê Kim Hiền	Chủ tịch	07/11/2019	
Ông Đỗ Hữu Sứy	Thành viên		
Ông Nguyễn Duy Tiên	Thành viên		
Ông Phan Huy Thanh	Thành viên		
<u>Ban kiểm soát</u>			
Ông Phạm Văn Minh	Trưởng Ban kiểm soát		
Bà Bùi Thị Hải Yến	Thành viên		
Ông Nguyễn Đức Hạnh	Thành viên		
<u>Ban Giám đốc</u>			
Ông Lê Kim Hiền	Giám đốc		
Ông Đỗ Hữu Sứy	Phó Giám đốc		
Ông Nguyễn Duy Tiên	Phó Giám đốc		
Ông Nguyễn Đức Hạnh	Phó Giám đốc	13/02/2020	

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này là ông Lê Kim Hiền, chức danh Giám đốc Công ty.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính riêng phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính riêng này, Ban Giám đốc Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính riêng;
- Lập Báo cáo tài chính riêng dựa trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẢO LỘC

261 Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính riêng; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính riêng được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm trong việc bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG BỐ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt Ban Giám đốc



LÊ KIM HÈN - Giám đốc

Thành phố Bảo Lộc, ngày 09 tháng 04 năm 2020

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẢO LỘC**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bảo Lộc, được lập ngày 09 tháng 4 năm 2020, từ trang 6 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu Chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà Chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của Chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Xí nghiệp Sản xuất vật liệu là đơn vị phụ thuộc của Công ty, chuyên kinh doanh khai thác đá tại Mỏ đá Thôn 5, xã Đại Lào, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, đã dừng hoạt động từ năm 2017, Công ty đã nhận được Công văn số 6608/UBND-TH2 ngày 4 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc dừng việc khai thác đá làm vật liệu thông thường tại Mỏ đá này. Đến thời điểm hiện nay, Công ty vẫn chưa có quyết định xử lý tài chính đối với Xí nghiệp này. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, tổng giá trị tài sản của Xí nghiệp Sản xuất vật liệu là 6.870.111.246 VND, trong đó số dư phải thu của khách hàng và giá trị thuần của tài sản cố định hữu hình lần lượt là 1.227.466.000 VND và 3.087.205.861 VND. Với những tài liệu hiện có, Chúng tôi cũng không thể xác nhận được tính chính xác, đầy đủ và hiện hữu của các số liệu trình bày trên Báo cáo tài chính của Xí nghiệp sản xuất Vật Liệu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 (Xem chi tiết tại Phụ lục 01 và các thuyết minh chi tiết có liên quan đến Xí nghiệp này). Do đó, Chúng tôi không thể đưa ra ý kiến về tính trung thực và hợp lý về các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán của Xí nghiệp Sản xuất vật liệu tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Xí nghiệp sản xuất Vật Liệu.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẢO LỘC
 261 Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng
BÁO CÁO TÀI CHÍNH
 Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

MẪU B01-DN/HN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		28.175.190.683	25.701.461.078
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	11.138.973.220	9.295.871.338
1. Tiền	111		8.117.375.594	6.261.087.776
2. Các khoản tương đương tiền	112		3.021.597.626	3.034.783.562
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		15.850.529.453	14.338.920.286
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	7.904.648.432	7.132.107.646
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	5.165.016.768	5.157.236.715
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	3.457.229.853	2.706.008.829
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(676.365.600)	(668.746.250)
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	12.313.346
IV. Hàng tồn kho	140		1.131.739.853	2.048.272.392
Hàng tồn kho	141	V.6	1.131.739.853	2.048.272.392
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		53.948.157	18.397.062
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	53.948.157	18.397.062
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		8.285.845.535	10.609.395.854
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		23.800.000	223.597.493
Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	23.800.000	223.597.493
II. Tài sản cố định	220		6.540.597.782	8.433.741.825
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	6.488.497.782	8.381.641.825
Nguyên giá	222		16.214.074.005	19.152.384.656
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(9.725.576.223)	(10.770.742.831)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	52.100.000	52.100.000
Nguyên giá	228		52.100.000	52.100.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.721.447.753	1.952.056.536
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9	1.721.447.753	1.952.056.536
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		36.461.036.218	36.310.856.932

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẢO LỘC

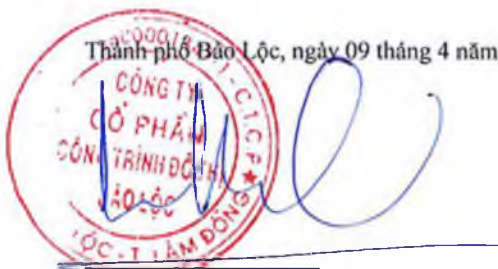
261 Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		18.397.422.095	17.572.269.957
I. Nợ ngắn hạn	310		18.397.422.095	17.572.269.957
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	2.555.069.713	2.760.591.718
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	106.191.537	106.191.537
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	1.074.071.970	780.132.934
4. Phải trả người lao động	314		4.766.093.481	5.030.546.747
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	1.414.455.981	1.248.574.478
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	7.910.766.221	7.523.884.783
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		570.773.192	122.347.760
II. Nợ dài hạn	330		-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		18.063.614.123	18.738.586.975
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	17.902.616.553	18.577.589.405
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		15.582.480.000	15.582.480.000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>		<i>15.582.480.000</i>	<i>15.582.480.000</i>
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		310.190.259	56.695.104
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.009.946.294	2.938.414.301
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	<i>421a</i>		<i>403.462.753</i>	<i>709.302.655</i>
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này</i>	<i>421b</i>		<i>1.606.483.541</i>	<i>2.229.111.646</i>
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		160.997.570	160.997.570
1. Nguồn kinh phí	431		70.805.620	70.805.620
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		90.191.950	90.191.950
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		36.461.036.218	36.310.856.932



LÊ KIM HIỀN
Giám đốc


LƯU QUANG TUẤN
Kế toán trưởng


LƯU QUANG TUẤN
Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẢO LỘC

261 Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

MẪU B02-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	44.259.529.500	40.765.244.538
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		44.259.529.500	40.765.244.538
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	35.732.301.244	30.621.529.754
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		8.527.228.256	10.143.714.784
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	138.743.935	47.099.354
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.4	6.055.639.022	7.017.390.880
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.610.333.169	3.173.423.258
11. Thu nhập khác	31		84.529.193	386.841.878
12. Chi phí khác	32		642.531.375	182.274.802
13. Lợi nhuận (lỗ) khác	40	VI.5	(558.002.182)	204.567.076
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.052.330.987	3.377.990.334
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.6	445.847.446	1.017.186.089
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.606.483.541	2.360.804.245
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7a	670	1.424
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7b	670	1.424



LÊ KIM HIỀN
Giám đốc

LƯU QUANG TUẤN
Kế toán trưởng

LƯU QUANG TUẤN
Ngu Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất và phải được đọc kèm với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẢO LỘC

261 Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu B03-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		2.052.330.987	3.377.990.334
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		904.945.179	1.993.125.862
- Các khoản dự phòng	03		7.619.350	-
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(254.053.026)	(233.710.552)
- Các khoản điều chỉnh khác	07		(887.233.042)	(198.432.864)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		1.823.609.448	4.938.972.780
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	VII	633.299.834	873.410.027
- Tăng hàng tồn kho	10		916.532.539	(89.110.491)
- Tăng các khoản phải trả (không kể thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp và chi phí lãi vay phải trả)	11	VII	1.082.314.154	(967.772.089)
- Tăng chi phí trả trước	12		230.608.783	(25.428.465)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(991.972.916)	(1.083.553.608)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		253.495.155	56.695.104
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.205.142.363)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		2.742.744.634	3.703.213.258
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	VII	(1.469.613.636)	(1.799.792.728)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		2.078.945.455	186.611.198
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu lãi tiền gửi ngân hàng	27		138.743.935	47.099.354
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		748.075.754	(1.566.082.176)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.647.718.506)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(1.647.718.506)	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		1.843.101.882	2.137.131.082
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		9.295.871.338	7.158.740.256
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.I	11.138.973.220	9.295.871.338

Thành phố Bảo Lộc, ngày 09 tháng 4 năm 2020



LÊ KIM HIỀN
Giám đốc



LƯU QUANG TUẤN
Kế toán trưởng



LƯU QUANG TUẤN
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính hợp nhất và phải được đọc kèm với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẢO LỘC

261 Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu B09-DN

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bảo Lộc tiền thân là Công ty Công trình Đô thị Bảo Lộc, được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số 2039/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2008 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Lâm Đồng. Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 5800001347-1 ngày 16 tháng 7 năm 2010.

Cho đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lâm Đồng cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 3 vào ngày 25 tháng 11 năm 2016 chuẩn y việc đăng bổ sung ngành nghề kinh doanh;

Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho phép trở thành công ty đại chúng kể từ ngày 12 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định số 6978/UBCK-GSDC. Công ty đã đăng ký chứng khoán và được cấp mã chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam kể từ ngày 19 tháng 12 năm 2018 theo Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 113/2018/GCNCP-VSD ngày 19 tháng 12 năm 2018, theo đó, mã chứng khoán của cổ phiếu Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Bảo Lộc là DTB, số lượng cổ phiếu đăng ký là 1.558.248 cổ phiếu tương ứng tổng giá trị cổ phiếu đăng ký là 15.582.480.000 VND.

- **Vốn điều lệ** : 15.582.480.000 VND

Số cổ phiếu : 1.558.248 cổ phần

Mệnh giá : 10.000 VND/cổ phần

- **Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : 261 Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

Điện thoại : (84-063) 3 864 057

Mã số thuế : 5 8 0 0 0 0 1 3 4 7

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là xây dựng và sản xuất, dịch vụ.

3. Ngành, nghề kinh doanh

Duy tu, bảo dưỡng cầu đường, cống nước, vỉa hè. Vệ sinh môi trường, công viên, cây xanh. Xây dựng, quản lý, khai thác hệ thống chiếu sáng. Tổ chức dịch vụ quản trang, mai táng trên địa bàn thành phố Bảo Lộc. Xây dựng nền, mặt đường cấp phối, đá dăm, láng nhựa, xây dựng mương, cống rãnh thoát nước. Sản xuất kinh doanh cây giống, hoa, cây cảnh. Xây dựng công viên. Dịch vụ lưu trú. Kinh doanh vật liệu xây dựng, sửa chữa cơ khí nhỏ. Dịch vụ rửa xe, bơm dầu mỡ. Kinh doanh gas, khí đốt. Kinh doanh phát triển nhà, quản lý, cho thuê nhà, sửa chữa, nâng cấp nhà thuộc sở hữu Nhà nước được giao quản lý. Khai thác, chế biến khoáng sản: vật liệu xây dựng (đá, cát, sỏi...). Thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải y tế trên địa bàn thành phố Bảo Lộc và huyện Bảo Lâm (không bao gồm dịch vụ xông hơi khử trùng). Tư vấn đầu tư, thi công, quản lý điều hành các dự án cầu,

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẢO LỘC

261 Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

đường giao thông đến cấp 2, công trình điện dưới 35KV, dân dụng, thủy lợi, cấp thoát nước, công viên, cây xanh nội thị. Thiết kế, giám sát công trình thủy lợi.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính

Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019 Xí nghiệp sản xuất vật liệu - khai thác đá đã dừng hoạt động từ tháng 5 năm 2017. Ủy ban Nhân dân Tỉnh Lâm Đồng đã có công văn số 6608/UBND-TH2 ngày 04 tháng 10 năm 2017 về việc dừng việc khai thác đá làm vật liệu thông thường tại Mỏ đá Thôn 5, Xã Đại Lào, Thành phố Bảo Lộc.

6. Cấu trúc Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cấu trúc Công ty bao gồm Văn phòng Công ty và một Xí nghiệp Sản xuất vật liệu là đơn vị phụ thuộc của Công ty, chuyên kinh doanh thác đá tại Mỏ đá Thôn 5, xã Đại Lào, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng.

7. Nhân viên

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 153 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 159 người).

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm năm sau.

Kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019 là kỳ kế toán năm thứ 10 (mười) của Công ty kể từ khi được chuyển đổi từ Doanh nghiệp Nhà nước thành Công ty Cổ phần.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẢO LỘC

261 Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Giám đốc có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu của khách hàng, phải thu về cho vay và phải thu khác.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả khác và các khoản vay.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên Bảng cân đối kế toán riêng nếu và chỉ nếu, Công ty có quyền hợp pháp thì hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán phải trả đồng thời.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẢO LỘC

261 Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty bao gồm các khoản phải thu về tiền bán hàng và phải thu dịch vụ cung cấp.
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán, bao gồm các khoản tạm ứng, các khoản ký quỹ, ký cược và các khoản phải thu khác.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ 6 tháng trở lên hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra tại ngày lập Báo cáo tài chính đối với các khoản nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi, như khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản, hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn và các trường hợp khó khăn tương tự. Tăng, giảm số dư dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong kỳ.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp thực tế đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

7. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa vật kiến trúc	10 – 25
Máy móc thiết bị	3 – 10
Phương tiện vận tải	6 – 10
Thiết bị văn phòng	10 - 15

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẢO LỘC

261 Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình của Công ty là Quyền sử dụng đất tại Mỏ đá đèo Bảo Lộc của Công ty. Quyền sử dụng đất là toàn bộ chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm tiền chia để có quyền sử dụng đất, chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không trích khấu hao.

9. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước thể hiện khoản trả trước chi phí công cụ dụng cụ, giá trị lợi thế kinh doanh và chi phí khác.

Các chi phí trả trước được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào “chi phí trả trước ngắn hạn”; ngược lại, các chi phí trả trước có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào “chi phí trả trước dài hạn”.

Các chi phí trả trước dài hạn bao gồm chi phí công cụ, dụng cụ, giá trị lợi thế kinh doanh và chi phí khác. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong kỳ theo phương pháp đường thẳng theo thời gian sử dụng ước tính từ 2 đến 10 năm.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả dùng để phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ, bao gồm các khoản phải nộp KPCĐ, BHXH, BHYT, BHTN và các khoản phải trả khác.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.
- Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẢO LỘC

261 Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trong trường hợp giao dịch về cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng của Công ty được ghi nhận theo chính sách kế toán của Công ty về Hợp đồng xây dựng (xem bên dưới).

Lãi tiền gửi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

13. Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán được tính bằng tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoài trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẢO LỘC

261 Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Chi phí

Chi phí là những khoản giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để bảo đảm phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

15. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

16. Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan của Công ty nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của cá nhân được coi là liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẢO LỘC

261 Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG**

Đơn vị tính: VND

1. Tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Văn phòng Công ty	11.132.571.209	9.289.469.327
Tiền mặt	531.490.314	41.085.635
Tiền gửi ngân hàng	7.579.483.269	6.213.600.130
Tương đương tiền (i)	3.021.597.626	3.034.783.562
Xí nghiệp Vật liệu xây dựng	6.402.011	6.402.011
Tiền mặt	6.402.011	6.402.011
Tiền gửi ngân hàng	-	-
Cộng	11.138.973.220	9.295.871.338

(i) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng tại Ngân hàng thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Bảo Lộc với lãi suất 4,6%/năm (năm 2018: 4,6%/năm).

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Văn phòng Công ty	6.677.182.432	5.668.391.646
Công ty Phụng Hùng	94.185.000	94.185.000
Công ty TNHH XD TM Đại Phúc Đạt	99.815.000	99.815.000
Công ty TNHH DV - TM Huỳnh Tâm Long	120.396.068	120.396.068
Công ty TNHH XD CT Nam Việt	467.754.500	467.754.500
Ngân sách TP. Bảo Lộc	5.304.986.345	4.199.439.059
Ủy ban Phường Lộc Tiến	410.610.349	410.610.349
Các khách hàng khác	179.435.170	276.191.670
Xí nghiệp VLXD	1.227.466.000	1.463.716.000
Công ty TNHH XD CT Nam Việt	734.929.000	734.929.000
Công ty TNHH Nguyễn Thanh	400.000.000	600.000.000
Các khách hàng khác	92.537.000	128.787.000
Cộng	7.904.648.432	7.132.107.646

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

Văn phòng Công ty	5.165.016.768	5.157.236.715
Công ty TNHH Hồng Kỳ	171.734.197	171.734.197
Công ty TNHH TVXD Khánh Phát	385.981.000	385.981.000
Công ty TNHH XD thủy lợi Quốc Minh	100.000.000	100.000.000
Liên doanh Công ty TVXD Miền Đông & TAA	1.957.651.983	1.957.651.983
Công ty TNHH XD Thuận Tiến	893.692.000	893.692.000
Đường Nguyễn Khuyến P2	114.367.636	114.367.636
Ông Nguyễn Đức Hạnh	6.000.000	6.000.000

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẢO LỘC

261 Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ông Võ Ngô Đình Phở	108.864.475	108.864.475
Ông Nguyễn Duy Tiên	24.219.818	24.219.818
Trung tâm nghiên cứu , dịch vụ công nghệ và môi trường.	112.200.000	112.200.000
Trung tâm TVĐT & PTQĐ Bảo Lộc	104.536.000	104.536.000
Bùi Thanh Tùng	613.900.123	613.900.123
Công ty TVXD Sông Hồng	116.345.134	116.345.134
Các nhà cung cấp khác	455.524.402	447.744.349
Cộng	5.165.016.768	5.157.236.715

4. Phải thu khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Phải thu ngắn hạn khác	3.457.229.853	-	2.706.008.829	-
<i>Văn phòng Công ty</i>	2.710.793.277	-	1.959.572.253	-
Tạm ứng	138.160.593	-	172.753.593	-
Khu nghỉ dưỡng Hồ Nam				
Phương 2	300.258.070	-	300.258.070	-
Ngân sách TP Bảo Lộc	565.279.446	-	565.279.446	-
Phải thu khác	1.707.095.168	-	921.281.144	-
<i>Xí nghiệp VLXD</i>	746.436.576	-	746.436.576	-
Phải thu khác	746.436.576	-	746.436.576	-
b) Phải thu dài hạn khác	23.800.000		223.597.493	
<i>Văn phòng Công ty</i>	-		199.797.493	
Các khoản ký quỹ dài hạn	-	-	199.797.493	-
<i>Xí nghiệp VLXD</i>	23.800.000	-	23.800.000	-
Các khoản ký quỹ dài hạn	23.800.000	-	23.800.000	-
Cộng	3.481.029.853	-	2.929.606.322	-

5. Nợ xấu

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng
Dự phòng Phải thu ngắn hạn						
khó đòi	676.365.600	-	(676.365.600)	668.746.250	-	(668.746.250)
Văn phòng	676.365.600	-	(676.365.600)	668.746.250	-	(668.746.250)

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẢO LỘC

261 Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng
Công ty						
Công ty						
Phượng						
Hùng	-		-	94.185.000		(94.185.000)
Công ty						
TNHH XD						
TM Đại						
Phúc Đạt	99.815.000	-	(99.815.000)	99.815.000	-	(99.815.000)
Cty TNHH						
XD CT Nam						
Việt	467.754.500	-	(467.754.500)	467.754.500	-	(467.754.500)
Phải thu						
khách hàng						
khác	108.796.100	-	(108.796.100)	6.991.750	-	(6.991.750)
Cộng	676.365.600	-	(676.365.600)	668.746.250	-	(668.746.250)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	668.746.250	668.746.250
Trích lập dự phòng trong năm	101.804.350	-
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(94.185.000)	-
Số cuối năm	676.365.600	668.746.250

Thông tin về khoản nợ xấu:

- Khoản nợ xấu liên quan khoản phải thu của khách hàng đã quá hạn thanh toán từ 6 tháng trở lên.
- Không có khoản tiền phạt, phải thu về lãi trả chậm,.. theo hợp đồng phát sinh từ khoản nợ quá hạn nhưng không được ghi nhận doanh thu.
- Giá trị có thể thu hồi của khoản nợ xấu được xác định bằng giá gốc trừ đi dự phòng đã trích lập.

6. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Văn phòng Công ty	1.131.739.853	-	1.097.479.142	-
Nguyên liệu, vật liệu	629.090.299	-	661.661.995	-
Công cụ, dụng cụ	108.405.540	-	100.365.540	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	240.483.507	-	193.103.478	-
Thành phẩm	153.760.507	-	142.348.129	-
Xí nghiệp VLXD	-	-	950.793.250	-
Nguyên liệu, vật liệu	-	-	28.891.682	-

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẢO LỘC

261 Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công cụ, dụng cụ	-	-	122.000.000	-
Thành phẩm	-	-	799.901.568	-
Cộng	1.131.739.853	-	2.048.272.392	-

7. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị văn phòng	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	4.348.468.160	6.776.735.367	7.953.941.129	73.240.000	19.152.384.656
Tăng trong năm	-	-	1.469.613.636	-	1.469.613.636
Mua sắm mới	-	-	1.469.613.636	-	1.469.613.636
Giảm trong năm	-	4.368.559.318	39.364.969	-	4.407.924.287
Thanh lý trong năm	-	4.368.559.318	39.364.969	-	4.407.924.287
Số cuối năm	4.348.468.160	2.408.176.049	9.384.189.796	73.240.000	16.214.074.005
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số đầu năm	3.702.302.611	3.090.959.397	3.939.090.823	38.390.000	10.770.742.831
Tăng trong năm	80.424.000	-	816.306.425	8.214.754	904.945.179
Khấu hao trong năm	80.424.000	-	816.306.425	8.214.754	904.945.179
Giảm trong năm	-	1.910.746.818	39.364.969	-	1.950.111.787
Thanh lý trong năm	-	1.910.746.818	39.364.969	-	1.950.111.787
Số cuối năm	3.782.726.611	1.180.212.579	4.716.032.279	46.604.754	9.725.576.223
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	646.165.549	3.685.775.970	4.014.850.306	34.850.000	8.381.641.825
Số cuối năm	565.741.549	1.227.963.470	4.668.157.517	26.635.246	6.488.497.782
Trong đó:					
Nguyên giá của TSCĐ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:					
Số đầu năm	646.165.549	3.685.775.970	4.014.850.306	34.850.000	8.381.641.825
Số cuối năm	565.741.549	1.227.963.470	4.676.051.031	26.654.000	6.496.410.050
Tài sản cố định liên quan đến Xí nghiệp VLXD:					
Nguyên giá	84.341.818	2.139.825.574	-	1.706.885.339	3.931.052.731
Khấu hao lũy kế	-	726.294.320	-	117.552.550	843.846.870
Giá trị còn lại	84.341.818	1.413.531.254	-	1.589.332.789	3.087.205.861

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẢO LỘC

261 Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**8. Tài sản cố định vô hình**

Là quyền sử dụng đất tại Mỏ đá đèo Bảo Lộc, không xác định thời hạn.

9. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dài hạn	1.721.447.753	1.952.056.536
<i>Văn phòng Công ty</i>	<i>1.605.844.049</i>	<i>1.836.452.832</i>
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.203.229.236	971.347.525
Giá trị lợi thế kinh doanh	402.614.813	804.614.813
Chi phí khác	-	60.490.494
<i>Xí nghiệp VLXD</i>	<i>115.603.704</i>	<i>115.603.704</i>
Chi phí khác	115.603.704	115.603.704
Cộng	1.721.447.753	1.952.056.536

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
Văn phòng công ty	2.555.069.713	2.555.069.713	2.760.591.718	2.760.591.718
Công ty Đồng				
Phương HCM	391.084.737	391.084.737	3.360.000	3.360.000
Công ty Xây dựng 1				
Lâm Đồng	109.187.667	109.187.667	495.859.629	495.859.629
Cây xăng Tín Hùng	295.072.259	295.072.259	380.307.059	380.307.059
DNTN Cơ khí XD				
Việt Hưng	172.311.061	172.311.061	215.240.000	215.240.000
Hoa kiểng Tuấn Thủy	542.910.100	542.910.100	87.240.400	87.240.400
Cửa hàng VLXD				
Long Hoa	180.393.240	180.393.240	162.900.099	162.900.099
Các nhà cung cấp khác	864.110.649	864.110.649	1.415.684.531	1.415.684.531
Cộng	2.555.069.713	2.555.069.713	2.760.591.718	2.760.591.718

11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Văn phòng Công ty	89.691.537	89.691.537
Công ty TNHH TV TKĐT & TM Kiến Tạo	12.676.700	12.676.700
Ban quản lý dự án	-	68.278.837
Hạn mức XDCB NS Tỉnh	4.536.000	4.536.000
Ông Dương Đình Thắng	4.200.000	4.200.000
<i>Xí nghiệp VLXD</i>	<i>16.500.000</i>	<i>16.500.000</i>
Công ty TNHH Kiến Giang	16.500.000	16.500.000
Cộng	106.191.537	106.191.537

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẢO LỘC

261 Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

Chi tiêu	Số đầu năm	Số phải nộp	Số đã nộp	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán/ dịch vụ cung cấp nội địa	284.826.718	2.340.176.330	1.573.497.979	1.051.505.069
Thuế thu nhập doanh nghiệp	492.177.313	445.847.446	991.972.916	(53.948.157)
Thuế thu nhập cá nhân	(10.981.190)	66.640.000	36.220.812	19.437.998
Các loại thuế khác	(4.286.969)	443.209.681	435.793.809	3.128.903
<i>Phí khác</i>	-	10.101.015	10.101.015	-
<i>Thuế tài nguyên</i>	3.128.903	-	-	3.128.903
<i>Tiền thuê đất</i>	-	422.692.794	422.692.794	-
<i>Phí Vệ sinh môi trường</i>	(7.415.872)	7.415.872	-	-
<i>Thuế môn bài</i>	-	3.000.000	3.000.000	-
Cộng	761.735.872	3.295.873.457	3.037.485.516	1.020.123.813

Trình bày số dư trên Bảng cân đối kế toán riêng:

Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	18.397.062	53.948.157
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	<u>780.132.934</u>	<u>1.074.071.970</u>

• Thuế giá trị gia tăng

Công ty áp dụng thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế suất áp dụng

- + Hoạt động công ích : Không chịu thuế
- + Bán cây : 5%
- + Hoạt động khác : 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp: Xem Thuyết minh số VI.6.

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẢO LỘC

261 Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp các loại thuế khác hàng năm theo quy định hiện hành.

13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Văn phòng Công ty	1.414.455.981	1.248.574.478
Chi phí dịch vụ	50.000.000	36.363.636
Chi phí dịch vụ khác	1.364.455.981	1.212.210.842
Cộng	1.414.455.981	1.248.574.478

14. Phải trả ngắn hạn khác

Văn phòng Công ty	3.582.575.947	3.165.654.094
Kinh phí công đoàn	150.432.629	2.903.637
Bảo hiểm xã hội	1.105.966	-
Bảo hiểm y tế	-	117.137.641
Bảo hiểm thất nghiệp	-	49.626.957
Ngân sách TP Bảo Lộc	-	2.995.985.859
Các khoản phải trả khác	3.431.037.352	-
Xí nghiệp VLXD	4.328.190.274	4.647.194.143
Công ty TNHH Xây dựng Công trình Nam Việt	2.164.095.137	2.164.095.137
Công ty TNHH TM DV Trương Vũ	2.164.095.137	2.164.095.137
Các khoản phải trả khác	-	319.003.869
Cộng	7.910.766.221	7.812.848.237

15. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của Chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	15.582.480.000	-	1.077.177.506	16.659.657.506
Trích lập các quỹ	-	56.695.104	(198.432.864)	(141.737.760)
Chia cổ tức	-	-	(368.518.174)	(368.518.174)
Tăng khác	-	-	67.383.588	67.383.588
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	2.360.804.245	2.360.804.245
Số cuối năm trước	15.582.480.000	56.695.104	2.938.414.301	18.577.589.405
Số đầu năm nay	15.582.480.000	56.695.104	2.938.414.301	18.577.589.405
Trích lập các quỹ	-	253.495.155	(887.233.042)	(633.737.887)
Chia cổ tức năm 2018	-	-	(1.647.718.506)	(1.647.718.506)
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	1.606.483.541	1.606.483.541
Số cuối năm nay	15.582.480.000	310.190.259	2.009.946.294	17.902.616.553

Cổ phiếu

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẢO LỘC

261 Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phần đăng ký phát hành	1.558.248	1.558.248
Số lượng cổ phần đã bán ra công chúng	1.558.248	1.558.248
<i>Cổ phần phổ thông</i>	<i>1.558.248</i>	<i>1.558.248</i>
<i>Cổ phần ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phần được mua lại	-	-
<i>Cổ phần phổ thông</i>	-	-
<i>Cổ phần ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phần đang lưu hành	1.558.248	1.558.248
<i>Cổ phần phổ thông</i>	<i>1.558.248</i>	<i>1.558.248</i>
<i>Cổ phần ưu đãi</i>	-	-

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phần.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Đơn vị tính: VND

1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu hoạt động kinh doanh và công ích	44.259.529.500	40.765.244.538
Cộng	44.259.529.500	40.765.244.538

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hoạt động kinh doanh và công ích	35.732.301.244	30.621.529.754
Cộng	35.732.301.244	30.621.529.754

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi ngân hàng	138.743.935	47.099.354
Cộng	138.743.935	47.099.354

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẢO LỘC

261 Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	2.841.400.336	2.784.746.078
Chi phí vật liệu quản lý	97.984.860	164.987.398
Chi chi đồ dùng văn phòng	40.192.221	1.246.922.655
Chi phí khấu hao	908.645.308	1.419.421.130
Thuế, phí và lệ phí	310.761.127	8.914.800
Chi phí dự phòng	240.305.850	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	194.643.828	-
Chi phí bằng tiền khác	1.421.705.492	1.392.398.818
Cộng	6.055.639.022	7.017.390.879

5. Lợi nhuận (lỗ) khác

Thu nhập khác	84.529.193	386.841.878
Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	-	176.173.878
Nhập thừa kiểm kê	-	-
Thu nhập khác	84.529.193	210.668.000
Chi phí khác	642.531.375	182.274.802
Tiền phạt chậm nộp	106.506.244	181.874.247
Thanh lý TSCĐ	536.025.131	-
Chi phí khác	-	400.555
Lợi nhuận (lỗ) khác	(558.002.182)	204.567.076

6. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Lợi nhuận kế toán trước thuế	2.052.330.987	3.377.990.335
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế:	176.906.244	181.874.247
Trừ: Thu nhập không chịu thuế	-	-
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	176.906.244	181.874.247
Chi phí phạt vi phạm hành chính	106.506.244	181.874.247
Chi phí không hợp lý, hợp lệ	70.400.000	-
Thu nhập chịu thuế	2.229.237.231	3.559.864.582
Thuế suất áp dụng	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	445.847.446	711.972.916
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp bổ sung năm 2016	-	305.213.173
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	445.847.446	1.017.186.089

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 20% trên thu nhập chịu thuế.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẢO LỘC

261 Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Lãi (lỗ) cơ bản trên cổ phiếu

a/ Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lợi nhuận kế toán sau thuế

Trừ: Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, đầu tư phát triển

Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông

Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế	1.606.483.541	2.360.804.245
Trừ: Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, đầu tư phát triển	(562.269.239)	(141.737.760)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	1.044.214.302	2.219.066.485
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.558.248	1.558.248
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	670	1.424

b/ Lỗ cơ bản trên cổ phiếu

Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông

Các khoản điều chỉnh lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp để tính lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông khi xác định lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lợi nhuận thuộc cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được điều chỉnh do ảnh hưởng pha loãng

Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong kỳ để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm

Số lượng cổ phiếu bình quân lưu hành đã được điều chỉnh do ảnh hưởng pha loãng

Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	1.044.214.302	2.219.066.485
Các khoản điều chỉnh lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp để tính lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông khi xác định lãi suy giảm trên cổ phiếu	-	-
Lợi nhuận thuộc cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được điều chỉnh do ảnh hưởng pha loãng	1.044.214.302	2.219.066.485
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong kỳ để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.558.248	1.558.248
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	-	-
Số lượng cổ phiếu bình quân lưu hành đã được điều chỉnh do ảnh hưởng pha loãng	1.558.248	1.558.248
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	670	1.424

8. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

Chi phí nguyên liệu, vật liệu

Chi phí nhân công

Chi phí khấu hao tài sản cố định

Chi phí dự phòng

Chi phí dịch vụ mua ngoài

Chi phí bằng tiền khác

Cộng

Chi phí nguyên liệu, vật liệu	138.177.081	1.411.910.053
Chi phí nhân công	2.841.400.336	2.784.746.078
Chi phí khấu hao tài sản cố định	908.645.308	1.419.421.130
Chi phí dự phòng	240.305.850	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	194.643.828	8.914.800
Chi phí bằng tiền khác	1.732.466.619	1.392.398.818
Cộng	6.055.639.022	7.017.390.879

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẢO LỘC

261 Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt Công ty trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương, phụ cấp	1.402.201.816	1.048.623.507
Cộng	1.402.201.816	1.048.623.507

2. Công cụ tài chính

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm nợ thuần (các khoản vay như được trình bày tại Thuyết minh số V.18 trừ đi tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của Công ty (bao gồm vốn góp và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Hệ số đòn bẩy tài chính

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản vay	-	-
Trừ: Tiền	(11.138.973.220)	(9.295.871.338)
Nợ thuần	(11.138.973.220)	(9.295.871.338)
Vốn chủ sở hữu	17.658.632.258	18.577.589.405
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	(0,63)	(0,50)

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số IV.3.

Các loại công cụ tài chính

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
Tài sản tài chính				
Tiền	11.138.973.220	11.138.973.220	9.295.871.338	9.295.871.338
Phải thu của khách hàng	7.228.282.832	7.228.282.832	6.463.361.396	6.463.361.396
Phải thu khác	3.143.071.767	3.143.071.767	2.846.018.690	2.846.018.690
Cộng	21.510.327.819	21.510.327.819	18.605.251.424	18.605.251.424

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẢO LỘC

261 Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả người bán	2.555.069.713	2.555.069.713	2.760.591.718	2.760.591.718
Chi phí phải trả	1.414.455.981	1.414.455.981	1.248.574.478	1.248.574.478
Phải trả khác	7.759.227.626	7.759.227.626	7.643.180.002	7.643.180.002
Cộng	11.728.753.320	11.728.753.320	11.652.346.198	11.652.346.198

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý. Công ty sử dụng các phương pháp và giải định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính như sau:

- Giá trị hợp lý của tiền, phải thu của khách hàng, phải thu khác, phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả khác tương đương với giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi) của các khoản mục này do các công cụ này có kỳ ngắn hạn.
- Đối với các tài sản tài chính và công nợ tài chính mà không đủ thông tin thị trường để xác định giá trị hợp lý tại ngày lập Báo cáo tài chính, giá trị ghi sổ của các khoản mục này được thể hiện thay cho giá trị hợp lý.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá (rủi ro ngoại tệ), rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá.

Công ty đã thực hiện đánh giá một cách thận trọng các rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và cho rằng Công ty không có rủi ro trọng yếu nào liên quan đến sự biến động của tỷ giá.

Quản lý rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản vay.

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Quản lý rủi ro về giá

Rủi ro về giá là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của hàng hóa bất động sản sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẢO LỘC

261 Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu của khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, phải thu tiền cho mượn và phải thu khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu trả trước, trả tiền ngay hoặc thanh toán theo tiến độ thực hiện hợp đồng và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Các phân tích về khả năng lập dự phòng được thực hiện tại ngày lập Báo cáo trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng quá hạn, khó đòi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín trong nước. Ban Giám đốc Công ty không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu từ các khoản tiền gửi này.

Các khoản cho vay, cho mượn và phải thu khác

Đối tượng của các khoản cho vay, cho mượn và phải thu khác của Công ty chủ yếu là công ty con và đối tượng có liên quan, cho nên không có rủi ro đáng kể.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công cụ nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Trong vòng 1 năm	Từ trên 1 năm đến 5 năm	Cộng
Số cuối năm			
Tiền	11.138.973.220	-	11.138.973.220
Phải thu của khách hàng	7.228.282.832	-	7.228.282.832
Phải thu khác	3.119.271.767	23.800.000	3.143.071.767
Cộng	21.486.527.819	23.800.000	21.510.327.819

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẢO LỘC

261 Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Trong vòng 1 năm	Từ trên 1 năm đến 5 năm	Cộng
Phải trả người bán	2.555.069.713	-	2.555.069.713
Chi phí phải trả	1.414.455.981	-	1.414.455.981
Phải trả khác	7.759.227.626	-	7.759.227.626
Cộng	11.728.753.320	-	11.728.753.320
Chênh lệch thanh khoản thuần	9.757.774.499	23.800.000	9.781.574.499
Số đầu năm			
Tiền	9.295.871.338	-	9.295.871.338
Phải thu của khách hàng	6.463.361.396	-	6.463.361.396
Phải thu khác	2.822.218.690	23.800.000	2.846.018.690
Cộng	18.581.451.424	23.800.000	18.605.251.424
Phải trả người bán	2.760.591.718	-	2.760.591.718
Chi phí phải trả	1.248.574.478	-	1.248.574.478
Phải trả khác	7.643.180.002	-	7.643.180.002
Cộng	11.652.346.198	-	11.652.346.198
Chênh lệch thanh khoản thuần	6.929.105.226	23.800.000	6.952.905.226

Ban Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh toán ở mức thấp do các công nợ tài chính thấp hơn tài sản tài chính. Tuy nhiên, Ban Giám đốc tin rằng hoạt động kinh doanh của Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu cần phải được điều chỉnh hay trình bày trong Báo cáo tài chính của Công ty.

Thành phố Bảo Lộc, ngày 09 tháng 4 năm 2020



LÊ KIM HIỀN
Giám đốc

LƯU QUANG TUẤN
Kế toán trưởng

LƯU QUANG TUẤN
Người lập biểu

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Mẫu B01-DN
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		3.643.501.681	3.167.348.526
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	6.402.011	6.402.011
Tiền	111		6.402.011	6.402.011
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		3.637.099.670	2.210.153.265
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	1.227.466.000	1.463.716.000
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	689	689
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		1.663.196.405	-
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	746.436.576	746.436.576
IV. Hàng tồn kho	140		-	950.793.250
Hàng tồn kho	141	V.6	-	950.793.250
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		3.226.609.565	5.684.422.065
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		23.800.000	23.800.000
Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	23.800.000	23.800.000
II. Tài sản cố định	220		3.087.205.861	5.545.018.361
Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	3.087.205.861	5.545.018.361
Nguyên giá	222		3.931.052.731	7.863.552.731
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(843.846.870)	(2.318.534.370)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		115.603.704	115.603.704
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7	115.603.704	115.603.704
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		6.870.111.246	8.851.770.591

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẢO LỘC_XÍ NGHIỆP SẢN XUẤT VẬT LIỆU

261 Hoàng Văn Thụ, Phường 1, Thành phố Bảo Lộc, Tỉnh Lâm Đồng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		7.917.535.966	8.679.273.838
I. Nợ ngắn hạn	310		7.917.535.966	8.679.273.838
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	5.689	5.689
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	16.500.000	16.500.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	1.670.061	-
4. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	763.407.933
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	7.899.360.216	7.899.360.216
II. Nợ dài hạn	330		-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		(1.047.424.720)	172.496.753
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	(1.047.424.720)	172.496.753
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(1.047.424.720)	172.496.753
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		172.496.753	171.034.656
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		(1.219.921.473)	1.462.097
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		6.870.111.246	8.851.770.591



Thành phố Bảo Lộc, ngày 09 tháng 4 năm 2020

LÊ KIM HIỀN
Giám đốc
LƯU QUANG TUẤN
Kế toán trưởng
LƯU QUANG TUẤN
Người lập biểu

Bảo Lộc, ngày 29 tháng 6 năm 2020



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2015-2020

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại điều 123 của Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 đã được Quốc Hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và Điều lệ Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc quy định về chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty CP công trình đô thị Bảo Lộc lập, phát hành ngày 09/04/2020 và đã được Công ty TNHH Kiểm toán - tư vấn Đất Việt - Địa chỉ: Số 02 Huỳnh Khương Ninh, Phường ĐaKao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh báo cáo kiểm toán độc lập tại văn bản số 0242/2020/BCTC-KTV ngày 09 tháng 04 năm 2020.

Qua quá trình theo dõi, kiểm soát tình hình điều hành, hoạt động kinh doanh nhiệm kỳ 2015-2020 và năm 2019 của công ty; Ban kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông những nội dung sau:

A. THỰC HIỆN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2015 - 2020.

I. Hoạt động của Ban kiểm soát.

- Nhân sự Ban kiểm soát gồm 03 thành viên được bầu tại đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2015-2020, ngày 25 tháng 6 năm 2015 gồm ông Phạm văn Minh, ông Nguyễn Đức Hạnh và bà Bùi Thị Hải Yến.

- Ban kiểm soát đã phân công nhiệm vụ cho các thành viên, phối hợp thực hiện việc kiểm tra giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của công ty.

- Tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị mời; Tham gia góp ý việc xây dựng các phương án, dự toán kế hoạch, tổ chức thực hiện các hoạt động kinh doanh.

- Xem xét các báo cáo tài chính, báo cáo thường niên tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo của đơn vị kiểm toán độc lập.

- Ban kiểm soát luôn lắng nghe ý kiến của cán bộ, công nhân viên trong công ty, ý kiến cổ đông; Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm; cũng như việc chấp hành các quy định của Nhà nước và các quy định của công ty.

II. Kết quả giám sát các hoạt động.

1. Công tác quản lý, điều hành Công ty.

a. Hoạt động của Hội đồng quản trị: Có 05 thành viên được bầu tại Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2015-2020 gồm ông Hoàng Văn Quang, ông Lê Kim Hiền, ông Đỗ Hữu Sứ, ông Nguyễn Duy Tiên và ông Phan Huy Thanh. Ông Hoàng Văn Quang giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT từ đầu nhiệm kỳ đến thời điểm nghỉ hưu 01/07/2019 theo chế độ tại Quyết định 785/QĐ-UBND của UBND tỉnh Lâm Đồng ngày 10/04/2019 và ông Lê Kim Hiền được bầu giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT từ ngày 07/11/2019 thay ông Hoàng Văn Quang (miễn nhiệm) tại Nghị quyết số 24/2019/NQ-HĐQT ngày 07/11/2019 của HĐQT công ty và ông Lê Kim Hiền là người đại diện chủ sở hữu nắm giữ 100% vốn nhà nước trong công ty.

- Các hoạt động của Hội đồng quản trị đã tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành cũng như điều lệ Công ty; Hội đồng quản trị đã hoạt động tích cực, năng động, nắm bắt tình hình, tổ

chức họp thường xuyên để thảo luận tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và quyết nghị về những vấn đề chính yếu của công ty theo nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai minh bạch. Kịp thời ban hành các quy định, các quy chế ..., đề ra các giải pháp để quản lý, điều hành các hoạt động công ty và đã đạt được những kết quả cơ bản theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra trong suốt nhiệm kỳ 2015-2020.

b. Hoạt động của Ban giám đốc điều hành: Đầu nhiệm kỳ từ năm 2015 gồm 04 thành viên (01 giám đốc, 02 Phó giám đốc và 01 KT trưởng). Giám đốc điều hành là ông Hoàng Văn Quang; 02 phó giám đốc là ông Lê Kim Hiền và ông Đỗ Hữu Sứ; Kế toán trưởng là ông Lưu Quang Tuấn.

Năm 2017 với những thay đổi lớn về nhân sự BGD điều hành; Trên cơ sở quyết định số 2080/QĐ-UBND ngày 20/09/2016 của UBND tỉnh Lâm Đồng v/v cử người đại diện chủ sở hữu quản lý vốn nhà nước và giữ chức danh quản lý công ty Cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc: ông Hoàng Văn Quang Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Cty CP công trình đô thị Bảo Lộc quản lý 60% phần vốn nhà nước tương đương 574.206,4 cổ phần và ông Lê Kim Hiền Phó Giám đốc quản lý 40% phần vốn nhà nước tương đương 382.804,6 cổ phần. Điều lệ công ty đã được điều chỉnh bổ sung và được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 ngày 05/11/2016 và Hội đồng quản trị đã căn cứ nghị quyết HĐQT ngày 15/11/2016 đã ra quyết định bổ nhiệm Giám đốc công ty là ông Lê Kim Hiền tại Quyết định số 40/QĐ-Cty ngày 15/11/2016 của Chủ tịch HĐQT và chính thức bàn giao chức vụ giám đốc tại biên bản bàn giao ngày 28/06/2017 có sự chứng kiến của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2015-2020.

Năm 2018 bổ sung 01 phó giám đốc là ông Nguyễn Duy Tiên tại Quyết định số 02/QĐ-HĐQT ngày 31/05/2018 của Chủ tịch HĐQT.

Năm 2019 ông Đỗ Hữu Sứ được nghỉ hưu chính thức từ ngày 01/04/2019 theo chế độ tại Quyết định số 10/QĐ-Cty ngày 26/02/2019 của Cty CP Công trình đô thị Bảo Lộc và bổ sung ông Nguyễn Đức Hạnh làm phó giám đốc tại Quyết định số 03/QĐ-HĐQT ngày 13/02/2020 với nhiệm kỳ 5 năm của Chủ tịch HĐQT.

- Trong suốt nhiệm kỳ 5 năm với nhiều thay đổi về nhân sự nhưng Ban giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý triển khai thực hiện tốt mọi hoạt động của Công ty trên cơ sở các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và điều lệ công ty.

- Với sự phân công, phân nhiệm rõ ràng, từng bước đã có sự phối kết hợp giữa các phòng ban, các cán bộ quản lý nhịp nhàng hơn trong công việc của Công ty.

- Nhân sự một số phòng ban và đơn vị sản xuất của công ty được thay đổi, điều chuyển phù hợp với năng lực và điều kiện.

- Trong năm 2019 cũng như cả nhiệm kỳ 2015-2020, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT, BKS, Ban giám đốc điều hành và cán bộ quản lý công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2. Tình hình hoạt động kinh doanh và tài chính nhiệm kỳ 2015-2020 và năm 2019.

Trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2019 (kết thúc ngày 31/12/2019) do công ty lập và đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán - tư vấn Đất Việt - Địa chỉ: Số 02 Huỳnh Khương Ninh, Phường ĐaKao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

- Ngoài những hạn chế mà đơn vị kiểm toán đã có ý kiến ngoại trừ, Báo cáo tài chính đã phản ánh đầy đủ tình hình tài chính, tình hình hoạt động SXKD của công ty năm 2019 theo các biểu mẫu báo cáo quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp.

Ban kiểm soát báo cáo một số chỉ tiêu chủ yếu về tình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh của nhiệm kỳ 2015-2020 và năm 2019 như sau:

a. Tình hình tài chính của Công ty.

TT	Chỉ tiêu	Đến ngày 31/12/2014		Đến ngày 31/12/2019	
		Số tiền (đồng)	Tỷ trọng (%)	Số tiền (đồng)	Tỷ trọng (%)
A	Tổng tài sản	40.703.773.450	100,00	36.461.036.218	100,00
I	<i>Tài sản ngắn hạn</i>	23.977.038.409	58,91	28.175.190.683	77,27
II	<i>Tài sản dài hạn</i>	16.726.735.041	41,09	8.285.845.535	22,73
B	Tổng nguồn vốn	40.703.773.450	100,00	36.461.036.218	100,00
I	<i>Nợ phải trả</i>	28.858.851.893	70,90	18.397.422.095	50,46
1	Nợ ngắn hạn	20.759.474.893		18.397.422.095	
2	Nợ dài hạn	8.099.377.000		/	
II	<i>Nguồn vốn chủ sở hữu</i>	11.844.921.557	29,1	18.063.614.123	49,54
1	<i>Vốn chủ sở hữu</i>	11.562.189.707	97,61	17.902.616.553	99,11
a	Vốn góp của chủ sở hữu	14.682.480.000		15.582.480.000	
b	Quỹ đầu tư phát triển			310.190.259	
c	Quỹ dự phòng tài chính				
d	Lợi nhuận chưa phân phối	-3.120.290.293		2.009.946.294	
2	<i>Nguồn kinh phí và các quỹ</i>	282.731.850	2,39	160.997.570	0,89

b. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

ĐVT: 1.000 đồng

TT	Nội dung	THỰC HIỆN QUA CÁC NĂM					Nhiệm kỳ 2015-2020
		2015	2016	2017	2018	2019	
1	Doanh thu thuần	34.638.520	44.237.391	47.286.680	40.765.244	44.259.529	211.187.364
2	Tổng chi phí	34.142.565	42.475.785	45.002.393	37.387.254	42.207.198	201.215.195
3	LN trước thuế	495.955	1.761.606	2.284.287	3.377.990	2.052.331	9.972.169
4	Thuế thu nhập DN	/	/	543.858	1.017.186	445.847	1.018.176
5	Lợi nhuận sau thuế	495.955	1.761.606	1.827.429	2.360.804	1.606.484	8.052.278
6	Lãi p/phối trên CP (1.558.248CP)	0,358	0,962	0,236	1,057	0,670	

c. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2019.

TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2019
1	Doanh thu thuần bán hàng	Đồng	44.259.529.500
2	Tổng chi phí	Đồng	42.207.198.518
3	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	2.052.330.987
4	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	445.847.446
5	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	1.606.483.541

d. Lợi nhuận phân phối.

TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2019
	Lợi nhuận năm 2018 để lại phân phối tiếp	Đồng	230.966.000
	- Khoản trả Cty Cao nguyên xanh (Xử lý rác y tế)	Đồng	230.966.000
	Lợi nhuận năm 2019 được phân phối	Đồng	1.606.483.541
1	Lợi nhuận lũy kế được phân phối năm nay	Đồng	1.837.449.541
	- Trích lập 3 quỹ (ĐTư-PLợi-KT= 30%)	Đồng	551.234.862
	- Trích lập quỹ KT BQL đ/hành (5%)	Đồng	91.872.477
	- Lợi nhuận phân phối/CP	Đồng	1.194.342.202
2	Lãi p/phối trên CP (1.558.248CP)	Đồng/CP	766

Đầu nhiệm kỳ 2015-2020 với khoản lãi âm (-3.120.290.293 đồng) là một gánh nặng thách thức công ty phải quyết tâm nhanh chóng bù đắp; Công ty đã giải quyết được trong năm 2015 2016 và ít nhiều đã tạo ra lợi nhuận để phân phối lại cho cổ đông những năm tiếp theo.

Đến năm 2017 có vài biến cố xảy ra làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty như:

- Dừng hoạt động khai thác đá làm VLXD thông thường tại Mỏ đá thôn 05, xã Đại Lào, TP.Bảo Lộc theo Văn bản 6608/UBND-TH2 ngày 04/10/2017 của UBND Tỉnh Lâm Đồng vì lý do: Không đảm bảo điều kiện cấp phép khai thác và hiệu quả kinh tế thấp theo đề xuất của Sở Tài chính tại Văn bản 2229/STC ngày 14/09/2017.

- Lĩnh vực xử lý rác sinh hoạt và rác y tế phải chuyển giao cho Cty Cao Nguyên Xanh Đà Lạt thực hiện theo văn bản chỉ đạo số 1066/UBND ngày 24/6/2016 và số 499/UBND ngày 31/3/2017 của UBND TP.Bảo Lộc.

Dù vậy, công ty đã vượt qua để rồi từng bước phát triển và mạnh dạn hợp thức hóa lên sân giao dịch chứng khoán lần đầu tiên ngày 22/07/2019.

Với quyết tâm cao của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc điều hành nên đã có những quyết định, giải pháp đúng đắn, kịp thời trong điều hành SXKD; Toàn thể CB-CNV trong công ty cũng đã cố gắng thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trên tinh thần đoàn kết, cùng nhau vượt khó, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc công ty nên đã đạt được kết quả kinh doanh nêu trên.

- Các chỉ tiêu đề ra về doanh thu, lợi tức của Đại hội:

TT	Nội dung	ĐVT	KH năm 2019	TH năm 2019	% đạt
1	Doanh thu thuần bán hàng	Đồng	45.630.000.000	44.259.529.500	97
2	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	2.200.000.000	1.606.483.541	73
3	Lợi nhuận phân phối/CP	Đồng	1.430.000.000	1.194.342.202	83,5

Doanh thu đạt 97 %, Lợi nhuận sau thuế đạt 73 % và lợi nhuận phân phối/CP đạt 83,5% so với kế hoạch đại hội đồng cổ đông ngày 24 tháng 04 năm 2019 đề ra. Đây cũng là sự cố gắng đáng ghi nhận của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc điều hành công ty thời gian qua.

III. Kiến nghị của Ban kiểm soát.

1. Tăng cường việc quản lý các nguồn vốn; Thường xuyên đối chiếu, phân loại công nợ để kịp thời thu hồi vốn nhằm lành mạnh tình hình tài chính và có phương hướng sử dụng đồng vốn hiệu quả nhất. Đặc biệt chú trọng khoản trả trước cho người bán (có nhiều khoản ứng lớn kéo dài nhiều năm); Khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng và thu khác (có nhiều khoản ứng lớn kéo dài nhiều năm).

2. Cần phải quyết liệt và giải quyết dứt điểm tồn đọng của hợp đồng liên doanh trong năm 2020 và đánh giá hiệu quả của việc góp vốn hợp tác kinh doanh cũng như việc bảo toàn vốn góp.

3. Tập trung cho công tác công ích; Ngoài ra Công ty cần tìm kiếm thêm công việc theo ngành nghề mà công ty đã đăng ký để tăng doanh thu, lợi nhuận.

4. Tăng cường hơn nữa sự phối hợp giữa các phòng ban, đơn vị khi giải quyết và thực hiện công việc.

B. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NHIỆM KỲ TỚI.

- Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của ban kiểm soát quy định tại điều lệ công ty và Luật Doanh nghiệp.

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị mời tham dự.

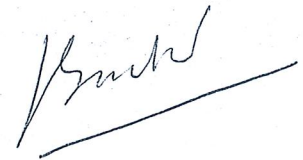
- Tiến hành thường xuyên các cuộc họp định kỳ của Ban kiểm soát.

- Tổ chức kiểm tra thường xuyên, định kỳ các mặt hoạt động và tình hình tài chính công ty.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông “B/cáo”;
- Lưu BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban



Phạm Văn Minh



Bảo Lộc, ngày 29 tháng 6 năm 2020

ĐỀ XUẤT
TỔNG MỨC THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
NĂM 2020 VÀ LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN NĂM 2020

Căn cứ Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động thương binh xã hội về việc hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển năm 2020;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc đề xuất tổng mức thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát và lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020 như sau:

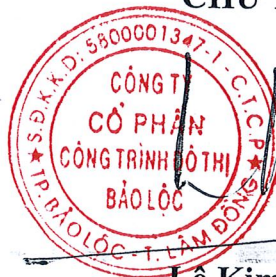
I. TỔNG MỨC THÙ LAO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020:

Tổng mức thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 như sau: **235.200.000 đồng** (Hai trăm ba mươi lăm triệu, hai trăm ngàn đồng). Trong đó Hội đồng Quản trị 153.600.000 đồng, Ban kiểm soát 81.600.000 đồng.

Nay HĐQT đề xuất tổng mức thù lao năm 2020 của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát năm 2020 là: **283.200.000 đồng** (Hai trăm tám mươi ba triệu, hai trăm ngàn đồng). Trong đó: Hội đồng Quản trị 201.600.000 đồng, Ban kiểm soát 81.600.000 đồng. (chi tiết phụ cấp cho từng thành viên do HĐQT và Ban kiểm soát thống nhất cụ thể).

II. LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN NĂM 2020: Giao Hội đồng quản trị cùng với Trưởng ban kiểm soát Công ty chủ động lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Kim Hiền

CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẢO LỘC
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /ĐX-HĐQT

Bảo Lộc, ngày 29 tháng 6 năm 2020

ĐỀ XUẤT

Về việc phân phối lợi nhuận, mức trả cổ tức và hình thức chia cổ tức năm 2019.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Căn cứ điều 15, 27 và 46 của Điều lệ Công ty cổ phần công trình đô thị Bảo Lộc được Đại hội đồng cổ đông thông qua năm 2019;

Căn cứ kết quả lợi nhuận tại Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty kiến nghị Đại hội đồng cổ đông các nội dung sau:

I. Mức trả cổ tức năm 2019 :

- | | |
|--|------------------|
| 1. Lợi nhuận sau thuế năm 2019: | 1.606.483.541 đ. |
| 2. Lợi nhuận năm 2018 được phân phối tiếp: | 230.966.000 đ. |
| 3. Lợi nhuận lũy kế được phân phối năm nay: | 1.837.449.541 đ. |
| 4. Trích lập các quỹ theo quy định (35%) : | 643.107.339 đ. |
| 5. Lợi nhuận phân phối trả cổ tức cho cổ đông: | 1.194.342.202 đ. |
| 6. Mức trả cổ tức trên một cổ phần : | |

$1.194.342.202 \text{ đ} / 1.558.248 \text{ cổ phần} = 766 \text{ đ} / \text{cổ phần}.$

Bằng chữ: Bảy trăm sáu mươi sáu đồng trên một cổ phần.

II. Hình thức chia cổ tức: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản qua ngân hàng cho các cổ đông.

Trân trọng kiến nghị !

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBCKNN;
- SGDCKNN;
- Website: <http://congydothibaoloc.com>;
- Lưu thư ký Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Kim Hiền

Số:/NQ-ĐHĐCĐ

Bảo Lộc, ngày 29 tháng 6 năm 2020



(Dự thảo)

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẢO LỘC

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn đã ban hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua ngày 24/4/2019;
- Căn cứ Biên bản họp số / BB-ĐHĐCĐ ngày 29/6/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần công trình đô thị Bảo Lộc.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2019 & nhiệm kỳ năm 2015-2020. Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển năm 2020, nhiệm kỳ 2020-2025 với các nội dung chính như sau:

1. Kết quả hoạt động SXKD năm 2019:

(ĐVT: Triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	Nghị quyết 2019	Thực hiện năm 2019	So sánh %
A	B	1	2	3=2/1
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	45.630	44.260	97%
1.1	Hoạt động công ích	34.448	34.944	101%
1.2	XDCB, hoạt động khác, ...	5.000	2.337	47%
1.3	Thu giá dịch vụ môi trường	6.182	6.979	113%
2	Lợi nhuận sau thuế	2.200	1.606	73%
3	Thu nhập bình quân người lao động /tháng	7,1	7,3	103%

2. Phương hướng nhiệm vụ kế hoạch 2020:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	KH 2020
1.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	48.000
1.1.	<i>Hoạt động dịch vụ công ích</i>	<i>35.112</i>
1.2.	<i>XDCB và hoạt động khác</i>	<i>6.070</i>
1.3	<i>Thu giá dịch vụ môi trường</i>	<i>6.818</i>
2.	Lợi nhuận sau thuế	2.500
3.	Thu nhập bình quân người lao động /tháng	7,3

3. Kết quả hoạt động SXKD trong nhiệm kỳ 2015 -2019:

(ĐVT: Triệu đồng)

STT	Hạng mục	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	34.638	44.237	47.287	40.765	44.260
1.1	<i>Hoạt động công ích (bao gồm thu giá dịch vụ môi trường)</i>	<i>28.794</i>	<i>35.281</i>	<i>35.725</i>	<i>39.111</i>	<i>41.923</i>
1.2	<i>XDCB, hoạt động khác...</i>	<i>5.844</i>	<i>8.956</i>	<i>11.562</i>	<i>1.654</i>	<i>2.337</i>
2	Nộp NSNN	7.372	6.950	10.064	3.689	3.037
3	Lợi nhuận sau thuế	496	1.762	1.827	2.360	1.606
4	Thu nhập bình quân người lao động /tháng	5,8	6,4	6,9	7,0	7,3
5	Số lao động (người)	175	166	157	159	155

4. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu trong nhiệm kỳ 2020 - 2025:

- Doanh thu thuần năm 2020 đạt 44,260 tỷ đồng, các năm tiếp theo tăng từ 5-10%.
- Nộp ngân sách nhà nước đầy đủ và kịp thời.
- Lương người lao động đạt 7,3 trđ trở lên, hàng năm tăng từ 3-8% (theo văn bản nhà nước và mặt bằng lương tại địa phương).
- Có lãi lũy kế và cổ tức cho cổ đông.
- Tài chính lành mạnh, Hệ số bảo toàn vốn >1.
- Tạo dựng sản phẩm mới, cá biệt.
- Đổi mới công nghệ để phục vụ sản xuất kinh doanh.
- Chương trình trọng tâm: 4 lĩnh vực hoạt động công ích: Vệ sinh môi trường, Công viên cây xanh, Chiếu sáng đô thị và Sự nghiệp giao thông.

Điều 2: Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT, đánh giá giám sát của HĐQT với Ban điều hành trong năm 2019 và kế hoạch công tác năm 2020. Kết quả hoạt động nhiệm kỳ năm 2015-2020 & phương hướng nhiệm kỳ 2020 -2025.

Điều 3: Thông qua báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã được Công ty TNHH kiểm toán – Tư vấn Đất Việt kiểm toán.

Điều 4: Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch giám sát năm 2020. Kết quả hoạt động nhiệm kỳ năm 2015-2020 & phương hướng nhiệm kỳ 2020 -2025.

Điều 5: Thông qua tổng mức thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020 là: **283.200.000 đồng** (Hai trăm tám mươi ba triệu, hai trăm ngàn đồng). Trong đó: Hội đồng Quản trị 201.600.000 đồng, Ban kiểm soát 81.600.000 đồng. (chi tiết phụ cấp cho từng thành viên do HĐQT và Ban kiểm soát thống nhất cụ thể).

Điều 6: Thông qua việc phân phối lợi nhuận, mức chia cổ tức và hình thức chia cổ tức năm 2019 theo số liệu cụ thể như sau:

1. Lợi nhuận sau thuế năm 2019:	1.606.483.541 đ
2. Lợi nhuận năm 2018 được phân phối tiếp:	230.966.000 đ
3. Lợi nhuận lũy kế được phân phối năm nay:	1.837.449.541 đ
4. Trích lập các quỹ theo quy định (35%) :	643.107.339 đ
5. Lợi nhuận phân phối trả cổ tức cho cổ đông:	1.194.342.202 đ
6. Mức trả cổ tức trên một cổ phần :	

$$1.194.342.202 \text{ đ} / 1.558.248 \text{ cổ phần} = 766 \text{ đ/ cổ phần}$$

Bằng chữ: Bảy trăm sáu mươi sáu đồng trên một cổ phần

- **Hình thức chia cổ tức:** Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản qua ngân hàng cho các cổ đông.

Điều 7: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020: Đại hội giao cho Hội đồng quản trị cùng với Ban kiểm soát lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020 phù hợp với quy định của Pháp luật.

Điều 8: Biểu quyết thông qua số lượng TV HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025 là người.

Điều 9: Biểu quyết thông qua thành viên HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2020 - 2025 như sau:

8.1 Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 -2025:

1.

2.

8.2 Thành viên BKS nhiệm kỳ 2020 -2025:

1.

2.

* HĐQT, BKS Công ty phiên họp đầu tiên đã bầu ông (bà):.....làm Chủ tịch HĐQT và bầu ông (bà):..... làm Trưởng BKS Công ty CP công trình đô thị Bảo Lộc nhiệm kỳ 2020-2025.

Điều 10: Điều khoản thi hành:

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty phần Công trình đô thị Bảo Lộc nhất trí thông qua tại cuộc họp và có hiệu lực thi hành kể ngày ký.

Tất cả cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban giám đốc, các phòng, đơn vị trực thuộc, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và triển khai thực hiện theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và Điều lệ của Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc./-

Nơi nhận:

- Như điều 10;
- UBCKNN;
- Website: <http://congtydothibaoloc.com>;
- Lưu Thư ký Cty.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Lê Kim Hiền

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ



Tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Tên tôi là:

Số CMND/ĐKKD:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp

Địa chỉ :

Điện thoại: Fax:

Đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 với số cổ phần đại diện là:

- Số cổ phần sở hữu:cổ phần
 - Số cổ phần được uỷ quyền:cổ phần (nếu có)
 - Số cổ phần đại diện:cổ phần (nếu có)
- Tổng cộng:cổ phần

Bằng chữ:

.....

Đề nghị Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Công trình đô thị Bảo Lộc xác nhận vào danh sách cổ đông/đại diện cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty, họp ngày 29/6/2020.

....., ngày..... tháng 6 năm 2020

Cổ đông

(Ký, ghi rõ họ tên)

Lưu ý:

- Người được uỷ quyền khi dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 phải mang theo CMND để Ban thẩm tra tư cách cổ đông đối chiếu và xác nhận.
- Giấy uỷ quyền, giấy đăng ký xin vui lòng gửi đến Ông: Nguyễn Đức Hạnh – Thành viên BKS – Phó giám đốc Cty CP CTĐT Bảo Lộc trước 17h00 ngày 25 tháng 6 năm 2020.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY ỦY QUYỀN

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.

Hôm nay, ngày tháng 6 năm 2020, tôi:

Cổ đông:

Mã cổ đông:(nếu có) Số lượng cổ phần sở hữu:

CMND số: cấp ngày: tại:

Hộ khẩu thường trú:

Bằng giấy này, tôi ủy quyền cho:

Ông/Bà:Mã cổ đông:(nếu có)

CMND số: cấp ngày: tại:

Hộ khẩu thường trú:

được đại diện tôi tham dự, biểu quyết và thực hiện các quyền khác của cổ đông tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần công trình đô thị Bảo Lộc.

Tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi cam kết do người được ủy quyền nhân danh tôi thực hiện trong phạm vi ủy quyền nêu trên. Tôi công nhận đã hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của mình trong việc ủy quyền này./-

Người ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người nhận ủy quyền
(Ký, ghi rõ họ tên)

Lưu ý:

- Người được ủy quyền khi dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 phải mang theo CMND để Ban thẩm tra tư cách cổ đông đối chiếu và xác nhận.

- Giấy ủy quyền, giấy đăng ký xin vui lòng gửi đến Ông: Nguyễn Đức Hạnh – Thành viên BKS – Phó giám đốc Cty CP CTĐT Bảo Lộc trước 17h00 ngày 25 tháng 6 năm 2020.

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Hôm nay, ngày...../6 /2020, tại, chúng tôi là những cổ đông của Công Ty CP công trình đô thị Bảo Lộc, cùng nhau nắm giữ..... cổ phần (bằng chữ: cổ phần), chiếm tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công Ty CP công trình đô thị Bảo Lộc liên tục trong 6 tháng, có tên trong Danh sách dưới đây:

STT	Tên Cổ đông	CMND/HỘ CHIẾU/ĐKKD	Địa chỉ thường trú	Số CP sở hữu /đại diện SH	Ký và ghi rõ họ tên
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
11					
12					
13					
14					

15					
...					

Cùng nhất trí với nội dung như sau:

1. Thống nhất cử:

Ông (Bà) :

CMND: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú: Số nhà đường - Phường Thành phố

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: cổ phần (*Bằng chữ:.....*)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng): đồng

2. Làm đại diện nhóm để thực hiện

.....

Biên bản này được lập vào lúc giờ, ngày tại thành phố Bảo Lộc

Bảo Lộc, ngày tháng năm 2020

CỔ ĐÔNG (người được đề cử đại diện nhóm)

(Ký và ghi rõ họ và tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẢO LỘC

261 Hoàng Văn Thụ - Phường I –Bảo Lộc –Lâm Đồng

Email: ctctdtbaoloc@lamdong.gov.vn

Website: <http://congydothibaoloc.com>

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

PHIẾU BIỂU QUYẾT (PHIẾU MẪU)

Tên cổ đông:

STT cổ đông:

Số cổ phần sở hữu được quyền biểu quyết: cổ phần

TT	Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2019 & nhiệm kỳ năm 2015-2020. Chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển năm 2020, nhiệm kỳ 2020-2025.			
2	Thông qua báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.			
3	Thông qua Phân phối lợi nhuận, mức chia cổ tức và hình thức chia cổ tức năm 2019.			
4	Thông qua tổng mức thù lao Hội đồng quản trị & Ban kiểm soát năm 2020.			
5	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020			

Ghi chú:

Cổ đông biểu quyết bằng cách lựa chọn đánh dấu “X” vào một trong các phương án: **Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến** cho từng nội dung biểu quyết.

*Cổ đông/đại diện được ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)*



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẢO LỘC

261 Hoàng Văn Thụ - Phường I –Bảo Lộc –Lâm Đồng

Tel : 0263.3864057 MST : 58.0000.1347

Email: ctctdtbaoloc@lamdong.gov.vn

Website: <http://congydothibaoloc.com>

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
PHIẾU BIỂU QUYẾT (PHIẾU MẪU)
SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2020 -2025

Tên cổ đông:

STT cổ đông:

Số cổ phần sở hữu được quyền biểu quyết: cổ phần

TT	Nội dung biểu quyết	Tán thành
1	Số lượng TV HĐQT là năm (05) người	
2	Số lượng TV HĐQT là sáu (06) người	
3	Số lượng TV HĐQT là bảy (07) người	

Ghi chú:

Cổ đông chỉ biểu quyết chỉ 01 phương án là **năm (05)** người hoặc **sáu (06)** người hoặc **bảy (07)** người bằng cách lựa chọn đánh dấu “X” vào cột: **Tán thành**

*Cổ đông/đại diện được ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)*



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẢO LỘC

261 Hoàng Văn Thụ - Phường I –Bảo Lộc –Lâm Đồng

Tel : 0263.3864057 MST : 58.0000.1347

Email: ctctdtbaoloc@lamdong.gov.vn

Website: <http://congytdothibaoloc.com>

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

PHIẾU BẦU CỬ (PHIẾU MẪU)

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2020 -2025

Tên cổ đông: STT cổ đông:

Số lượng cổ phần sở hữu : cổ phần

Tổng số phiếu bầu ⁽¹⁾ : phiếu bầu

HỌ TÊN ỨNG CỬ VIÊN	SỐ PHIẾU ĐƯỢC BẦU
1. Ông : Nguyễn Văn A
2. Ông : Nguyễn Văn B
3. Ông : Nguyễn Văn C
4. Bà : Nguyễn Thị D
5.
6.
7.
TỔNG SỐ PHIẾU BẦU ⁽²⁾

Ghi chú:

- Số lượng tại (2) \leq số lượng tại (1)
- Phương thức bầu cử:** bầu dồn phiếu. Theo đó tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông bằng tổng số cổ phần có quyền biểu quyết nhân với số lượng thành viên được bầu Hội đồng quản trị.
Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc chỉ bầu một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên, phần phiếu bầu còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.
- Ví dụ:** Cổ đông sở hữu [1.000] cổ phần khi tham gia bầu cử để chọn ra [01] Thành viên Hội đồng quản trị sẽ có tổng số phiếu bầu tương ứng là [1.000] phiếu bầu. Cổ đông có thể thực hiện bầu cụ thể theo các cách sau:
 - Cổ đông có thể bầu cho ứng cử viên A là [500] phiếu bầu, ứng cử viên B là [300] phiếu bầu, ứng cử viên C là [200] phiếu bầu.
 - Hoặc có thể bầu hết cho ứng cử viên A là [1.000] phiếu bầu.
 - Hoặc cổ đông có thể bầu cho ứng cử viên A là [500] phiếu bầu, cổ đông B là [200] phiếu bầu, cổ đông C là [00] phiếu bầu, số còn lại là [00] không dùng để bầu cho bất cứ ứng cử viên.
- Phiếu bầu không bầu cho ứng viên nào thì phải có dấu gạch chéo (X) vào ô số phiếu được bầu.

Cổ đông/đại diện được ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ BẢO LỘC

261 Hoàng Văn Thụ - Phường I –Bảo Lộc –Lâm Đồng

Tel : 0263.3864057 MST : 58.0000.1347

Email: ctctdtbaoloc@lamdong.gov.vn

Website: <http://congydothibaoloc.com>

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020



PHIẾU BẦU CỬ (PHIẾU MẪU)

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2020 -2025

Tên cổ đông: STT cổ đông:

Số lượng cổ phần sở hữu : cổ phần

Tổng số phiếu bầu ⁽¹⁾ : phiếu bầu

HỌ TÊN ỨNG CỬ VIÊN	SỐ PHIẾU ĐƯỢC BẦU
1. Ông : Nguyễn Văn A
2. Ông : Nguyễn Văn B
3. Bà : Nguyễn Thị C
4.
TỔNG SỐ PHIẾU BẦU ⁽²⁾

Ghi chú:

- Số lượng tại (2) \leq số lượng tại (1)
- Phương thức bầu cử:** bầu dồn phiếu. Theo đó tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông bằng tổng số cổ phần có quyền biểu quyết nhân với số lượng thành viên được bầu Ban Kiểm soát.
Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc chỉ bầu một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên, phần phiếu bầu còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.
- Ví dụ:** Cổ đông sở hữu [1.000] cổ phần khi tham gia bầu cử để chọn ra [03] thành viên Ban kiểm soát sẽ có tổng số phiếu bầu tương ứng là [3.000] phiếu bầu. Cổ đông có thể thực hiện bầu cụ thể theo các cách sau:
 - Cổ đông có thể bầu cho ứng cử viên A là [2.000] phiếu bầu, ứng cử viên B là [500] phiếu bầu, ứng cử viên C là [500] phiếu bầu.
 - Hoặc có thể bầu hết cho ứng cử viên A là [3.000] phiếu bầu.
 - Hoặc cổ đông có thể bầu cho ứng cử viên A là [1.000] phiếu bầu, cổ đông B là [500] phiếu bầu, cổ đông C là [500] phiếu bầu, số còn lại là [1.000] không dùng để bầu cho bất cứ ứng cử viên nào
- Phiếu bầu không bầu cho ứng viên nào thì phải có dấu gạch chéo (X) vào ô số phiếu được bầu.

**Cổ đông/đại diện được ủy quyền
(Ký và ghi rõ họ tên)**